



Nền Tảng Kiến Thức và Năng Lực Của Minnesota Dành cho Các Chuyên Viên Tuổi Ấu Thơ:

Làm Việc với Trẻ Sơ Sinh và Trẻ Đi Chập Chững

Dự án này có thể thực hiện được bằng cách sử dụng tài trợ của liên bang, 93.434- ESSA Tài Trợ Phát Triển Trường Tuổi Ấu Thơ ESSA từ Lúc Mới Sinh đến Năm Tuổi. Nội dung của nó hoàn toàn do tác giả chịu trách nhiệm và không nhất thiết đại diện cho quan điểm chính thức của Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em, Cơ Quan Quản Lý Trẻ Em và Gia Đình, hoặc Bộ Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh Hoa Kỳ.



Nền Tảng Kiến Thức và Năng Lực Của Minnesota dành cho Các Chuyên Viên Tuổi Ấu Thơ: Làm Việc với Trẻ Sơ Sinh và Trẻ Đi Chập Chững

Dự án này có thể thực hiện được bằng cách sử dụng tài trợ của liên bang, 93.434- ESSA Tài Trợ Phát Triển Trường Tuổi Ấu Thơ ESSA từ Lúc Mới Sinh đến Năm Tuổi. Nội dung của nó hoàn toàn do tác giả chịu trách nhiệm và không nhất thiết đại diện cho quan điểm chính thức của Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em, Cơ Quan Quản Lý Trẻ Em và Gia Đình, hoặc Bộ Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh Hoa Kỳ.



Sự nhìn nhận

Nền Tảng Kiến Thức và Năng Lực của Minnesota là một dự án của Sở Giáo Dục, Dịch Vụ Nhân Sinh và Y Tế Minnesota và các đối tác của họ. Hàng trăm bên liên quan đại diện cho các chương trình chăm sóc và giáo dục tuổi ấu thơ đa dạng đã đưa ra phản hồi về tài liệu năng lực cốt lõi được phát hành năm 2004. Ba nhóm tư vấn đã tổng hợp ý kiến phản hồi và phát triển ba phiên bản: một dành cho những người chăm sóc và giáo dục trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững, một dành cho những người chăm sóc trẻ ở độ tuổi mẫu giáo, và một dành cho những người chăm sóc trẻ gia đình.

Chúng tôi đánh giá rất cao công việc và đóng góp của các thành viên sau đây trong các nhóm cố vấn:

Nhóm Tư Vấn Tuổi Ấu Thơ

- Sharon Bergen, Minnesota Association for the Education of Young Children
- Katy Chase, Minnesota Licensed Family Child Care Association
- Jeanne Dickhausen, Head Start Collaboration
- Diane Etling, Minnesota Department of Health
- Lora Kussman, Department of Human Services
- Kelly McKown, St Paul College/Access
- Nedra Robinson, St Paul College and Minnesota Association for Early Childhood Teacher Educators
- Cheryl Smoot, Minnesota Department of Health
- Sandra Williams, Minnesota Tribal Resources for Early Childhood Care
- Roz Zuest, Child Care Aware

Nhóm Tư Vấn Trẻ Sơ Sinh và Trẻ Đi Chập Chững

- Ada Alden, Minnesota Association for Family and Early Education
- Michele Dockter, Minnesota Department of Education
- Ann Edgerton, University of Minnesota Child Care Center
- Diane Etling, Minnesota Department of Health
- Michelle Fallon, Minnesota Association for Infant & Early Childhood Mental Health
- Vicki Hawley, Center for Early Education and Development
- Donna Henning, Head Start
- Lora Kussman, Department of Human Services
- Janice LaFloe, Bush Fellow
- Mary Ann Marchel, University of Minnesota, Duluth
- Sandy Masgai, Family Child Care
- Nedra Robinson, St Paul College and Minnesota Association for Early Childhood Teacher Educators
- Mary Santelman, Montessori Training Center
- Shelly Tollefson, Minnesota Association for Education of Young Children
- Cory Woosley, Child Care Aware

Nhóm Tư Vấn Giữ Trẻ Gia Đình

- Deloris Friske, Family Child Care Provider
- Pat Gentz, Family Child Care Provider
- Jackie Harrington, Family Child Care Provider
- Mary Ksiazek, Family Child Care Provider
- Natalie Marose, Family Child Care Provider
- Sandy Masgai, Family Child Care Provider
- Misty McKinley, Family Child Care Provider
- Mary Muhs, Rasmussen College
- Tammy Oveson, Family Child Care Provider
- Wendy Prokosch, Family Child Care Provider
- Stephanie Reuss, Family Child Care Provider
- Linda Schesso, Family Child Care Provider
- Vicki Shofner, Minnesota Licensed Family Child Care Association
- Shirell Smith Kerney, Family Child Care Provider
- Dana Smith, Minnesota Licensed Family Child Care Association
- Michelle Thole, Family Child Care Provider
- Sheryl Warner, Family Child Care Provider

Ngoài ra, một danh sách các khuynh hướng đã được phát triển bằng cách xác định các chủ đề phổ biến được tìm thấy trong các cuộc trò chuyện do các nhà giáo dục đa dạng về văn hóa, địa lý và lập trình của Minnesota tổ chức. Các nhóm tham gia vào các cuộc thảo luận về các thiên hướng bao gồm: giáo viên trẻ sơ sinh, trẻ đi chập chững và mẫu giáo, giảng viên, người giữ trẻ gia đình, các nhà giáo dục phụ huynh, chuyên gia tư vấn sức khỏe tâm thần, nhân viên xã hội và giảng viên giáo dục đại học. Xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến toàn bộ nhân viên của chương trình Head Start từ Cộng Tác Hành Động Cộng Đồng ở các Quận Ramsey và Washington vì sự tham gia của họ.

Nội dung

Sự nhìn nhận 2

Giới thiệu 6

Phiên bản Trẻ Sơ Sinh và Trẻ Đi Chập Chững của Nền tảng Kiến Thức và Năng Lực 7

Tích Hợp Các Tiêu Chuẩn và Năng Lực 8

Quá trình 8

Nguyên Tắc Hướng Dẫn 9

Công dụng 9

Sự Sắp Xếp Nền tảng 10

Thiên hướng 13

Nền tảng Kiến Thức Và Năng Lực cho Các Chuyên Gia Tuổi Ấu Thơ: Làm Việc với Trẻ Sơ Sinh và Trẻ Đi Chập Chững 14

Bổ Sung Nền tảng Kiến Thức và Năng Lực Năm 2020 15

Lĩnh Vực Nội Dung I: Phát Triển và Học Tập Của Trẻ Em 18

Tiêu chuẩn PELSB 18

Năng lực 19

Lĩnh Vực Nội Dung II: Trải Nghiệm Học Tập Phù Hợp Về Mặt Phát Triển 24

Tiêu chuẩn PELSB 24

Năng lực 25

Lĩnh Vực Nội Dung III: Mối Quan Hệ với Gia Đình 40

Tiêu chuẩn PELSB 40

Năng lực 40

Lĩnh Vực Nội Dung IV: Đánh Giá, Lượng Định và Cá Nhân Hóa 47

Tiêu chuẩn PELSB 47

Năng lực 47

Lĩnh Vực Nội Dung V: Sự Phát Triển Lịch Sử và Đương Đại của Giáo Dục Tuổi Ấu Thơ 52

Tiêu chuẩn PELSB 52

Năng lực 52

Lĩnh Vực Nội Dung VI: Chuyên Môn 54

Tiêu chuẩn PELSB 54

Năng lực 54

Lĩnh Vực Nội Dung VII: Sức Khỏe, An Toàn và Dinh Dưỡng	58
Tiêu chuẩn PELSB	58
Năng lực	58
Nội Dung Lĩnh Vực VIII: Ứng Dụng thông Qua Kinh Nghiệm Lâm Sàng	65
Tiêu chuẩn PELSB	65
Năng lực	65
Lĩnh Vực Nội Dung IX: Chăm Sóc và Thực Hành Có Hiểu Biết Về Đau Buồn	66
Năng lực	67
Lĩnh Vực Nội Dung X: Làm Việc với Trẻ Mẫu Giáo Đa Ngôn Ngữ và Gia Đình Của Họ	75
Năng lực	76
Bảng chú giải	86

Giới thiệu

Minnesota có một lịch sử phong phú cung cấp các dịch vụ liên tục cho trẻ nhỏ và gia đình. Các sự kiện gần đây của tiểu bang và quốc gia đã khuyến khích phát triển một hệ thống các chương trình và dịch vụ toàn diện, được điều phối tốt với mục tiêu tất cả trẻ em đều có được một sự khởi đầu tuyệt vời mà các em cần để thành công ở trường học và trong cuộc sống.

Một yếu tố thiết yếu trong việc cung cấp cho trẻ nhỏ những trải nghiệm thú vị nhằm thúc đẩy sự phát triển của chúng là đảm bảo rằng những người chăm sóc và giáo dục trẻ em được chuẩn bị và cung cấp thông tin đầy đủ. Những người làm việc với trẻ nhỏ đến với vị trí của họ thông qua nhiều hoàn cảnh sống khác nhau, với trình độ học vấn và kinh nghiệm khác nhau. Hệ thống phát triển nghề nghiệp của Minnesota cần phải đủ rộng để phục vụ nhóm đa dạng này. Quan trọng nhất, nó cần cung cấp trải nghiệm giáo dục giúp cải thiện kỹ năng của một người và giúp họ luôn cập nhật những tiến bộ trong nghiên cứu và thực hành tốt nhất.

Hệ thống phát triển nghề nghiệp của Minnesota dựa trên một kiểu mẫu quốc gia công nhận đào tạo và giáo dục ngoài các yêu cầu cơ bản là cần thiết để cải thiện kết quả cho trẻ nhỏ. Kiểu mẫu này tập trung vào năm yếu tố chính: kiến thức cốt lõi; đảm bảo phẩm chất; tiếp cận và tiếp cận; trình độ, chứng chỉ và con đường; và kinh phí. Một trong những mục tiêu chính của hệ thống là đảm bảo rằng cơ hội giáo dục dành cho những người làm việc với trẻ nhỏ dựa trên các tiêu chuẩn phẩm chất và đạo đức cao.

Yếu tố kiến thức cốt lõi của hệ thống nhấn mạnh rằng các nhà giáo dục tuổi ấu thơ cần được trang bị kiến thức, năng lực, công cụ và sự tự tin để làm việc hiệu quả với trẻ em và gia đình. Những người làm việc với trẻ nhỏ phải có nền tảng vững chắc về lý thuyết giáo dục và phát triển trẻ em.

Họ cần biết không chỉ sự khôn ngoan của lý thuyết mà còn cả các phương pháp và chiến lược đã được xác nhận bằng nghiên cứu. Nền tảng này được tăng cường khi nó được kết hợp với khả năng thể hiện các kỹ năng cần thiết cho công việc như được trình bày rõ ràng trong lĩnh vực này. *Nền tảng Kiến Thức và Năng Lực của Minnesota dành cho Chuyên Viên Tuổi Ấu Thơ: Làm Việc Với Trẻ Sơ Sinh Và Trẻ Đi Chập Chững* trình bày rõ ràng cả những kỳ vọng về những gì mà các nhà giáo dục tuổi ấu thơ cần biết và những gì họ cần để có thể làm được.

Ba loại trải nghiệm giáo dục tạo nên hệ thống Phát Triển Chuyên Môn của Minnesota: các khóa học dựa trên tín chỉ; đào tạo không cấp tín chỉ; và hỗ trợ kỹ thuật được tạo thành từ học tập dựa trên mối quan hệ như cố vấn, huấn luyện hoặc tư vấn. Nền tảng Kiến Thức và Năng Lực được mô tả ở đây có thể là một cấu trúc chung để làm cơ sở cho tất cả các loại trải nghiệm giáo dục.

Nền tảng Kiến Thức và Năng Lực cho Các Chuyên Viên Tuổi Ấu Thơ: Làm Việc với Trẻ Sơ Sinh và Trẻ Đi Chập Chững phác họa các tiêu chuẩn, hoặc kỳ vọng về những điều mà những người giáo dục và chăm sóc trẻ nhỏ cần biết. Nó cũng mô tả các năng lực xác định việc thể hiện các kỹ năng cụ thể cần thiết. Những người giữ trẻ thể hiện năng lực theo nhiều cách khác nhau.

Tài liệu này được thiết kế để sử dụng theo hai cách chính:

1. bởi những người phát triển các mục tiêu học tập cho các cơ hội giáo dục bao gồm các chương trình giáo dục, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo;
2. nó được dự kiến sẽ được sử dụng bởi những người làm việc với trẻ nhỏ khi họ đánh giá các kỹ năng của chính mình và cố gắng cải thiện chúng.

Ngoài ra, người quản lý chương trình, người giám sát nhân viên phục vụ trực tiếp, chuyên gia tư vấn sức khỏe và người cấp phép sẽ thấy tài liệu này hữu ích khi họ xác định những kỹ năng cần thiết và giúp giáo dục những người mà họ đang làm việc cùng.

Bất kể vị trí hoặc bối cảnh của một người, những người làm việc với trẻ nhỏ và gia đình đều có nhiều điểm chung mà họ cần biết và có thể thực hiện. Khi phát triển Nền tảng Kiến Thức và Năng Lực, người ta đã nghĩ đến những điểm tương đồng này đồng thời thừa nhận các bộ kỹ năng đặc biệt cần thiết cho các vị trí và bối cảnh nhất định.

Ví dụ, có những kỹ năng và năng lực cần thiết cho những người làm việc với trẻ em ở độ tuổi mẫu giáo (từ ba đến năm tuổi) VÀ trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững (sơ sinh đến ba tuổi). Ngoài ra còn có các kỹ năng chuyên biệt cần thiết cho những người làm việc với trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững chẳng hạn như kiến thức và năng lực đảm bảo sự gắn bó an toàn của trẻ sơ sinh với các thành viên trong gia đình. Cả hai kỹ năng cần được đưa vào một phiên bản viết dành cho các nhà giáo dục dành cho trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững.

Có thể các phiên bản bổ sung của Nền tảng Kiến Thức và Năng Lực sẽ được phát triển. Khi các phiên bản bổ sung được tạo ra, cần nỗ lực duy trì những điểm chung này. Các phiên bản bổ sung có thể bao gồm các bộ kỹ năng dành cho những người đảm nhận các vai trò và trách nhiệm đòi hỏi trình độ học vấn cao hơn.

Phiên Bản Trẻ Sơ Sinh và Trẻ Đi Chập Chững của Nền tảng Kiến Thức và Năng Lực

Những người chăm sóc và giáo dục trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững cần có kiến thức nền tảng vững chắc về sự phát triển của trẻ cũng như các năng lực và khả năng dễ bị tổn thương của trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững. Họ cần biết gia đình phát triển như thế nào và có thể hỗ trợ năng lực ngày càng tăng của họ để có mối quan hệ cha mẹ và con cái lành mạnh. Ngoài ra, có nhiều khía cạnh độc đáo trong giai đoạn này trong quá trình phát triển của trẻ đòi hỏi những kỹ năng và năng lực độc đáo của người lớn làm việc với trẻ:

- Những năm từ sơ sinh đến 3 tuổi là giai đoạn tăng trưởng và phát triển nhanh chóng. Sự phát triển mang tính tích lũy và là sản phẩm của sự tương tác giữa gen và kinh nghiệm, bắt đầu trước khi sinh. Ngay từ khi sinh ra, trẻ em là những người tham gia tích cực vào quá trình phát triển của chính chúng khi chúng học cách lựa chọn, tham gia và diễn giải ngay cả những trải nghiệm đầu tiên của chúng. Giai đoạn này là nền tảng cho mọi sự phát triển sau này.
- Sự phát triển đôi khi được mô tả dưới dạng các miền hoặc lĩnh vực học tập. Các hạng mục này giúp người lớn thảo luận về sự phức tạp của nó dễ dàng hơn nhưng trên thực tế, tất cả các lĩnh vực đều có liên quan với nhau. Nhiều khả năng và kỹ năng đang phát triển đồng thời trong ba năm đầu tiên của trẻ. Khi những khả năng và kỹ năng này xuất hiện, mỗi khả năng và kỹ năng này sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của những khả năng và kỹ năng khác.

- Trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững phát triển trong bối cảnh của gia đình, nền văn hóa, và cộng đồng của chúng. Trong khi các thành viên trong gia đình là quan trọng và có ảnh hưởng sâu đậm nhất, mối quan hệ của trẻ em với những người chăm sóc khác cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của chúng. Nuôi dưỡng và chăm sóc đáp ứng giúp trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững phát triển các mối quan hệ an toàn và tin cậy, từ đó tạo điều kiện cho việc khám phá và phát triển.
- Thời điểm phát triển mạnh mẽ này cũng là thời điểm dễ bị tổn thương sâu sắc. Sự phát triển có thể bị tổn hại nghiêm trọng không chỉ do chậm trễ hoặc khuyết tật mà còn do căng thẳng mãn tính và đau buồn. Nuôi dưỡng và chăm sóc kịp thời cho trẻ em có nguy cơ phát triển có thể giúp trẻ phát triển khả năng phục hồi và các kỹ năng cần thiết để thành công trong trường học và trong cuộc sống.
- Làm việc với trẻ sơ sinh, trẻ đi chập chững và gia đình của chúng có thể mang lại nhiều cảm xúc. Các nhà giáo dục cần phản ánh về cảm xúc, phản ứng, và hành vi của chính họ cũng như của những người khác để có hiệu quả nhất.

Tích Hợp Các Tiêu Chuẩn và Năng Lực

Nền tảng này thể hiện sự liên kết giữa các tiêu chuẩn của Ủy Ban Tiêu Chuẩn và Cấp Phép Nhà Giáo Dục Chuyên Môn (PELSB) và các năng lực cốt lõi được phát triển theo lĩnh vực. Các tiêu chuẩn mô tả những kỳ vọng về những gì mà các nhà giáo dục cần biết và mô tả kết quả học tập cho những người trong các chương trình phát triển chuyên môn. Những điều này được quy định trong [Điều Lệ Hành Chính Minnesota 8710.3000](#) và được nhắc lại tại đây. Điều lệ bao gồm các tiêu chuẩn cho trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững, tiền tiểu học và tiểu học. Khi đề cập đến giáo viên cho tất cả trẻ em từ sơ sinh đến lớp 3, điều lệ sử dụng từ ngữ “trẻ nhỏ.” Vì ngôn ngữ của điều lệ được nhắc lại ở đây, quý vị sẽ thấy thuật ngữ giống như thế này.

Năng lực mô tả việc thể hiện các kỹ năng và khả năng cần thiết để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực này. Trong nền tảng này, các năng lực đã được sắp xếp theo chiều dọc đúng tiêu chuẩn PELSB. Các tiêu chuẩn về Sức Khỏe, An Toàn và Dinh Dưỡng đã được thêm vào vì các tiêu chuẩn PELSB cho lĩnh vực này không tồn tại.

Chuẩn mực và năng lực có mối quan hệ với nhau. Để giảm bớt sự rườm rà, chúng tôi quyết định đặt năng lực theo một tiêu chuẩn liên quan. Các năng lực cũng đã được sắp xếp theo chiều ngang để chỉ ra sự tiến triển của việc phát triển kỹ năng khi các nhà giáo dục tích lũy kinh nghiệm. Các năng lực chính đã được đưa vào; tài liệu không bao gồm mọi kỹ năng mà một người trong lĩnh vực này có thể cần.

Quá trình

Minnesota lần đầu tiên tạo ra các năng lực cốt lõi trong ấn phẩm năm 2004 *Năng Lực Cốt Lõi của Minnesota Dành cho Những Người Hành Nghề Chăm Sóc và Giáo Dục Trẻ Nhỏ là những người làm việc với trẻ em từ sơ sinh đến tám tuổi và gia đình của chúng*. Kể từ đó, nhiều điều đã được học biết về sự phát triển não bộ, chiến lược giảng dạy hiệu quả, dinh dưỡng và béo phì cũng như phục vụ trẻ em có nhu cầu tình cảm xã hội và sức khỏe đặc biệt. Cũng có những thay đổi trong thành phần nhân khẩu học của xã hội và lĩnh vực tuổi ấu thơ. Bản sửa đổi này là cần thiết để phản ánh những thay đổi và tiến bộ này.

Để chuẩn bị cho lần sửa đổi này, hàng trăm cá nhân đã được khảo sát và một số nhóm đã sử dụng tài liệu này đã được phỏng vấn. Phản hồi cho thấy nhu cầu về năng lực sức khỏe nghiêm ngặt, mô tả rõ

hơn về các kỹ năng cần thiết để làm việc với trẻ em từ các cộng đồng người tị nạn, người nhập cư và người Mỹ mới, các năng lực cập nhật dựa trên nghiên cứu mới nhất và ít rườm rà hơn. Các thông tin phản hồi có giá trị đã được đưa vào phiên bản này. Các tài liệu văn học và năng lực của các tiểu bang khác đã được xem xét để thu thập thêm thông tin chi tiết.

Một số tài liệu là nguồn tài nguyên chính trong quá trình phát triển nền tảng này, bao gồm: *Các Chỉ Số Tiến Bộ của Thời Tuổi Ấu Thơ: Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm của Minnesota*, *Tiêu Chuẩn của Hiệp Hội Giáo Dục Trẻ Nhỏ Quốc Gia (NAEYC) cho các Chương Trình Chuẩn Bị Nghiệp Vụ Cho Tuổi Ấu Thơ*, và *Hướng Dẫn Tiêu Chuẩn Hiệu Suất Sức Khỏe và An Toàn Quốc Gia cho các Chương Trình Giáo Dục và Chăm Sóc Sớm*. Xem danh sách các tài nguyên để biết thêm các tài liệu hữu ích.

Nguyên Tắc Hướng Dẫn

Một số nguyên tắc hướng dẫn tài liệu này.

- Lực lượng lao động có trình độ cao, được chuẩn bị tốt sẽ được trang bị tốt hơn để làm việc với trẻ nhỏ và mang lại kết quả tốt hơn cho trẻ.
- Các nhà giáo dục cần có kỹ năng, kiến thức và hỗ trợ để phát triển chuyên môn.
- Các kỹ năng, kiến thức và sự hỗ trợ có được thông qua nhiều trải nghiệm khác nhau.
- Trải nghiệm giáo dục bao gồm các lớp học lấy tín chỉ, trải nghiệm học tập không lấy tín chỉ, hỗ trợ kỹ thuật và nhiều trải nghiệm cuộc sống.
- Các nhà giáo dục cần có cơ hội để thực hành những gì đã học được cũng như phản ánh cá nhân và được hướng dẫn để cải thiện việc thực hành của họ.
- Phát triển nghề nghiệp có kế hoạch, có chủ ý là một phần của sự tăng trưởng và phát triển liên tục của một cá nhân.

Công dụng

Tài liệu này có thể được sử dụng để:

- Thúc đẩy giáo dục tuổi ấu thơ như một nghề với khối lượng kiến thức được công nhận.
- Xác định các khái niệm và kỹ năng chính để phát triển nghề nghiệp.
- Lập kế hoạch các mục tiêu học tập cho các dịch vụ phát triển chuyên môn, trong đó nhấn mạnh đến kiến thức và năng lực nội dung cụ thể.
- Phối hợp và thiết kế nội dung phát triển chuyên môn để tạo thuận lợi cho các thỏa thuận chuyển nhượng và khờp nối.
- Xác định nhu cầu phát triển nghề nghiệp và lập kế hoạch đào tạo cho một nhóm người, khu vực hoặc tiểu bang.
- Đánh giá các dịch vụ hiện tại trên tất cả các lĩnh vực nội dung và mức độ năng lực.
- Tự đánh giá nhu cầu phát triển nghề nghiệp và xây dựng kế hoạch cá nhân.
- Tạo bản mô tả công việc.

Nền tảng này sẽ được sử dụng bởi hệ thống cung cấp đào tạo phi tín chỉ Child Care Aware của Minnesota để tổ chức, xác định và quảng cáo các dịch vụ theo lĩnh vực và cấp độ nội dung. Hồ sơ đào tạo được theo dõi bởi Phát Triển tại Trung Tâm Phát Triển Chuyên Môn Minnesota sẽ bao gồm các lĩnh vực nội dung và cấp độ mà một cá nhân đã đạt được. Nền tảng này cũng sẽ cung cấp thông tin về

Đánh Giá Nhu Cầu Đào Tạo Cá Nhân (ITNA) được sửa đổi hiện đang được những người giữ trẻ sử dụng để tự đánh giá kiến thức và kỹ năng của họ trong các năng lực khác nhau và lập kế hoạch phát triển chuyên môn liên tục của họ.

Các nhân viên đào tạo được phê duyệt sẽ sử dụng nền tảng để phát triển các mục tiêu học tập khi họ thiết kế các khóa học. Chương trình đào tạo do Bộ Dịch Vụ Nhân Sinh phát triển sẽ dựa trên các tiêu chuẩn và năng lực được nêu trong nền tảng. Các Viện Giáo Dục Đại Học (IHE) chịu trách nhiệm đảm bảo sinh viên hiểu biết về tiêu chuẩn PELSB có trong nền tảng. Việc sử dụng Nền tảng Kiến Thức và Năng Lực được khuyến khích trong quá trình thiết kế các khóa học IHE và giới thiệu tài liệu này trong khóa học của họ.

Sự Sắp Xếp của Nền Tảng

Mười lĩnh vực nội dung (bảy lĩnh vực ban đầu cộng với hai lĩnh vực nội dung mới được bổ sung vào năm 2020) tương ứng với các tiêu chuẩn PELSB được sử dụng để sắp xếp nền tảng. Các lĩnh vực nội dung hỗ trợ mô tả và thảo luận về các tiêu chuẩn và năng lực; trong thực tế, các lĩnh vực nội dung đan xen và phụ thuộc lẫn nhau. Trẻ em được hưởng lợi khi người lớn làm việc với chúng tìm hiểu thêm về:

- **Phát Triển và Học Tập Của Trẻ Em:** Một nhà giáo dục hiểu các lý thuyết về phát triển, nghiên cứu và thực hành tốt nhất để giúp trẻ đạt được các kỹ năng về thể chất, xã hội, cảm xúc, ngôn ngữ, nhận thức và sáng tạo; hiểu sự khác biệt cá nhân và cách tiếp cận học tập; hiểu vai trò quan trọng của gia đình, văn hóa và cộng đồng; và hiểu mối quan hệ qua lại giữa văn hóa, ngôn ngữ, và tư tưởng.
- **Kinh Nghiệm Học Tập Phù Hợp Với Sự Phát Triển:** một nhà giáo dục thiết lập và duy trì môi trường an toàn và lành mạnh, lập kế hoạch và thực hiện nhiều trải nghiệm học tập phù hợp với sự phát triển nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển về nhận thức, xã hội và cảm xúc, thể chất và sáng tạo.
- **Mối Quan Hệ với Gia Đình:** một nhà giáo dục thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực với các gia đình để đáp ứng nhu cầu của trẻ em.
- **Đánh Giá, Lượng Định và Cá Nhân Hóa:** một nhà giáo dục quan sát, ghi lại và đánh giá các kỹ năng của trẻ để xác định điểm mạnh, nhu cầu và phương pháp học tập để lập kế hoạch cho các hoạt động, tương tác và môi trường thích hợp; và thẩm định và đánh giá phẩm chất chương trình nhằm nỗ lực liên tục cải tiến chương trình.
- **Sự Phát Triển Lịch Sử và Đương Đại của Giáo Dục Tuổi Ấu Thơ:** một nhà giáo dục hiểu những ảnh hưởng của lịch sử và bối cảnh tác động như thế nào đến thực hành hiện tại và tác động của các vấn đề hiện tại đối với trẻ em, gia đình và các chương trình.
- **Chuyên môn:** một nhà giáo dục xem việc học tập và cải tiến liên tục là nỗ lực và trách nhiệm lâu dài trong sự nghiệp; phục vụ trẻ em và gia đình một cách chuyên môn; hợp tác với những người khác.
- **Sức Khỏe, An Toàn và Dinh Dưỡng:** một nhà giáo dục thiết lập và duy trì một môi trường và học trình nhằm đảm bảo sức khỏe, sự an toàn và dinh dưỡng cho mọi trẻ em, đồng thời mang đến những trải nghiệm thúc đẩy sự phát triển về sức khỏe, an toàn, dinh dưỡng, thể chất, và xã hội tối ưu, hỗ trợ các hành vi và lối sống lành mạnh lâu dài.
- **Ứng dụng thông qua trải nghiệm lâm sàng:** một nhà giáo dục áp dụng thực hành giáo dục hiệu quả trong nhiều kinh nghiệm và kiểu mẫu chương trình khác nhau.



Chăm Sóc và Thực Hành Có Hiểu Biết Về Đau Buồn.



Làm Việc với Trẻ Em Đa Ngôn Ngữ và Gia Đình.

Một số lĩnh vực nội dung được chia nhỏ thành các lĩnh vực học tập. Ví dụ, lĩnh vực nội dung được gọi là Kinh Nghiệm Học Tập Phù Hợp Với Phát Triển được chia thành các lĩnh vực học tập bao gồm: phát triển nhận thức, phát triển xã hội và cảm xúc, phát triển thể chất và phát triển sáng tạo.

Mỗi lĩnh vực nội dung có ba cấp độ năng lực. Mỗi cấp độ bao gồm và xây dựng dựa trên năng lực của cấp độ trước nó. Các cấp độ mô tả sự tiến triển của các kỹ năng hơn là trình độ học vấn. Giống như trẻ em phát triển theo tốc độ cá nhân và mạnh mẽ hơn trong một số lĩnh vực phát triển, các nhà giáo dục sẽ thấy mình ở các cấp độ năng lực khác nhau tùy thuộc vào điểm mạnh, trình độ học vấn và kinh nghiệm hiện tại của họ. Khi các nhà giáo dục đánh giá kỹ năng của họ, họ sẽ tìm ra những lĩnh vực cần cải thiện. Sự phản ánh này có thể được sử dụng để lập kế hoạch phát triển chuyên môn. Các cấp độ là:

Cấp độ 1: Khám phá - Những người ở cấp độ khám phá tương đối mới đối với lĩnh vực thời tuổi ấu thơ hoặc mới đối với khái niệm thời tuổi ấu thơ. Ở cấp độ này, mọi người quan sát hoặc học hỏi từ những người lớn khác khi họ làm việc và tương tác với trẻ em; họ quan sát trẻ em để trực tiếp tìm hiểu xem trẻ em như thế nào và mong đợi điều gì ở chúng; và họ nói chuyện với các thành viên trong gia đình để tìm hiểu thêm về gia đình và văn hóa của mỗi đứa trẻ. Những nhà giáo dục này đang khám phá các khái niệm và bắt đầu nhận ra các chỉ báo và yếu tố phát triển của trẻ cũng như các năng lực mà họ cần để chăm sóc và giáo dục trẻ sơ sinh/trẻ đi chập chững một cách hiệu quả.

Những người ở cấp độ này thường dựa vào các thủ tục và thói quen được quy định giống như một kỹ thuật viên. Họ cần được hỗ trợ và định hướng khi học cách xử lý các thách thức hàng ngày, suy ngẫm về những gì đang được quan sát và học cách kết nối các quan sát của họ với những hiểu biết hiện tại và các phương pháp hay nhất.

Câu chuyện của Kai: Kai đang tham gia các lớp học tuổi ấu thơ tại trường cao đẳng cộng đồng của cô và đang làm việc vào các buổi chiều trong phòng trẻ sơ sinh tại một cơ sở chăm sóc trẻ em gần đó. Thời gian của Kai ở trung tâm thường bao gồm việc cho trẻ em mặc quần áo ngủ và đưa cho chúng ngủ; ngồi với bọn trẻ khi chúng thức giấc và chuẩn bị cho chúng chơi; thay tã cho trẻ theo quy trình được đăng trong khu vực thay tã; và ghi thông tin về các hoạt động của mỗi đứa trẻ vào hồ sơ hàng ngày của chúng. Kai thích chơi với bọn trẻ nhất.

Cô nhận thấy vẻ tự hào khi một đứa trẻ leo lên đỉnh dốc; cô nhận chiếc vạt màu mà một đứa trẻ đưa cho cô và nói: “Đây là chiếc màu đỏ”; cô nhận thấy cách nhà giáo dục có thể làm dịu một đứa trẻ đang khóc bằng cách thay đổi vị trí của em và nói chuyện với em một cách nhẹ nhàng. Cô cảm thấy may mắn khi được làm việc với một nhà giáo dục lành nghề, người hiểu rằng việc nói cho bọn trẻ biết cô đang làm gì và/hoặc những gì chúng đang làm (sử dụng cách nói về bản thân và song song) là chìa khóa cho nền tảng của ngôn ngữ. Kai lưu ý rằng nhà giáo dục mà cô làm việc cùng cố ý lựa chọn tài liệu, hoạt động và trải nghiệm trên các lĩnh vực để thu hút từng đứa trẻ và đáp ứng nhu cầu của chúng. Kinh nghiệm của Kai đã giúp làm sống động những điều cô học được trong các lớp phát triển trẻ em của mình.

Cấp độ 2: Triển khai - Các nhà giáo dục ở cấp độ hai biết những gì mong đợi ở trẻ em ở các giai đoạn phát triển khác nhau và làm thế nào để thúc đẩy và thu hút trẻ em học tập. Họ đang bắt đầu tập trung vào nhu cầu của từng đứa trẻ. Họ giải quyết vấn đề ở cấp độ này nhiều hơn ở cấp độ đầu tiên và với sự hỗ trợ và hướng dẫn, họ phản ánh về trải nghiệm và hiệu suất của bản thân để cải thiện sự thực

hành của mình. Ở cấp độ này, các nhà giáo dục chia sẻ thông tin với các thành viên trong gia đình về đánh giá và cách nó được kết nối với các tài liệu và hoạt động được cung cấp để thúc đẩy sự phát triển. Họ nhận ra sự khác biệt cá nhân ở trẻ em và phản ứng thích hợp; đảm bảo trẻ em được an toàn, lành mạnh, và tận hưởng các trải nghiệm trong giờ ăn trong khi được nuôi dưỡng đầy đủ; đảm bảo một môi trường đáp ứng về mặt văn hóa và ngôn ngữ; và tham gia các hoạt động phát triển nghề nghiệp.

Câu chuyện của Shannon: Kế hoạch trong ngày được niêm yết gần cửa phòng trẻ đi chập chững. Kế hoạch bao gồm các hoạt động chơi tự do, tên sách, các hoạt động vận động và tên các bài hát. Thời gian không được liệt kê; thay vào đó, đã tìm thấy các kỹ năng được thực hành trong mỗi hoạt động. Shannon, một nhà giáo dục chính của năm thứ nhất nhưng không phải là người mới tham gia chương trình, đang bận rộn giúp bọn trẻ hoàn thành việc sử dụng phòng vệ sinh và chuyển sang các hoạt động. Khi bọn trẻ đưa ra lựa chọn, cô đã giúp chúng lấy những vật liệu chúng cần. Cô nhắc nhở Demetri rằng em cần một chiếc áo khoác trước khi cô đổ sơn vào chiếc cốc mà em đang cầm. Cô lấy một chiếc tạp dề cho Jasper, lúc đó đang đội mũ đầu bếp và cùng em đi đến quầy lấy chuối để nghiền. Cô nắm tay Miles khi em nhìn vào tô của Jasper. Jasper hét vào mặt Miles và Shannon tạo điều kiện cho cuộc tương tác y nói, “Em đang nhìn chuối của bạn. Bảo nó chuẩn đi. Đó là công việc của tôi.” Jasper nhắc lại, “Công việc của tôi.”

Shannon tiếp tục di chuyển đến những nơi cần thiết để hỗ trợ trẻ em khi chúng khám phá. Cô cung cấp tài liệu, sử dụng ngôn ngữ mô tả và làm mẫu các từ mà họ sử dụng, đồng thời giới thiệu hoặc nhắc nhở họ cách sử dụng tài liệu. Sau khoảng 40 phút, Shannon nhận ra bọn trẻ đang lang thang khắp nơi và bắt đầu ít tham gia hơn. Shannon lấy cuốn sách được liệt kê trong kế hoạch của cô và ngồi xuống sàn nhà. Ngay lập tức, ba đứa trẻ vây quanh cô và một đứa ngồi phịch xuống lòng cô. Shannon tạo điều kiện cho các em quan tâm đến cuốn sách bằng cách đặt câu hỏi về những gì được vẽ trong tranh, gọi tên các đồ vật mà bọn trẻ chỉ vào và dao động giọng nói khi đọc những phần thú vị của câu chuyện. Cô tiếp tục thúc đẩy sự phát triển ngôn ngữ khi cô hát những bài hát có trong kế hoạch của cô và sau đó là hai bài hát nữa mà trẻ yêu cầu. Sau khi hát xong, họ di chuyển đến khu vực tập thể dục nơi Shannon đã sắp xếp các vật liệu mà cô biết sẽ giúp xây dựng các kỹ năng vận động thô, giữ thăng bằng và phối hợp của họ.

Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo - Các nhà giáo dục ở cấp độ này tham gia nhiều vào việc ra quyết định chuyên môn. Những nhà giáo dục này thiết kế môi trường và kinh nghiệm học tập của họ. Họ đáp ứng một cách trực giác với trẻ em và điều chỉnh kế hoạch của họ. Họ làm mẫu, hướng dẫn và dạy cho những người lớn khác trong bối cảnh giữ trẻ gia đình. Họ chịu trách nhiệm cập nhật các nghiên cứu, liên kết và sắp xếp việc đọc và thực hành của họ với các phương pháp hay nhất. Các nhà giáo dục thiết kế và lãnh đạo tiếp tục đặt mục tiêu cho bản thân trong kế hoạch phát triển nghề nghiệp của họ (tài liệu, chứng chỉ của CEU, v.v.). Trách nhiệm chính của các nhà giáo dục ở cấp độ này có thể bao gồm: đánh giá, lựa chọn chương trình giảng dạy, hướng dẫn và phân tích đánh giá và sử dụng thông tin này để hướng dẫn học trình và giảng dạy. Họ giao tiếp và hợp tác với các gia đình để lấy ý kiến đóng góp và kiến thức về trẻ em. Những nhà giáo dục này có kiến thức về các đối tác cộng đồng và cách điều phối các dịch vụ dành cho trẻ em khi cần thiết. Họ sử dụng các phương tiện chính thức và không chính thức để đánh giá và cải tiến chương trình.

Câu Chuyện Của Maria: Maria đã từng là một nhà giáo dục trong một vài năm. Cô cảm thấy thoải mái khi làm việc với trẻ em, gia đình và đồng nghiệp. Cô biết mình đã sẵn sàng cho một thử thách mới, vì vậy cô đã đăng ký và tham gia một lớp giáo dục thường xuyên về Ngôn Ngữ Ký Hiệu của Mỹ. Sau buổi học đầu tiên, cô bắt đầu sử dụng các dấu hiệu cho những từ thông dụng với những đứa trẻ sơ sinh lớn hơn mà cô đã làm việc cùng.

Cô hài lòng khi nhận thấy Luca nhìn vào những bức ảnh gia đình dán trên tường và đưa ra dấu hiệu cho em bé. Cô nói, “Đúng vậy Luca, Evelyn là một em bé.” Maria nhận ra rằng lớp học đã mở rộng bộ công cụ của cô để xây dựng ngôn ngữ cơ bản và biểu diễn bằng biểu tượng. Maria cũng rất hào hứng khi được đề nghị phục vụ trong một ủy ban đang làm việc để sửa đổi các tiêu chuẩn học tập sớm của tiểu bang. Cô rất thích có cơ hội gặp gỡ những người khác trong lĩnh vực này, để thảo luận về nghiên cứu hiện tại, chia sẻ “quan điểm” với các bạn đồng nghiệp và học hỏi từ những người khác.

Thiên hướng

Ngoài ra, đối với kiến thức và kỹ năng cần thiết, các nhà giáo dục hiệu quả nhất sẽ nắm giữ những khả năng nhất định. Các thiên hướng đã được mô tả là xu hướng hoặc khuynh hướng cư xử hoặc hành động theo những cách nhất định. Những khuynh hướng này ảnh hưởng đến cách mọi người tương tác với những người khác. Chúng không được đưa vào danh sách các tiêu chuẩn hoặc năng lực vì chúng được coi là “kỹ năng mềm” có thể khó (nhưng không phải là không thể) dạy và/hoặc đo lường. Những đặc điểm này rất quan trọng để nhận ra và có thể được củng cố. Một số, nhưng không phải tất cả, được liệt kê dưới đây để tự suy nghĩ.

Danh sách này được phát triển bằng cách xác định các chủ đề phổ biến được tìm thấy trong các cuộc trò chuyện do các nhà giáo dục đa dạng về văn hóa, địa lý, và lập trình của Minnesota tổ chức. Các nhóm tham gia vào các cuộc thảo luận về các thiên hướng bao gồm: giáo viên trẻ sơ sinh, trẻ đi chập chững và mẫu giáo, giảng viên, người giữ trẻ gia đình, người cung cấp phụ huynh, chuyên gia tư vấn sức khỏe tâm thần, nhân viên xã hội và giảng viên giáo dục đại học. Trong khi các nhóm đa dạng về văn hóa sử dụng các từ giống nhau để mô tả các khuynh hướng mong muốn, họ đã mô tả các cách khác nhau để thể hiện từng khuynh hướng.

- Có lòng thương xót, nhạy cảm với nhu cầu của người khác và luôn sẵn sàng về mặt tình cảm.
- Có khiếu hài hước và có thể vui chơi.
- Có tính tò mò như trẻ con.
- Có thể linh hoạt, sáng tạo và tháo vát.
- Đặt câu hỏi, thể hiện sự quan tâm đến việc học và phản ánh về các phương pháp thực hành hiện tại như một cách để cải thiện phương pháp thực hành.
- Yêu thích trẻ em và tin vào khả năng học hỏi của chúng.
- Lạc quan khi đối mặt với thử thách.
- Cộng tác.
- Đam mê làm việc với trẻ nhỏ.
- Thể hiện sự tôn trọng bản thân và người khác.
- coi trọng và đánh giá cao sự khác biệt; là không phán xét.
- Thể hiện mức độ chính trực cao.
- Cởi mở với những ý tưởng và khái niệm mới.

Ngoài ra, một số thói quen làm việc chung giúp một người làm việc thành công với trẻ nhỏ:

- Đúng giờ và có trách nhiệm.
- Chăm sóc vệ sinh cá nhân và ăn mặc phù hợp với hoạt động.
- Mong đợi và phản ứng linh hoạt với sự thay đổi liên tục.
- Hợp tác với các bạn đồng nghiệp và với tư cách là thành viên của một nhóm.
- Chấp nhận phản hồi mang tính xây dựng và học hỏi từ những sai lầm.
- Lắng nghe và phản hồi phù hợp.

Nền tảng Kiến Thức và Năng Lực cho Các Chuyên Gia Tuổi Ấu Thơ: Làm Việc với Trẻ Sơ Sinh và Trẻ Đi Chập Chững

Phiên bản này tập trung vào các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết của các nhà giáo dục làm việc với trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững trong nhiều môi trường khác nhau và có thể được sử dụng bởi nhiều đối tượng bao gồm: các chương trình giáo dục chuẩn bị, các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục tiếp theo và nhân viên trong nhiều chương trình khác nhau. Các loại chương trình bao gồm các chương trình tại trường học như Giáo Dục Gia Đình Tuổi Ấu Thơ, Early Head Start (Khởi Đầu Sớm), các trung tâm giữ trẻ và nhà giữ trẻ gia đình. Bất kể bối cảnh hoặc chức danh công việc, những người tương tác với trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững sẽ chăm sóc và giáo dục chúng. Tiêu chuẩn PELSB sử dụng thuật ngữ “giáo viên” để chỉ những người có giấy phép giảng dạy.

Thuật ngữ “nhà giáo dục” sẽ được sử dụng trong phần mô tả năng lực bao gồm những người làm việc trong nhiều bối cảnh khác nhau và có trình độ học vấn khác nhau. Thuật ngữ “gia đình” bao gồm phụ huynh, người giám hộ, anh chị em ruột, ông bà, thành viên gia đình nuôi dưỡng và những người khác tham gia chăm sóc và giáo dục trẻ. “Phụ huynh và người giám hộ” sẽ được dùng để chỉ những người chịu trách nhiệm pháp lý đối với đứa trẻ.

Các phiên bản bổ sung của nền tảng bao gồm: *Nền tảng Kiến Thức và Năng Lực của Minnesota Dành cho Các Chuyên Viên Tuổi Ấu Thơ: Làm việc với Trẻ Mẫu Giáo trong các Chương Trình của Trung Tâm và Nhà Trường; Nền tảng Kiến Thức và Năng Lực của Minnesota dành cho các Chuyên Viên Tuổi Ấu Thơ: Làm việc với Trẻ Nhỏ tại các Nhà Giữ Trẻ Gia Đình; và Năng Lực Cốt Lõi Trong Độ Tuổi Đi Học của Minnesota dành cho những người Hành Nghề chăm sóc trong độ tuổi đi học và thanh thiếu niên làm việc với trẻ em từ 5 đến 12 tuổi và gia đình của chúng.* Quý vị có thể tìm thấy những điều này trên trang [Học Tập Sớm của trang web Bộ Giáo Dục Minnesota](#). Các tiêu chuẩn và năng lực của quản trị viên và người đào tạo nằm ngoài phạm vi của dự án này.

Tất cả những người sử dụng tài liệu này phải hiểu nhu cầu của trẻ em đến từ các nguồn gốc văn hóa, ngôn ngữ, kinh tế xã hội và địa lý khác nhau. Sau khi thảo luận kỹ lưỡng, người ta đã xác định rằng các kỹ năng cần thiết để bao gồm trẻ em có hoàn cảnh khác nhau cũng như những trẻ khuyết tật và có nhu cầu chăm sóc sức khỏe sẽ được lồng ghép trong toàn bộ tài liệu. Những chủ đề này rất cần thiết trong tất cả các khía cạnh của công việc với trẻ em và gia đình.

Nguồn Tài Nguyên

Tài liệu này là một trong nhiều tài nguyên được tạo ra cho những người giữ trẻ của Minnesota. Nó phù hợp với các tài liệu khác do Sở Giáo Dục, Dịch Vụ Nhân Sinh và Y Tế Minnesota phát triển, bao gồm các tiêu chuẩn học tập sớm của Minnesota, công cụ hướng dẫn nghề nghiệp ảo, mạng lưới nghề nghiệp, và đăng ký phát triển chuyên môn. Để biết thêm thông tin, các nguồn lực và hướng dẫn, hãy liên hệ với Trung Tâm Minnesota về Phát Triển Nghề Nghiệp và Ý Thức về Giữ Trẻ của Minnesota, và Phân Ban Cấp Giấy Phép thuộc Bộ Giáo Dục Minnesota. Các nguồn bổ sung xuất hiện ở cuối tài liệu này.



Bổ Sung Nền Tảng Kiến Thức và Năng Lực Năm 2020

Dựa trên phản hồi từ các chuyên gia chăm sóc và giáo dục tuổi ấu thơ trong lĩnh vực này và những thay đổi ở Tiểu Bang Minnesota, ba lĩnh vực nội dung bổ sung đã được thêm vào để nâng cao tài liệu Nền Tảng Kiến Thức và Năng Lực. Những lĩnh vực này sẽ hướng dẫn và hỗ trợ các chuyên gia chăm sóc và giáo dục sớm về kiến thức và kỹ năng cần thiết để cung cấp nền giáo dục có phẩm chất cho trẻ em và gia đình: Trách Nhiệm và Thực Hành Văn Hóa, Chăm Sóc và Thực Hành Có Hiểu Biết Về Đau Buồn, và Làm Việc với Trẻ Em và Gia Đình Đa Ngôn Ngữ.

Trách Nhiệm và Thực Hành Văn Hóa

Văn hóa là lăng kính mà qua đó mỗi con người hiểu và kết nối với thế giới. Nó ảnh hưởng đến sự hiểu biết của một người về thời gian, giao tiếp, và cách tiếp cận nhiệm vụ trước mắt. Là một chuyên gia về tuổi ấu thơ, điều cần thiết và trách nhiệm của chúng tôi là phải hiểu lăng kính văn hóa của chính mình cũng như những đứa trẻ và gia đình mà chúng tôi gặp trong quá trình thực hành thông qua các tương tác hàng ngày.

Hệ Thống Kiến Thức Gia Đình và Cộng Đồng là phương tiện để truyền tải và khẳng định văn hóa. Những hệ thống này bao gồm cách thức trẻ em, gia đình và cộng đồng mà chúng hòa nhập, học hỏi và tương tác với thế giới. Ví dụ, sự phát triển nhân cách, sự công bằng và trách nhiệm quản lý là những tài sản quan trọng suốt đời trong hệ thống kiến thức gia đình và cộng đồng và liên quan chặt chẽ đến sự công bằng.

Những khái niệm này xuất hiện rất nhiều trong cuộc sống của nhiều trẻ em đa màu và chúng nhận thấy khi các giá trị của sự công bằng không được phản ánh trong trải nghiệm với các chuyên gia thời tuổi ấu thơ. Các vấn đề về công bằng xuất hiện sớm trong cuộc sống của trẻ thông qua kinh nghiệm của phụ huynh, ông bà, anh chị lớn hơn trong gia đình, và bạn bè. Kiến thức và năng lực liên quan đến các hệ thống kiến thức gia đình và cộng đồng này là cốt lõi của phần bổ sung này và được lồng vào toàn bộ các lĩnh vực nội dung trong tài liệu.

Nội Dung Chăm Sóc và Thực Hành Có Hiểu Biết Về Đau Buồn Lĩnh Vực VIII

Tất cả trẻ em và gia đình tham gia chăm sóc và giáo dục sớm cũng như các dịch vụ thời tuổi ấu thơ khác đều mang theo kinh nghiệm của mình cũng như những người cung cấp các dịch vụ này trong chúng ta. Những trải nghiệm này định hình sự hiểu biết và kỳ vọng của chúng ta về các mối quan hệ, về việc liệu thế giới có phải là nơi an toàn để khám phá và học hỏi hay không, liệu chúng ta có xứng đáng được chăm sóc và giúp đỡ hay không, và não bộ của trẻ nhỏ phát triển như thế nào. Thật không may, đau buồn và mức độ căng thẳng cao đều quá phổ biến và có thể tác động tiêu cực đến

sự phát triển của não bộ, bao gồm khả năng điều chỉnh cảm xúc và hành vi, các mối quan hệ và học tập của chúng ta. Theo nghiên cứu về Trải Nghiệm Bất Lợi Thời Tuổi Ấu Thơ (ACE-Adverse Childhood Experiences) của Bộ Y Tế Minnesota, hơn một nửa số người dân Minnesota báo cáo đã trải qua ít nhất một ACE (để cập đến mười trải nghiệm thời tuổi ấu thơ có khả năng đáp ứng định nghĩa về đau buồn), và trong số đó, hơn một nửa đã trải qua hai hay nhiều ACE. Trẻ nhỏ vừa là đối tượng dễ bị tổn thương nhất trước các tác động tiêu cực của đau buồn VÀ vừa là đối tượng kiên cường nhất trước những tác động tiêu cực này khi có các mối quan hệ đậm; điều này là do bộ não của trẻ nhỏ đang phát triển với tốc độ rất nhanh.

Chuyên viên tuổi ấu thơ tương tác với trẻ nhỏ và phụ huynh của chúng vào thời điểm quan trọng, không chỉ đối với sự phát triển của trẻ mà còn đối với sự phát triển của mối quan hệ giữa phụ huynh và con cái. Nhận thức về tác động của sang chấn đối với sự phát triển và hành vi của trẻ có thể tạo điều kiện thuận lợi cho người chăm sóc có khả năng diễn giải hành vi và phản ứng theo cách thúc đẩy khả năng phục hồi và chữa lành vết thương, không chỉ ở trẻ và phụ huynh mà còn cho chính họ.

Lĩnh Vực Nội Dung Thực Hành và Chăm Sóc có hiểu biết về đau buồn nhằm phác thảo các tiêu chuẩn và kỳ vọng về kiến thức và kỹ năng cần thiết cho những người làm việc với trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, gia đình và người chăm sóc của họ, những người có thể đã trải qua đau buồn. Các thực hành tốt nhất phải được cung cấp thông tin về sự phát triển, thông tin về đau buồn và dựa trên mối quan hệ để thúc đẩy khả năng phục hồi của trẻ em, cũng như khả năng phục hồi của gia đình và người chăm sóc trẻ. Nhận thức về các dấu hiệu đau buồn ở trẻ em, gia đình và bản thân chúng ta thúc đẩy khả năng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của những người mà chúng ta làm việc cùng thông qua các mối quan hệ hỗ trợ và giới thiệu đến các nguồn lực cộng đồng có thông tin về đau buồn.

Sau đây là một số tài nguyên có thể hữu ích:

- **Tư Vấn Sức Khỏe Tâm Thần Thời Tuổi Ấu Thơ** có sẵn ở tất cả 87 quận và trong hai dân tộc bộ lạc. Các chuyên gia tư vấn là các chuyên gia sức khỏe tâm thần theo hợp đồng với Tiểu Bang Minnesota có chuyên môn về sự phát triển của trẻ nhỏ và các dịch vụ thời tuổi ấu thơ. Các chuyên gia tư vấn của ECMH cung cấp dịch vụ miễn phí trong môi trường học tập và chăm sóc sớm để hỗ trợ sự phát triển tình cảm xã hội của trẻ nhỏ. DHS-ECMH@state.mn.us
- **Trung Tâm Giữ Trẻ Hòa Nhập** cung cấp sự phát triển chuyên môn dựa trên mối quan hệ (RBPD) miễn phí bao gồm hỗ trợ, đào tạo, làm mẫu, và các nguồn lực cho các chương trình giữ trẻ trên khắp Minnesota. www.inclusivechildcare.org
- **Bộ Công Cụ Chữa Lành và Đau Buồn** dành riêng cho các chuyên gia về trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, đồng thời bao gồm các nguồn thông tin về đau buồn, tập trung vào chữa lành để hỗ trợ quý vị trong công việc với những người giữ trẻ từ trước khi sinh đến 6 tuổi. Được đặt tại Hiệp Hội Sức Khỏe Tâm Thần Trẻ Em Minnesota, các nguồn tài nguyên bao gồm các ấn phẩm, video, họa tiết, mô-đun để học sâu hơn và các khóa đào tạo được lưu trữ bổ sung. www.macmh.org/toolkit
- **Mạng Lưới Căng Thẳng Đau Buồn Trẻ Em Quốc Gia** www.nctsn.org
- **Trung Tâm cho Trẻ Em Đang Phát Triển** <https://developingchild.harvard.edu/>

Làm Việc với Trẻ Em Đa Ngôn Ngữ và Gia Đình Lĩnh Vực Nội Dung X

Giống như tất cả trẻ nhỏ, trẻ đa ngôn ngữ đến với môi trường chăm sóc và giáo dục sớm của chúng tôi với rất nhiều kiến thức. Các em đã học được rất nhiều ở nhà và trong cộng đồng của mình. Các em sẵn sàng tiếp tục học tập trong một môi trường quan tâm và đáp ứng. Các nhà giáo dục hiểu rằng khi làm việc với tất cả trẻ em, đặc biệt là trẻ đa ngôn ngữ, điều cần thiết là:

- Hiểu nhu cầu học tập độc đáo của các em
- Nghĩ về niềm tin cá nhân của một người về văn hóa và ngôn ngữ có thể giống, hoặc khác với niềm tin của trẻ em, và gia đình mà chúng tôi phục vụ như thế nào
- Vận động cho sự tham gia của gia đình tập trung vào ngôn ngữ, dựa trên điểm mạnh
- Thúc đẩy môi trường bình đẳng, nhạy cảm về văn hóa cho tất cả trẻ em đa ngôn ngữ
- Biết cách kết nối WIDA hoặc các Tiêu Chuẩn Phát Triển Ngôn Ngữ Sớm Khác và Các Chỉ Số Tiến Bộ Thời Tuổi Ấu Thơ của Minnesota
- Việc bổ sung Làm Việc Với Trẻ Em và Gia Đình Đa Ngôn Ngữ như một lĩnh vực nội dung mới giúp các chuyên gia chăm sóc và giáo dục tuổi ấu thơ hiểu những gì họ cần biết và có thể làm khi họ làm việc với trẻ em đa ngôn ngữ và gia đình của chúng, đồng thời sử dụng Các Hành Động Cần Thiết Cho Những Năm Đầu Đời của WIDA như một điểm đầu vào cho các nhà giáo dục khi họ nghĩ về công việc của họ.

Rõ ràng là “Trẻ em có cơ hội phát triển năng lực bằng hai hoặc nhiều ngôn ngữ ngay từ khi còn nhỏ sẽ được hưởng lợi từ khả năng giao tiếp bằng nhiều ngôn ngữ...” (Viện Khoa Học Quốc Gia, 2017, trang 148). Tuy nhiên, tại thời điểm này, vẫn còn hạn chế nghiên cứu về tác động cụ thể của các chương trình ECE đối với sự phát triển của MLL là trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững (Viện Hàn Lâm Khoa Học Quốc Gia, 2017). Vì lý do này, năng lực Làm Việc Với Trẻ Em Đa Ngôn Ngữ và Gia Đình vẫn giống như trong phiên bản Làm Việc với Trẻ Mẫu Giáo. Chuyên viên tuổi ấu thơ chăm sóc và giáo dục trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững cần tham khảo nội dung phát triển toàn diện, phát triển ngôn ngữ và vận dụng kiến thức của mình về trẻ đang được chăm sóc, đồng thời xem xét kiến thức năng lực liên quan đến MLL và gia đình trẻ.

Để biết thêm thông tin chi tiết:

Viện Hàn Lâm Khoa Học, Kỹ Thuật, và Y Học Quốc Gia. (2017). Thúc đẩy sự thành công trong giáo dục của trẻ em và thanh thiếu niên học tiếng Anh: Tương lai đầy hứa hẹn. Nhà Xuất Bản Học Viện Quốc Gia. <https://doi.org/10.17226/24677>

Việc bổ sung có thể thực hiện được nhờ tài trợ của liên bang, 93-434- ESSA Tài Trợ Phát Triển Trường Mẫu Giáo Từ Sơ Sinh đến Năm Tuổi.

Những người đóng góp cho các bổ sung năm 2020:

Trách Nhiệm và Thực Hành Văn Hóa

- Betty Emerita, Development & Training, Inc
- Richard Chase, Nghiên Cứu Wilder

Chăm Sóc & Thực Hành Có Hiểu Biết Về Đau Buồn

- Jane Ellison, LMFT, IMH-E (IVC)
- Michelle Fallon, LICSW, IMH-E Mentor, Cố vấn Sức Khỏe Tâm Thần Trẻ Tuổi Ấu Thơ và Trẻ Nhỏ.

Làm Việc với Trẻ Em Đa Ngôn Ngữ và Gia Đình Của Họ

- Patricia Blanco, M. Ed. Chuyên Gia Học Tập Chuyên Môn Của WIDA
- Lorena Mancilla, Tiến Sĩ Giám Đốc WIDA Early Years

Lĩnh Vực Nội Dung I: **Phát Triển và Học Tập Của Trẻ Em**

Tiêu chuẩn PELSB

Một nhà giáo dục trẻ sơ sinh hoặc trẻ đi chập chững, trẻ mẫu giáo và trẻ tiểu học phải hiểu sự phát triển và học tập của trẻ.

Nhà giáo dục phải hiểu:

- cơ sở nghiên cứu và thực tiễn tốt nhất về giáo dục tuổi ấu thơ.
- sự phát triển về thể chất, xã hội, cảm xúc, ngôn ngữ, nhận thức và sáng tạo của trẻ nhỏ từ sơ sinh đến tám tuổi.
- từng cá nhân trẻ nhỏ khác nhau như thế nào trong quá trình phát triển và học tập, và cách tiếp cận nào hỗ trợ những khác biệt này.
- các lý thuyết chính về phát triển và học tập thời tuổi ấu thơ và ý nghĩa của chúng đối với việc thực hành.
- các khái niệm “thuộc về” và “kết nối gia đình” là rất quan trọng đối với sự phát triển của trẻ nhỏ.
- rằng trẻ em được hiểu rõ nhất trong bối cảnh gia đình, văn hóa, và xã hội.
- mối tương quan giữa văn hóa, ngôn ngữ, và tư tưởng và chức năng của ngôn ngữ mẹ đẻ trong sự phát triển của trẻ nhỏ.

Năng lực

A. Hiểu Biết Về Sự Phát Triển Của Trẻ Em

Mã Số	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
I.A.1	Nhận biết tất cả các lĩnh vực phát triển bao gồm thể chất, xã hội và cảm xúc, chức năng điều hành (lập kế hoạch, tổ chức, và giám sát các hành vi theo định hướng mục tiêu), nhận thức, sáng tạo và ngôn ngữ	Lựa chọn và áp dụng thực tiễn tốt nhất hiện tại, dựa trên nghiên cứu và thực hành văn hóa phù hợp để khuyến khích nền tảng của sự phát triển bao gồm thể chất, xã hội và cảm xúc, chức năng điều hành, nhận thức, sáng tạo và ngôn ngữ	Phê bình và giải thích cho các bạn đồng nghiệp, gia đình và các thành viên cộng đồng các lý thuyết chính và dựa trên nghiên cứu, thực tiễn tốt nhất và thực hành văn hóa phù hợp liên quan đến sức khỏe và thể chất, ngôn ngữ, khả năng đọc viết, nhận thức, xã hội và cảm xúc, chức năng điều hành và phát triển sáng tạo của trẻ em
I.A.2	Mô tả sự phát triển trong một lĩnh vực ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển trong các lĩnh vực khác	Đưa ra các ví dụ về mối quan hệ giữa sức khỏe của trẻ em và sự phát triển về thể chất, ngôn ngữ, khả năng đọc viết, nhận thức, xã hội và tình cảm, và sự phát triển sáng tạo	Giải thích cho các bạn đồng nghiệp, gia đình và các thành viên cộng đồng các lý thuyết và nghiên cứu chính về ảnh hưởng của một lĩnh vực phát triển đối với lĩnh vực phát triển khác cũng như các biến thể trong phát triển bị ảnh hưởng như thế nào bởi gia đình, văn hóa, ngôn ngữ và môi trường
I.A.3	Nhận biết sự phát triển xảy ra trong các kiểu mẫu có thể dự đoán được được xác định trong các tiêu chuẩn học tập ban đầu	Đưa ra các ví dụ về các mốc quan trọng về thể chất, xã hội, cảm xúc, nhận thức và ngôn ngữ được xác định trong các tiêu chuẩn học tập sớm	Giải thích các tiêu chuẩn học tập sớm cho các bạn đồng nghiệp, gia đình và các thành viên cộng đồng
I.A.4	Nhận biết việc học đang diễn ra trong khi chơi, tương tác với những người khác, và trong khi một đứa trẻ khám phá môi trường xung quanh	Đưa ra các ví dụ về những gì trẻ học được thông qua vui chơi, tương tác với người khác và bằng cách khám phá môi trường xung quanh	Giải thích cho các bạn đồng nghiệp, gia đình và các thành viên cộng đồng về cơ sở lý luận của các phương pháp giảng dạy có chủ đích, dựa trên bằng chứng bao gồm các mối quan hệ an toàn, ổn định, nuôi dưỡng, vui chơi, tương tác nhóm nhỏ, giải quyết vấn đề và khám phá

B. Hiểu Ảnh Hưởng Đến Sự Phát Triển Của Trẻ Em

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
I.B.1	Mô tả những trải nghiệm ban đầu của trẻ nhỏ có ảnh hưởng như thế nào đến sự tăng trưởng và phát triển của chúng	Truyền đạt tầm quan trọng của những trải nghiệm ban đầu và mối quan hệ của trẻ trưởng thành đối với sự phát triển trí não và nền tảng của chức năng điều hành (lập kế hoạch, tổ chức, và giám sát các hành vi hướng tới mục tiêu)	Phân tích và áp dụng hiểu biết về lý thuyết hiện tại và nghiên cứu về thúc đẩy học tập và phát triển của trẻ em
I.B.2	Mô tả cách trẻ em phát triển theo tốc độ của riêng chúng và trong bối cảnh văn hóa và gia đình của chúng	Đưa ra các ví dụ về sức mạnh và thách thức về văn hóa, ngôn ngữ và gia đình ảnh hưởng đến sự phát triển các kỹ năng như thế nào	Phân tích ảnh hưởng của các yếu tố môi trường, động lực gia đình, văn hóa và ngôn ngữ học, và các cách học đa dạng đối với sự phát triển và sử dụng thông tin để đưa ra các mục tiêu cá nhân cho việc giảng dạy
I.B.3	Nhận biết trẻ em cần có nền tảng vững chắc về ngôn ngữ và văn hóa gia đình	Minh họa tầm quan trọng của ngôn ngữ và văn hóa gia đình bằng cách cung cấp các cơ hội học tập bằng ngôn ngữ mẹ đẻ để thúc đẩy sự phát triển tổng thể	Phản ánh và xác định tầm quan trọng của ngôn ngữ và văn hóa quê hương làm cơ sở cho việc học và học thêm các ngôn ngữ khác; phát triển các hoạt động học tập hỗ trợ và tích hợp ngôn ngữ và văn hóa gia đình
I.B.4	Nhận biết các biểu hiện hành vi của căng thẳng và đau buồn	Đưa ra các ví dụ về hậu quả phát triển của căng thẳng và đau buồn; các yếu tố bảo vệ, khả năng phục hồi và sự phát triển của sức khỏe tâm thần; và tầm quan trọng của các mối quan hệ an toàn, ổn định và nuôi dưỡng với người lớn	Giáo dục các thành viên trong gia đình và cộng đồng về vai trò của stress đối với sự phát triển của trẻ nhỏ

C. Nhận Biết Sự Khác Biệt Cá Nhân

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
I.C.1	Quan sát sự khác biệt trong sự phát triển và khả năng	Mô tả các giai đoạn phát triển trước khi sinh, mang thai, sơ sinh, sau sinh và trẻ em và giải thích nhiều mức độ phát triển phù hợp	Giải thích cho các bạn đồng nghiệp, gia đình và các thành viên cộng đồng rằng có nhiều sự phát triển phù hợp và tỷ lệ cá nhân thường bị ảnh hưởng bởi gia đình, văn hóa, ngôn ngữ và môi trường
I.C.2	Công nhận và chấp nhận phong cách học tập cá nhân, nền tảng văn hóa và khả năng của tất cả trẻ em	Thực hiện các phương pháp tôn trọng và bao gồm phong cách học tập, nền tảng văn hóa, và khả năng giáo dục của cá nhân trẻ	Phân tích, đánh giá và lập kế hoạch dựa trên cách học của từng cá nhân, thông tin chính xác về nền tảng văn hóa của trẻ trong nhóm và khả năng của từng trẻ

2020

D. Trách Nhiệm và Thực Hành Văn Hóa

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
I.D.1	Nhận biết tất cả các lĩnh vực phát triển bao gồm thể chất, xã hội và cảm xúc, chức năng điều hành (lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các hành vi theo định hướng mục tiêu), nhận thức, sáng tạo, và ngôn ngữ đều bắt nguồn từ văn hóa. Xem phim tài liệu “Những em bé,” (http://www.focusfeatures.com/babies) a) Mô tả một kỳ vọng phát triển cụ thể có thể thay đổi đáng kể như thế nào ở các nền văn hóa khác nhau b) Ghi nhận và đặt tên cho một số kỳ vọng phát triển dựa trên văn hóa nâng cao hơn các tiêu chuẩn của Hoa Kỳ và được coi là “bình thường” trong nền văn hóa đó	Lựa chọn và áp dụng thực tiễn tốt nhất hiện tại, dựa trên nghiên cứu và thực hành văn hóa phù hợp để khuyến khích nền tảng của sự phát triển bao gồm thể chất, xã hội và cảm xúc, chức năng điều hành, nhận thức, sáng tạo, và ngôn ngữ Kết hợp các thực hành hiệu quả dựa trên nghiên cứu được phát triển hoặc xác định bởi các nhà nghiên cứu về màu sắc có nguồn gốc văn hóa a) Chuẩn bị các kinh nghiệm học tập sẽ cho phép trẻ em từ các cộng đồng văn hóa khác nhau xây dựng dựa trên các điểm mạnh và kỳ vọng phát triển được xác định bởi các nhà nghiên cứu có nguồn gốc văn hóa b) Đưa ra ví dụ về những cách mà các kỳ vọng phát triển dựa trên văn hóa được đưa vào cả chương trình giảng dạy và chiến lược giảng dạy đồng thời sửa đổi cách tiếp cận của họ một cách thích hợp để phù hợp với nhu cầu của từng trẻ	Đồng sáng tạo với đồng nghiệp, gia đình và các thành viên cộng đồng thích ứng với các lý thuyết chính và dựa trên nghiên cứu, các phương pháp hay nhất và thực hành văn hóa phù hợp liên quan đến sức khỏe và thể chất, ngôn ngữ, khả năng đọc viết, nhận thức, xã hội và tình cảm của trẻ em, chức năng điều hành và phát triển sáng tạo a) Giải thích nghiên cứu dựa trên nội dung về sự phát triển của các nhà nghiên cứu về màu sắc trong các cuộc họp với phụ huynh và nhân viên và hỏi ý kiến về cách kết hợp nó vào chương trình b) Thiết kế, đề nghị, và ủng hộ việc đào tạo phát triển chuyên môn về các kỳ vọng phát triển dựa trên văn hóa và cách nhận biết và xây dựng dựa trên chúng
I.D.2	Khuyến khích sự phát triển tính cách ở mỗi đứa trẻ, bao gồm các giá trị như trung thực, đáng tin cậy, tôn trọng, công bằng, và quản lý Quan sát và có thể mô tả cách các giá trị cụ thể được thể hiện trong các bối cảnh văn hóa khác nhau	Thúc đẩy và hỗ trợ sự phát triển nhân cách bằng cách củng cố các giá trị của các trẻ em và gia đình khác nhau trong môi trường lớp học Chuẩn bị các hoạt động học tập cho thấy các giá trị được thể hiện như thế nào trong các bối cảnh văn hóa khác nhau	Làm mẫu và huấn luyện viên phát triển nhân cách, bằng cách cộng tác với gia đình để áp dụng các chính sách chương trình và lớp học làm nổi bật những giá trị này

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
I.D.3	Xác định các kỹ năng xã hội được các cộng đồng văn hóa khác nhau đánh giá cao Khuyến khích các kỹ năng xã hội, trẻ em sẽ cần tương tác tốt với các mạng lưới văn hóa và cộng đồng của chúng	Thúc đẩy và hỗ trợ các kỹ năng xã hội, trẻ em sẽ cần phải tương tác tốt với các mạng lưới văn hóa và cộng đồng của chúng Chuẩn bị các hoạt động trong lớp bao gồm minh họa và thảo luận về các kỹ năng xã hội cụ thể trong các môi trường văn hóa khác nhau	Ưu tiên chia sẻ thông tin với nhân viên và đồng nghiệp về cách nhận biết và thúc đẩy các kỹ năng xã hội, trẻ em từ các cộng đồng văn hóa khác nhau sẽ cần tương tác tốt với mạng lưới văn hóa và cộng đồng của họ
I.D.4	Công nhận và gọi tên các giá trị cốt lõi được các gia đình thuộc các cộng đồng văn hóa khác nhau nắm giữ và các giá trị tương tự có thể được thể hiện theo các cách khác nhau về mặt văn hóa	Lựa chọn nhiều chiến lược khác nhau để hỗ trợ và khuyến khích trẻ em khi chúng thể hiện các giá trị của gia đình hoặc cộng đồng	Đồng sáng tạo với nhân viên, đồng nghiệp và gia đình nhiều chiến lược khác nhau để đưa các giá trị vào chương trình và tôn vinh chúng
I.D.5	Mô tả nhân khẩu học của trẻ nhỏ trong khu vực địa lý của chúng và phân biệt các đặc điểm của các nhóm văn hóa khác nhau Thực hành kiến thức và kỹ năng đa văn hóa phù hợp với trẻ em từ nhiều nền văn hóa khác nhau	Lập kế hoạch cho các hoạt động trong lớp học dựa trên kinh nghiệm của trẻ em từ nhiều nền văn hóa khác nhau được thể hiện trong lớp học Làm mẫu kiến thức và kỹ năng văn hóa phù hợp với trẻ em từ nhiều nền văn hóa khác nhau	Cùng với phụ huynh và nhân viên phát triển các chiến lược thực tế để chia sẻ thông tin giữa các nhóm văn hóa trong chương trình và ghi nhận những ý tưởng tốt Huấn luyện và đào tạo nhân viên về kiến thức và kỹ năng đa văn hóa phù hợp với trẻ em từ nhiều nền văn hóa khác nhau

Lĩnh Vực Nội Dung II:

Trải Nghiệm Học Tập Phù Hợp Về Mặt Phát Triển

Tiêu chuẩn PELSB

Một nhà giáo dục trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững lập kế hoạch, thiết kế, và thực hiện các kinh nghiệm học tập phù hợp với sự phát triển.

A. Tạo Trải Nghiệm Học Tập Tích Cực

Nhà giáo dục phải hiểu:

- các mốc phát triển độc đáo liên quan đến trẻ nhỏ từ 0 đến 9 tháng tuổi, trẻ sơ sinh di chuyển được từ 8 đến 18 tháng tuổi và trẻ đi chập chững từ 16 đến 36 tháng tuổi.
- nhu cầu xây dựng và duy trì mối quan hệ chăm sóc chính với từng trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững.
- cách xây dựng và duy trì mối quan hệ chăm sóc tích cực với trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững theo nhóm.
- cách sử dụng các kỹ năng quan sát để xác định nhu cầu, mối quan tâm, sở thích của trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững, và các cách phản ứng cụ thể đối với mọi người và mọi vật.
- các chiến lược để phát triển một môi trường học tập phù hợp:
 - đáp ứng nhu cầu thể chất của trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững thông qua chơi vận động theo nhóm nhỏ và lớn, cho ăn, thay tã và đi vệ sinh cũng như nghỉ ngơi, bao gồm:
 - các quy trình về sức khỏe và an toàn cũng như các biện pháp phòng ngừa phổ quát để hạn chế sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm.
 - các triệu chứng của bệnh thông thường và các mối nguy hiểm từ môi trường.
 - cách đánh giá môi trường dành cho trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững để đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ khi được chăm sóc.
 - cách sử dụng các yếu tố và điều kiện môi trường để tăng cường sức khỏe, sự an toàn và sự phát triển thể chất của trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững.
 - sử dụng lịch trình và các thói quen hàng ngày để đáp ứng nhu cầu của trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững về sự cân bằng trong các hoạt động tích cực và yên tĩnh có thể dự đoán trước, các trải nghiệm xã hội và một mình, các chuyển tiếp đáng tin cậy, và nghỉ ngơi;
 - sử dụng tài liệu giáo dục cho trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững để cân bằng giữa nhu cầu phát triển tính độc lập và khám phá tích cực với nhu cầu về an toàn và sức khỏe;
 - tạo ra những trải nghiệm học tập kết hợp những trải nghiệm về văn hóa và gia đình của trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững; và
 - sử dụng các kỹ thuật hướng dẫn và quản lý để phù hợp với các đặc điểm phát triển của trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững và để hỗ trợ nhu cầu của chúng về cảm giác an toàn và lòng tự trọng.

Năng lực

1. Thiết Lập Các Mối Quan Hệ An Toàn, Ổn Định, Nuôi Dưỡng Nhằm Thúc Đẩy Sự Học Tập Tích Cực (Xem thêm: Thúc Đẩy Phát Triển Cảm Xúc)

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.A.1.1	Xây dựng mối quan hệ tích cực với mỗi đứa trẻ; thể hiện tình cảm thể xác trong ranh giới nghề nghiệp thích hợp	Thiết lập và duy trì mối quan hệ chăm sóc tích cực với từng đứa trẻ; chịu trách nhiệm chăm sóc chính cho nhóm nhỏ	Tạo chính sách và thực hành liên quan đến các nhóm chăm sóc chính
II.A.1.2	Thể hiện sự tôn trọng và đáp ứng đối với tất cả trẻ em bao gồm cả trẻ em khuyết tật, có nhu cầu chăm sóc sức khỏe đặc biệt và những trẻ em có nguồn gốc văn hóa và ngôn ngữ đa dạng	Đảm bảo sự hòa nhập, trong tất cả các khía cạnh của chương trình, trẻ em khuyết tật, trẻ em có nhu cầu chăm sóc sức khỏe đặc biệt và những trẻ em có nguồn gốc văn hóa và ngôn ngữ đa dạng	Đánh giá, lượng định và liên tục cải thiện môi trường để đảm bảo môi trường đáp ứng về mặt văn hóa và ngôn ngữ, đồng thời thúc đẩy sự tôn trọng sự khác biệt bằng cách đưa tính đa dạng vào trong các bài học và thói quen thông thường
II.A.1.3	Làm theo thói quen hàng ngày trong khi nhận ra tầm quan trọng của nhu cầu cá nhân của mỗi đứa trẻ	Lên kế hoạch cho các thói quen có thể đoán trước để xây dựng nền tảng quan hệ vững chắc cho trẻ và cho phép thực hiện các hoạt động trong nhà và ngoài trời	Đánh giá, lượng định và liên tục điều chỉnh các thói quen để hỗ trợ nhu cầu hoạt động, kích thích giác quan và các hoạt động trong nhà và ngoài trời của trẻ
II.A.1.4	Đáp ứng nhu cầu về giấc ngủ, thức ăn và tập thể dục của mỗi đứa trẻ	Xác định, lập kế hoạch và đáp ứng nhịp điệu ăn và ngủ của từng trẻ cũng như sở thích về sự thoải mái của trẻ	Phát triển các thói quen và hoạt động đủ linh hoạt để đáp ứng nhu cầu thể chất của mỗi trẻ về nghỉ ngơi, vệ sinh, đi vệ sinh, và nuôi dưỡng
II.A.1.5	Khuyến khích trẻ em tương tác với những người khác từng người một và trong các nhóm nhỏ và lớn khi chúng khám phá, thử nghiệm, và giải quyết vấn đề	Cung cấp cho trẻ em các hoạt động thực hành có ý nghĩa, hỗ trợ và thực hành các kỹ năng mới có được, khuyến khích khám phá và thử nghiệm	Xây dựng môi trường học tập cho phép trẻ em đưa ra lựa chọn, tham gia vào trải nghiệm cá nhân, nhóm nhỏ và nhóm lớn, đồng thời khám phá, thử nghiệm và giải quyết vấn đề

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.A.1.6	Nhận biết và làm theo sở thích của trẻ	Chuẩn bị các trải nghiệm học tập phù hợp về mặt văn hóa và phát triển dựa trên sự quan tâm của trẻ	Đưa ra những trải nghiệm học tập phù hợp với sự phát triển cho các cá nhân và nhóm bằng cách sử dụng thông tin về nhu cầu/sở thích, ngôn ngữ và văn hóa, và trải nghiệm gia đình
II.A.1.7	Nhận biết rằng mỗi đứa trẻ trong một nhóm sẽ ở một giai đoạn phát triển riêng	Phản ánh về sự khác biệt giữa giai đoạn phát triển của một đứa trẻ và độ tuổi theo thời gian của chúng và điều chỉnh các kỳ vọng và kế hoạch cho phù hợp	Giải thích cho nhân viên và gia đình các thành viên hiểu biết về nhiều yếu tố ảnh hưởng đến khả năng, sự phát triển và hành vi của trẻ
II.A.1.8	Đặt câu hỏi và mô tả mối quan tâm về sự phát triển của trẻ với người giám sát; duy trì bảo mật của trẻ em và gia đình	Xác định các biến thể trong khả năng và sự phát triển có thể cho thấy nhu cầu cần được chú ý đặc biệt và đề xuất giới thiệu	Xác định sự phát triển không điển hình liên quan đến phát triển thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, cá nhân và xã hội và sự sáng tạo và bắt đầu giới thiệu phù hợp
II.A.1.9	Thực hiện theo các khuyến nghị hiện tại của Học Viện Nhi Khoa Hoa Kỳ về thời gian sử dụng thiết bị cho trẻ em trong chương trình tuổi ấu thơ	Hướng dẫn thời gian sử dụng thiết bị cho trẻ em trên 24 tháng đảm bảo rằng thời gian này có giới hạn, hoạt động và các lựa chọn thay thế được cung cấp	Tạo chính sách chương trình liên quan đến việc sử dụng thích hợp các phương tiện, phần mềm và công nghệ

B. Thúc Đẩy Phát Triển Nhận Thức

Nhà cung cấp phải hiểu các chiến lược để đánh giá mức độ phát triển nhận thức mới nổi của trẻ nhỏ và cách sử dụng thông tin này để thiết lập các mục tiêu phát triển nhận thức của cá nhân và thiết kế các trải nghiệm học tập phù hợp với sự phát triển:

- tạo điều kiện để đạt được các kỹ năng thu nhận, sắp xếp, và sử dụng thông tin theo những cách ngày càng phức tạp.
- tạo ra những trải nghiệm cho phép trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững sử dụng trò chơi như một người tổ chức giữa việc thu nhận và sử dụng thông tin;
- khuyến khích sự tò mò và khám phá.
- hỗ trợ phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp.
- tạo cơ hội cho trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững tự mình bắt đầu lặp đi lặp lại để thực hành các kỹ năng mới thu thập được và để trải nghiệm cảm giác tự chủ và thành công.
- nâng cao kiến thức mới hình thành của trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững về nguyên nhân và kết quả cũng như các mối quan hệ không gian.
- khuyến khích các trải nghiệm âm nhạc, chuyển động, kịch tính, và nghệ thuật sáng tạo phù hợp với sự phát triển.
- cung cấp nền tảng để phát triển khả năng đọc viết và tính toán thông qua việc tiếp xúc hàng ngày với sách, truyện, trải nghiệm ngôn ngữ, và các hoạt động liên quan đến các mối quan hệ với đồ vật.

1. Thúc Đẩy Sự Tò Mò

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.B.1.1	Tham gia tích cực vào việc khám phá tài liệu để khuyến khích sự tò mò	Tạo cơ hội cho trẻ em đặt câu hỏi, tìm câu trả lời và sắp xếp thông tin thông qua hoạt động khám phá tích cực	Mở rộng tư duy của trẻ bằng cách giúp trẻ quan sát và thu thập thông tin và đặt câu hỏi
II.B.1.2	Quan sát sự quan tâm và tò mò của trẻ đối với mọi người, đồ vật và môi trường của chúng và xây dựng dựa trên sự quan tâm	Khuyến khích trẻ em thử nghiệm, giải quyết vấn đề và tìm hiểu về nhân quả	Xây dựng các hoạt động cho phép trẻ em hiểu thế giới của chúng thông qua thử nghiệm và giải quyết vấn đề
II.B.1.3	Giúp trẻ nhận biết nhân quả khi trẻ cầm nắm đồ vật	Tạo điều kiện cho trẻ em có cơ hội tìm hiểu về nhân quả trong khi chơi và thử nghiệm với các đồ vật	Xây dựng các hoạt động giúp trẻ em vận dụng các đối tượng để tìm hiểu nguyên nhân và kết quả

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.B.1.4	Nói một cách trung thực và tôn trọng về những điểm giống và khác nhau mà trẻ nhận ra ở mọi người, gia đình và cộng đồng	Tạo cơ hội cho trẻ em tìm hiểu về bản thân, gia đình, ngôn ngữ mà những người trong chương trình và cộng đồng nói	Tạo cơ hội cho trẻ em tìm hiểu về sở thích, truyền thống, ngôn ngữ, văn hóa, và quốc gia xuất thân của các gia đình khác trong chương trình và cộng đồng
II.B.1.5	Tham gia vào các hoạt động hàng ngày để thúc đẩy tìm hiểu về tự nhiên và khoa học	Làm mẫu mối quan hệ tích cực với thiên nhiên và tạo cơ hội cho trẻ em tiếp xúc với các vật liệu và môi trường tự nhiên	Giải thích cho các bạn đồng nghiệp, gia đình và các đối tác cộng đồng về tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng một kết nối với thiên nhiên và môi trường ngoài trời

2. Khuyến Khích Giao Tiếp

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.B.2.1	Nhận biết và phản hồi các nỗ lực giao tiếp bằng lời nói và không lời của trẻ	Tạo điều kiện cho trẻ em giao tiếp bằng lời nói và không lời với người lớn và những trẻ em khác, bao gồm cả cơ hội để trẻ em tham gia vào các cuộc trò chuyện và trải nghiệm ngôn ngữ gia đình	Xây dựng mối quan hệ tích cực giữa những đứa trẻ với các kỹ năng giao tiếp khác nhau và khuyến khích chúng nói chuyện với người lớn và những đứa trẻ khác
II.B.2.2	Phản ứng với tiếng bi bô và chơi âm thanh của trẻ sơ sinh; tham gia vào các cuộc trò chuyện qua lại với trẻ em về cuộc sống của chúng trong và ngoài bối cảnh tuổi ấu thơ	Sử dụng từ vựng, ngữ pháp và cấu trúc câu phù hợp khi tường thuật hành động cho trẻ nhỏ hơn và khi nói chuyện với trẻ lớn hơn	Làm mẫu việc sử dụng các loại từ và cấu trúc câu khác nhau để mở rộng kỹ năng ngôn ngữ của trẻ sử dụng từ để giao tiếp
II.B.2.3	Nhận thức rằng Trẻ Học Song Ngữ (DLL) cần nghe và được hỗ trợ để giao tiếp trong cả quá trình phát triển ngôn ngữ ở nhà và phát triển ngôn ngữ tiếng Anh	Chủ ý phản ứng với DLL bằng cách sử dụng các chiến lược khuyến khích DLL cảm thấy tự tin trong việc tiếp thu ngôn ngữ mẹ đẻ và một ngôn ngữ mới	Áp dụng các nghiên cứu và lý thuyết hiện tại về sử dụng ngôn ngữ, tiếp thu ngôn ngữ và phát triển ngôn ngữ thứ hai bao gồm cả việc sử dụng ngôn ngữ gia đình trong các hoạt động cụ thể của miền

3. Xây Dựng Nền Tảng cho Khả Năng Đọc Viết và Tính Toán

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.B.3.1	Nhận biết và xây dựng dựa trên trò chơi toán học xảy ra tự nhiên ở trẻ em	Lập kế hoạch học tập kinh nghiệm mang lại cho trẻ cơ hội thể hiện các ý tưởng toán học và tạo kết nối	Phân tích, đánh giá, và áp dụng các nghiên cứu hiện tại và các phương pháp hay nhất trong việc dạy và học toán
II.B.3.2	Khuyến khích trẻ em tìm hiểu về toán học sớm bao gồm các con số và phép toán, hình dạng và nhận thức không gian, các mẫu, phép đo và sử dụng toán học để hiểu thông tin bằng cách cung cấp các tài liệu và trải nghiệm giúp trẻ khám phá cách các hình dạng khác nhau phù hợp với hộp đựng	Cung cấp môi trường học tập giàu tính toán học, khuyến khích khám phá các con số và phép toán, hình dạng và nhận thức không gian, các mẫu, phép đo và phân tích dữ liệu hoặc sử dụng toán học để hiểu thông tin	Thiết kế và cung cấp cho các gia đình các sự kiện toán học, các nguồn tài nguyên và thông tin
II.B.3.3	Làm quen và sử dụng các từ vựng toán học, chẳng hạn như các từ "nhiều hơn", "ít hơn", "trên", "dưới", "cao hơn", tên các hình dạng và số	Kiểu mẫu ngôn ngữ toán học thông qua việc sử dụng các câu hỏi và từ vựng toán học	Giải thích cho các bạn đồng nghiệp, gia đình và đối tác cộng đồng về tầm quan trọng của việc sử dụng giao tiếp để xây dựng kiến thức toán học và kỹ năng xử lý
II.B.3.4	Tham gia chơi chữ và âm thanh, hát, đọc và kể chuyện	Sử dụng nhiều chiến lược khác nhau để giới thiệu chơi chữ, hát, đọc và kể chuyện ở nhà và các ngôn ngữ khác	Bao gồm các hoạt động đọc viết thu hút trẻ em học cách chơi chữ và âm thanh, đọc và kể chuyện bằng cách sử dụng kiến thức về quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ nhất và thứ hai
II.B.3.5	Chỉ ra các ký hiệu bằng văn bản và in ra môi trường	Chuẩn bị một môi trường giàu ngôn ngữ bao gồm các tài liệu được viết bằng các ngôn ngữ được đại diện trong cộng đồng	Giúp hiểu được mối quan hệ giữa lời nói và chữ in
II.B.3.6	Tham gia vào các hoạt động viết và vẽ mới nổi với trẻ em	Cung cấp cơ hội để viết và vẽ mới nổi bằng cách cung cấp các trải nghiệm như viết nguệch ngoạc bằng bút màu lớn không độc hại hoặc vẽ bằng ngón tay bằng vật liệu an toàn	Kết hợp nhiều loại tài liệu viết, vẽ và nghệ thuật cho trẻ em lựa chọn để thể hiện một cách cởi mở, đồng thời hiểu và đáp ứng cho giai đoạn phát triển trí tuệ

C. Thúc Đẩy Phát Triển Xã Hội và Tình Cảm

Nhà giáo dục phải hiểu các chiến lược để đánh giá mức độ phát triển xã hội và cảm xúc mới nổi của trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững và cách sử dụng thông tin này để thiết lập các mục tiêu phát triển xã hội và tình cảm cá nhân và thiết kế các trải nghiệm học tập phù hợp với sự phát triển:

- thiết lập các môi trường trong đó các chuỗi tương tác đáp ứng và có thể dự đoán được xảy ra.
- cấu trúc lớp học để thúc đẩy các tương tác tích cực, mang tính xây dựng giữa và giữa các trẻ em.
- thúc đẩy các mối quan hệ đồng đẳng lành mạnh.
- điều chỉnh kiểu mẫu chăm sóc để đáp ứng nhu cầu thay đổi nhanh chóng của trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững.
- nhấn mạnh các thói quen chăm sóc cho phép tương tác và học tập bằng thị giác và xúc giác.
- tạo điều kiện phát triển lòng tự trọng của trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững.
- cung cấp sự liên tục và nhất quán trong việc chăm sóc triu mến cho trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững.

1. Thiết Lập Các Mối Quan Hệ An Toàn, Ổn Định, Nuôi Dưỡng Để Thúc Đẩy Sự Phát Triển Xã Hội và Tình Cảm

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.C.1.1	Hình thành một mối quan hệ tin cậy, đáp ứng và giúp mỗi đứa trẻ cảm thấy được chấp nhận	Thiết lập cảm giác tin cậy và thuộc về nhóm trẻ em bằng cách đáp ứng các nhu cầu của trẻ em một cách nhất quán	Phân tích, đánh giá và cải thiện các thực hành, tương tác và hoạt động nhằm thúc đẩy xây dựng mối quan hệ thông qua chăm sóc đáp ứng
II.C.1.2	Thể hiện tính nhất quán, liên tục và khả năng đáp ứng khi hỗ trợ sự phát triển cảm xúc của trẻ	Cung cấp một môi trường học tập có thể đoán trước và đáp ứng trong việc hỗ trợ phát triển cảm xúc	Phát triển các chính sách và thủ tục giúp duy trì tính nhất quán của việc chăm sóc
II.C.1.3	Thừa nhận mối quan hệ an toàn, ổn định, được nuôi dưỡng có thể cung cấp một bước đệm chống lại một số tác động của căng thẳng kéo dài và/hoặc đau buồn	Cung cấp một mối quan hệ an toàn, ổn định, nuôi dưỡng cho trẻ em đang trải qua căng thẳng và/ hoặc đau buồn	Cung cấp hỗ trợ cho gia đình và thông tin liên quan đến các dịch vụ cộng đồng khi gia đình gặp căng thẳng và/hoặc đau buồn
II.C.1.4	Giúp trẻ học và sử dụng các kỹ năng xã hội tích cực và đưa ra các lựa chọn phù hợp	Cung cấp trải nghiệm và hoạt động cũng như sử dụng tự nói để thúc đẩy sự phát triển xã hội và cảm xúc	Phân tích, đánh giá, và áp dụng các phương pháp thực hành tốt nhất hiện tại và dựa trên nghiên cứu nhằm thúc đẩy sự phát triển xã hội và tình cảm

2. Hỗ Trợ Tự Điều Chỉnh

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.C.2.1	Ghi nhận và khuyến khích trẻ khi chúng học cách quản lý các phản ứng thể chất và cảm xúc, duy trì sự chú ý, và tự an ủi bản thân	Cung cấp các hoạt động và tổ chức môi trường để hỗ trợ sự phát triển tự điều chỉnh của trẻ	Giải thích cho nhân viên, gia đình và các đối tác cộng đồng về tầm quan trọng của việc tự điều chỉnh ở trẻ nhỏ và tầm quan trọng của các hỗ trợ bên ngoài bao gồm hỗ trợ từ những người khác
II.C.2.2	Hình thành một mối quan hệ an toàn, ổn định, nuôi dưỡng với mỗi đứa trẻ để cung cấp một cơ sở an toàn để từ đó khám phá	Tạo điều kiện tăng cường cảm giác tự chủ và độc lập bằng cách liên tục cung cấp một cơ sở an toàn để từ đó khám phá	Phát triển các chính sách và thủ tục hỗ trợ ý thức tự chủ và độc lập ngày càng tăng

3. Tạo Điều Kiện Thuận Lợi Cho Những Cuộc Chia Ly, Đoàn Tụ và Chuyển Đổi Tích Cực

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.C.3.1	Hỗ trợ trẻ ổn định môi trường chăm sóc trẻ gia đình	Xác định và bắt chước các thói quen của gia đình để cung cấp tính liên tục từ cài đặt này sang cài đặt khác và từ người này sang người khác	Phát triển các chính sách và thủ tục để dễ dàng chuyển đổi và thúc đẩy tính nhất quán trong và trong các cơ sở chăm sóc
II.C.3.2	Mô tả phản ứng cảm xúc của con cái và cha mẹ trong thời gian chia ly, đoàn tụ và chuyển tiếp	Hỗ trợ thể hiện cảm xúc và đề xuất các chiến lược đối phó trong quá trình chia ly, đoàn tụ và chuyển tiếp	Xác định và giải quyết các phản ứng cảm xúc không điển hình đối với sự chia ly, đoàn tụ và chuyển tiếp
II.C.3.3	Theo dõi thiết lập các quy trình để thay đổi từ hoạt động này sang hoạt động khác	Cung cấp đủ thời gian và hỗ trợ để chuyển đổi suôn sẻ từ hoạt động này sang hoạt động khác	Thiết kế chuyển đổi suôn sẻ từ chương trình chăm sóc trẻ em gia đình sang chương trình cộng đồng, chương trình trường học hoặc một người khác cung cấp dịch vụ chăm sóc
II.C.3.4	Nhận biết các hoạt động thường ngày và quá trình chuyển đổi là những khoảnh khắc có thể dạy được bao gồm nói chuyện với trẻ trong khi quần tã	Sử dụng các hoạt động thường ngày và quá trình chuyển đổi để xây dựng mối quan hệ, mở rộng mối quan tâm của trẻ và xây dựng kỹ năng	Giải thích cho nhân viên, gia đình và các thành viên cộng đồng tầm quan trọng của các thói quen và chuyển đổi trong học tập

4. Khuyến Khích Thể Hiện Cảm Xúc

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.C.4.1	Nhận biết phạm vi và nhiều cách trẻ thể hiện cảm xúc và nhu cầu; đáp ứng một cách thích hợp	Thiết lập một môi trường trong đó trẻ em cảm thấy an toàn để khám phá cảm xúc của mình và nhận được sự hỗ trợ	Giải thích cho nhân viên, gia đình và các đối tác cộng đồng về tầm quan trọng của một môi trường hỗ trợ việc thể hiện cảm xúc theo những cách phù hợp về văn hóa và phát triển
II.C.4.2	Giúp trẻ thể hiện cảm xúc, nhu cầu và mong muốn và hiểu những cảm xúc, nhu cầu và mong muốn của người khác	Sử dụng nhiều chiến lược khác nhau để hỗ trợ trẻ học cách thể hiện cảm xúc theo những cách thích hợp trong bối cảnh gia đình và/hoặc nền văn hóa	Phát triển các hoạt động học tập trong đó trẻ học cách kiểm soát các cơn bốc đồng, thể hiện nhiều loại cảm xúc, tự điều chỉnh, đưa ra lựa chọn và giải quyết vấn đề
II.C.4.3	Nhận biết tác động của căng thẳng và đau buồn và hỗ trợ trẻ trong chương trình chăm sóc trẻ của gia đình	Nhận biết các dấu hiệu đau khổ về tình cảm ở một đứa trẻ/gia đình và thực hiện hành động cần thiết, chẳng hạn như bắt đầu thảo luận với gia đình, cung cấp thông tin và nguồn lực để ngăn chặn lạm dụng trẻ em; giới thiệu cho cộng đồng hỗ trợ và/hoặc báo cáo với chính quyền	Giải thích cho nhân viên, gia đình và cộng đồng về hậu quả phát triển của căng thẳng và đau buồn liên quan đến những trải nghiệm bất lợi như chuyển tiếp, mất mát, bỏ bê và lạm dụng

5. Hỗ Trợ Các Mối Quan Hệ và Tương Tác Lành Mạnh Với Bạn Bè

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.C.5.1	Giúp trẻ chơi với trẻ em khác	Tạo cơ hội cho trẻ tương tác với những người khác có đặc điểm giống và khác nhau	Thiết kế kinh nghiệm để dạy tôn trọng và đánh giá cao người khác
II.C.5.2	Công nhận sự chia sẻ, giúp đỡ, hợp tác và tương tác tích cực giữa các trẻ em	Tạo điều kiện tương tác tích cực với bạn bè và giúp trẻ em tương tác hợp tác	Thiết kế và thực hiện nhiều chiến lược khác nhau để dạy trẻ thương lượng xung đột và giải quyết các tương tác khó khăn

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.C.5.3	Gọi sự chú ý đến cử chỉ, âm thanh, và nét mặt của những đứa trẻ khác và mô tả những gì chúng có thể đang cảm thấy	Khuyến khích trẻ chăm sóc búp bê hoặc đồ chơi thú nhồi bông và hỗ trợ những trẻ khác	Tạo ra các hoạt động và cơ hội để giúp trẻ hiểu cảm xúc, ý tưởng và hành động của người khác và đưa ra sự hỗ trợ

6. Cung Cấp Hướng Dẫn

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.C.6.1	Mô tả những kỳ vọng thực tế về hành vi đối với trẻ em ở các độ tuổi phát triển khác nhau	Hiểu làm thế nào một loạt các yếu tố có thể ảnh hưởng đến hành vi của một đứa trẻ	Đánh giá các yếu tố đã biết và chưa biết có thể ảnh hưởng đến hành vi của trẻ; giảm thiểu những người mà có một số kiểm soát
II.C.6.2	Hỗ trợ trẻ tuân theo các điều lệ, thói quen và chỉ dẫn đơn giản	Lập kế hoạch lịch trình, thói quen, và môi trường chương trình dựa trên những kỳ vọng thực tế	Điều chỉnh lịch trình, thói quen và môi trường dựa trên kiến thức về trẻ, tuổi, tính khí, ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp, sở thích, văn hóa và khả năng của trẻ
II.C.6.3	Quan sát và cố gắng xác định những cảm xúc tiềm ẩn trong các hành vi thách thức; nhận ra sự khác biệt về văn hóa trong việc thể hiện cảm xúc	Dạy trẻ nhiều cách khác nhau để đối phó và thể hiện cảm xúc	Phản ánh về phản ứng cá nhân đối với việc thể hiện cảm xúc mạnh mẽ và hành vi thách thức; tạo môi trường hỗ trợ mỗi đứa trẻ phát triển lòng tự trọng, tự chủ và độc lập
II.C.6.4	Thu thập thông tin từ các gia đình để hiểu rõ hơn về hành vi của trẻ	Hợp tác với các thành viên trong gia đình để thúc đẩy các phản ứng nhất quán đối với hành vi thách thức	Phát triển nhiều chiến lược tích cực khác nhau để giải quyết hành vi thách thức và hợp tác với gia đình để xác định các chiến lược được cả hai bên thống nhất
II.C.6.5	Sử dụng các chiến lược hướng dẫn tích cực để giải quyết các hành vi khó khăn của trẻ	Dự đoán và tránh các hành vi thách thức bằng cách sử dụng các chiến lược hướng dẫn tích cực	Đánh giá và liên tục cải thiện các chiến lược hướng dẫn

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.C.6.6	Quét và giám sát trực quan môi trường chăm sóc trẻ em của gia đình để dự đoán và chuyển hướng các hành vi sai trái tiềm ẩn	Thể hiện các phản ứng thích hợp khi không thể tránh được hành vi thách thức; chăm sóc trẻ em có liên quan và thông báo cho (các) phụ huynh nếu thích hợp	Phát triển các chính sách và thủ tục liên quan đến hành vi thách thức bao gồm các chiến lược chủ động để ngăn chặn hành vi đó và các phản ứng thích hợp khi không thể tránh được

D. Thúc Đẩy Sự Phát Triển Thể Chất

Người giữ trẻ phải hiểu các chiến lược để đánh giá mức độ phát triển thể chất mới nổi của trẻ nhỏ và cách sử dụng thông tin này để thiết lập các mục tiêu phát triển thể chất cá nhân và thiết kế các trải nghiệm học tập phù hợp với sự phát triển để:

- nuôi dưỡng thái độ tích cực đối với hoạt động thể chất.
- nâng cao kỹ năng nhận thức của trẻ nhỏ; cân bằng và phối hợp; và tính linh hoạt, sức mạnh, và sức bền.
- hỗ trợ chấp nhận rủi ro phù hợp với lứa tuổi trong ranh giới an toàn.
- giúp trẻ em trở nên thành thạo trong việc đạt được các kỹ năng vận động thô và tinh cơ bản.
- tạo điều kiện cho trẻ hiểu biết về việc duy trì mức dinh dưỡng, sức khỏe, thể lực và an toàn thể chất mong muốn.
- đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ về hoạt động, kích thích giác quan, không khí trong lành, nghỉ ngơi, vệ sinh, nuôi dưỡng và đào thải.

1. Thúc Đẩy Sự Phát Triển Thể Chất (Xem thêm: Sức Khỏe, An Toàn và Dinh Dưỡng)

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.D.1.1	Tích cực tham gia và hỗ trợ trẻ rèn luyện các thói quen lành mạnh	Cung cấp những trải nghiệm và hoạt động có ý nghĩa liên quan đến sức khỏe, an toàn và dinh dưỡng giúp trẻ phát triển những thói quen lành mạnh suốt đời	Đánh giá, đánh giá và liên tục cải thiện các thực hành về sức khỏe, an toàn và dinh dưỡng dựa trên nghiên cứu hiện tại

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.D.1.2	Khuyến khích và tham gia chơi có cấu trúc và không có cấu trúc đồng thời giám sát tích cực; giới hạn thời gian trẻ sơ sinh được đặt trong các thiết bị cố định (ghế cao, ghế bồng bế, v.v.)	Lên kế hoạch cho các hoạt động phù hợp với lứa tuổi ít nhất hai lần mỗi ngày để khuyến khích vận động thể chất ở những khu vực thoáng, an toàn; liên quan đến các gia đình trong việc lập kế hoạch và tham gia vào hoạt động thể chất của trẻ em	Phát triển các chính sách, thực hành và môi trường thúc đẩy thói quen hoạt động thể chất suốt đời ở các không gian vui chơi trong nhà và ngoài trời, đồng thời giới hạn thời gian sử dụng thiết bị điện tử; thông báo cho các gia đình về các khuyến nghị dựa trên nghiên cứu về thời gian chơi và sử dụng thiết bị điện tử tích cực của trẻ em
II.D.1.3	Mô tả các kỹ năng đang được phát triển về vận động thô, thăng bằng và biết cơ thể bạn đang ở đâu trong không gian và phát triển sự phối hợp giữa tay và mắt	Lên kế hoạch cho các hoạt động trong nhà và ngoài trời, vật liệu và (các) không gian phù hợp với sự phát triển của mỗi đứa trẻ về các kỹ năng vận động thô, hiểu biết về vị trí của cơ thể trong không gian (sự nhận thức về quyền sở hữu) và sự cân bằng (hệ thống tiền đình)	Tạo ra các hoạt động dựa trên kiến thức về các mốc phát triển tăng dần trong quá trình phát triển thể chất/vận động, hệ thống tiền đình và bản thể, để thúc đẩy sự phát triển tối ưu của mỗi đứa trẻ
II.D.1.4	Tích cực tham gia và hỗ trợ trẻ em thực hiện nhiều hoạt động thể chất; mô tả những gì các thiết bị khác nhau làm để hỗ trợ phát triển	Cung cấp nhiều thời gian trên sàn và các hoạt động để khuyến khích vận động, phát triển thể chất, các kỹ năng vận động thô và tinh, đồng thời hiểu biết về vị trí của cơ thể trong không gian (sự nhận thức về quyền sở hữu) và sự cân bằng (tiền đình)	Đánh giá các phân tích, đánh giá và áp dụng các phương pháp thực hành tốt nhất hiện nay và dựa trên nghiên cứu để thúc đẩy sự phát triển thể chất, sức mạnh và sự phối hợp cơ bắp lớn cũng như sự phát triển của hệ thống tiền đình và quyền sở hữu
II.D.1.5	Hỗ trợ trẻ em trong các hoạt động xây dựng tầm nhìn và sự phối hợp giữa mắt với tay và các kỹ năng vận động tinh	Lập kế hoạch và cung cấp các hoạt động có ý nghĩa để thúc đẩy sự phát triển của thị giác, phối hợp giữa mắt, và tay và phát triển trí não, dẫn đến các kỹ năng vận động tinh	Phân tích, đánh giá, và áp dụng các phương pháp thực hành tốt nhất hiện tại và dựa trên nghiên cứu để thúc đẩy sự phối hợp giữa tay và mắt, sức mạnh và sự khéo léo của tay; dự đoán giai đoạn tiếp theo để thúc đẩy sự phát triển cá nhân

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.D.1.6	Nhận biết rằng trẻ em cần các hoạt động cho phép sử dụng tất cả các giác quan và tích cực tham gia vào các hoạt động này	Cung cấp các tài liệu và trải nghiệm đa giác quan để khám phá và phát triển	Phân tích, lập kế hoạch, lựa chọn và/hoặc tìm các vật liệu trong tự nhiên để đảm bảo trải nghiệm phong phú giúp tăng cường phát triển thể chất và giác quan
II.D.1.7	Sử dụng sự hiểu biết về các kiểu mẫu phát triển có thể dự đoán được để hỗ trợ trẻ em khi chúng học cách hoàn thành các hoạt động tự lực một cách độc lập nhất có thể	Cung cấp các cơ hội và kỹ thuật giàn giáo để hỗ trợ trẻ em quan tâm và sẵn sàng phát triển để phát triển các kỹ năng tự lực bao gồm các trình tự vận động như mặc quần áo, học cách đi vệ sinh, và cho ăn	Thu hút nhân viên và gia đình vào việc xác định các dấu hiệu sẵn sàng thực hiện các kỹ năng tự lực phù hợp

E. Thúc Đẩy Phát Triển Sáng Tạo

Người giữ trẻ phải hiểu các chiến lược để đánh giá mức độ phát triển sáng tạo mới nổi của trẻ nhỏ và cách sử dụng thông tin này để thiết lập các mục tiêu phát triển sáng tạo cá nhân và thiết kế các trải nghiệm học tập phù hợp với sự phát triển:

- giúp trẻ em phát triển và duy trì sự tò mò về thế giới, bao gồm các sự kiện trong quá khứ, hiện tại và tương lai; xu hướng; các mối quan hệ; và những hiểu biết.
- xây dựng cho trẻ sự tự tin, sáng tạo, trí tưởng tượng, thể hiện suy nghĩ và cảm xúc cá nhân, chủ động và kiên trì hoàn thành nhiệm vụ.
- khuyến khích trẻ thể hiện ý tưởng và cảm xúc.
- cung cấp cho trẻ cơ hội sử dụng tài liệu theo cách tự chọn và tự định hướng.
- sử dụng các hoạt động mở để củng cố lòng tự trọng tích cực và tính cá nhân ở trẻ em.
- thúc đẩy giải quyết vấn đề chung, sáng tạo và tích hợp khái niệm ở trẻ em.

1. Khuyến Khích Tự Thể Hiện

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.E.1.1	Khuyến khích trẻ em sử dụng nhiều vật liệu hàng ngày để giả vờ, khiêu vũ, tạo ra âm nhạc và sáng tạo	Cung cấp thời gian, vật liệu và không gian để cho phép trẻ em khám phá và thử nghiệm khả năng thể hiện bản thân và sự sáng tạo thông qua nhiều phương tiện khác nhau	Giải thích cho nhân viên, gia đình và cộng đồng cách trẻ em thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, và ý tưởng của mình thông qua các phương tiện sáng tạo

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.E.1.2	Nhận ra rằng sử dụng vật liệu theo những cách mới là sáng tạo	Tạo ra một môi trường trong đó sự thể hiện bản thân và sự sáng tạo được đánh giá cao	Giải thích cho nhân viên, gia đình và cộng đồng rằng sự sáng tạo rất quan trọng trong việc giải quyết vấn đề, thể hiện bản thân, phát triển lòng tự trọng và tư duy khác biệt
II.E.1.3	Khuyến khích quá trình sáng tạo hơn là tạo ra một sản phẩm	Khuyến khích trẻ bày tỏ sự thích và không thích của mình một cách tôn trọng trong âm nhạc, nghệ thuật và kịch	Giới thiệu cho trẻ cách thể hiện sáng tạo và trải nghiệm thẩm mỹ trong cộng đồng của chúng và từ nhiều nền văn hóa khác nhau
II.E.1.4	Sử dụng tự nói chuyện và song song để mô tả công việc sáng tạo của một đứa trẻ	Đặt câu hỏi mở để khuyến khích sử dụng tài liệu theo những cách khác nhau, hỗ trợ phát triển sáng tạo, và chấp nhận sở thích cá nhân	Đánh giá, đánh giá và liên tục cải thiện nghệ thuật, âm nhạc, và trải nghiệm chơi kịch tính
II.E.1.5	Khuyến khích trẻ sử dụng vật liệu theo nhiều cách	Cung cấp các tài liệu có kết thúc mở và có thể được sử dụng theo nhiều cách	Giải thích cho nhân viên, gia đình và cộng đồng những gì trẻ em học được từ các cơ hội thử nghiệm và sử dụng tài liệu để giải quyết vấn đề theo những cách sáng tạo

2. Hỗ Trợ Chơi Kịch Tính

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.E.2.1	Cung cấp các khối thời gian không bị gián đoạn để khuyến khích chơi giả vờ	Lên kế hoạch cho nhiều thời gian và vật liệu trong nhà và ngoài trời để chơi kịch cá nhân và theo nhóm	Giải thích cho đồng nghiệp, gia đình và thành viên cộng đồng về tầm quan trọng của việc vui chơi và học tập được thể hiện, bao gồm các kỹ năng xã hội, khả năng tự điều chỉnh và phát triển ngôn ngữ
II.E.2.2	Tham gia với trẻ em trong khi chơi theo cách tăng cường học tập	Sử dụng nhiều chiến lược khác nhau để khuyến khích sự tăng trưởng, phát triển và học tập của trẻ trong khi chơi	Đánh giá lịch trình và chương trình giảng dạy hàng ngày để đảm bảo chú trọng vào vui chơi, khám phá và tương tác xã hội

2020

F. Trách Nhiệm và Thực Hành Văn Hóa

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.F.1	Thể hiện sự tôn trọng và đáp ứng đối với tất cả trẻ em bao gồm cả những trẻ khuyết tật, có nhu cầu chăm sóc sức khỏe đặc biệt, đau buồn lịch sử, và những trẻ có nguồn gốc văn hóa và ngôn ngữ đa dạng	Đảm bảo sự hòa nhập, trong tất cả các khía cạnh của chương trình, trẻ em khuyết tật, trẻ em có nhu cầu chăm sóc sức khỏe đặc biệt, đau buồn lịch sử, và những trẻ có nguồn gốc văn hóa và ngôn ngữ đa dạng	Đánh giá, đánh giá và liên tục cải thiện môi trường để đảm bảo nó đáp ứng về mặt văn hóa và ngôn ngữ cũng như thúc đẩy sự tôn trọng sự khác biệt
II.F.2	Nhận ra những hình ảnh và hành vi tiêu cực trong xã hội rộng lớn hơn đối với trẻ em và nhóm văn hóa, dân tộc, xã hội, giới tính, hoặc ngôn ngữ của trẻ Nhận ra tác động tiêu cực của việc thiếu hình ảnh khẳng định bản sắc của trẻ em từ một nhóm thiểu số về văn hóa, dân tộc, xã hội, giới tính, hoặc ngôn ngữ	Sửa đổi lớp học môi trường để chống lại những hình ảnh và hành vi tiêu cực trong xã hội rộng lớn hơn đối với trẻ em và nhóm văn hóa, dân tộc, xã hội, giới tính, hoặc ngôn ngữ của chúng và để thúc đẩy những hình ảnh và hành vi tích cực. Chọn, thảo luận, và củng cố sách, hình ảnh, ví dụ về ngôn ngữ, và hoạt động để thể hiện nhiều hình ảnh tích cực, hiếm khi được nhìn thấy trong suốt cả năm, không chỉ vào những dịp đặc biệt Dự đoán tác động của các hình ảnh và thông điệp truyền thông phổ biến có thể có tác động tiêu cực đến trẻ em từ một số cộng đồng văn hóa và nghiên cứu các cách hiệu quả để chống lại chúng trong lớp học	Vận động cho những thay đổi trong môi trường chương trình và thúc đẩy học tập chia sẻ giữa các bạn đồng nghiệp để chống lại những hình ảnh và hành vi tiêu cực trong xã hội rộng lớn hơn đối với trẻ em và nhóm văn hóa, dân tộc, xã hội, giới tính, hoặc ngôn ngữ của chúng và để thúc đẩy những điều tích cực Lựa chọn và quảng bá cho nhân viên và đồng nghiệp các nguồn sách, hình ảnh, âm nhạc, và các hoạt động thể hiện nhiều hình ảnh tích cực, hiếm thấy về trẻ em và gia đình từ nhiều nhóm văn hóa, dân tộc, xã hội, giới tính, và ngôn ngữ khác nhau

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
II.F.3	Nhận biết và đưa ra các ví dụ về các cách thể hiện sự tôn trọng ngôn ngữ mẹ đẻ hoặc phương ngữ của trẻ em (bao gồm cả ngôn ngữ ký hiệu) khi trẻ học tiếng Anh tiêu chuẩn Nhận biết và đưa ra các ví dụ về các cách hỗ trợ nỗ lực của các gia đình để con cái họ lấy lại và/hoặc bảo tồn ngôn ngữ mẹ đẻ của chúng	Lập kế hoạch các cách để thể hiện sự tôn trọng trực quan và trong các hoạt động học tập đối với ngôn ngữ mẹ đẻ và/hoặc phương ngữ (bao gồm cả ngôn ngữ ký hiệu) của trẻ em và gia đình của chúng Dự đoán mối quan tâm và xác định các chiến lược trong lớp học hỗ trợ nỗ lực của các gia đình để con cái họ lấy lại và/hoặc bảo tồn ngôn ngữ mẹ đẻ của chúng	Tổ chức và thúc đẩy đào tạo phát triển chuyên môn về các cách kết hợp trong toàn bộ chương trình tôn trọng và bảo tồn ngôn ngữ mẹ đẻ hoặc phương ngữ của trẻ em (bao gồm cả ngôn ngữ ký hiệu) khi chúng học tiếng Anh tiêu chuẩn
II.F.4	Nói một cách trung thực, có hiểu biết và tôn trọng về những điểm giống và khác nhau mà trẻ nhận ra ở con người, gia đình, và cộng đồng	Tạo cơ hội thực tế cho trẻ em tìm hiểu về bản thân, gia đình của các em, và ngôn ngữ mà những người trong chương trình và cộng đồng nói	Tạo cơ hội thực tế cho các bạn đồng nghiệp và trẻ em tìm hiểu về sở thích, truyền thống, ngôn ngữ, văn hóa, và quốc gia xuất thân của các gia đình khác trong chương trình và cộng đồng thuộc phạm vi môi trường của chương trình
II.F.5	Nhận ra sự khác biệt về văn hóa trong phong cách giao tiếp và cách tiếp cận giải quyết vấn đề bằng cách chào đón và khẳng định sự tò mò, thay vì phán xét Mô tả các hình thức tối ưu của các kỹ năng thiết yếu, chẳng hạn như phép lịch sự và sự cân nhắc, trong các truyền thống văn hóa khác nhau	Chuẩn bị các hoạt động khám phá cho phép trẻ em sử dụng nhiều phương pháp học tập khác nhau, bao gồm các kỹ năng cộng đồng, sự phụ thuộc lẫn nhau và tính độc lập Thể hiện và thảo luận về cách thức thể hiện các kỹ năng thiết yếu, chẳng hạn như phép lịch sự và sự cân nhắc trong các truyền thống văn hóa khác nhau và thiết lập tiêu chuẩn lớp học	Phối hợp với nhân viên, gia đình và các bạn đồng nghiệp để thiết kế các cách chia sẻ thông tin về những điểm tương đồng và khác biệt về văn hóa trong toàn chương trình và thiết lập các tiêu chuẩn của chương trình để phát triển nhân cách, phép lịch sự, và sự cân nhắc

Lĩnh Vực Nội Dung III: Mối Quan Hệ với Gia Đình

Tiêu chuẩn PELSB

Người cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ tại gia cho trẻ nhỏ thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác, tích cực với các gia đình.

Người giữ trẻ phải hiểu:

- nhu cầu tôn trọng các lựa chọn và mục tiêu của gia đình đối với con cái họ, và nhu cầu trao đổi với gia đình về chương trình giảng dạy và sự tiến bộ của con cái họ
- nhu cầu nhạy cảm với những khác biệt trong cấu trúc gia đình và nguồn gốc xã hội và văn hóa.
- lý thuyết về gia đình và động lực, vai trò và mối quan hệ trong gia đình và giữa gia đình và cộng đồng.
- làm thế nào để hỗ trợ các gia đình trong việc đánh giá các lựa chọn giáo dục và đưa ra các quyết định liên quan đến sự phát triển của trẻ và nuôi dạy con cái.
- làm thế nào để liên kết các gia đình với một loạt các dịch vụ dành cho gia đình dựa trên các nguồn lực, ưu tiên và mối quan tâm đã được xác định.

Năng lực

A. Thấu Hiểu Gia Đình

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
III.A.1	Hiểu việc nuôi dạy con cái là một quá trình lâu dài bắt đầu từ trước khi sinh và/hoặc trước khi nhận con nuôi	Mô tả sự kết nối, tương quan, phụ thuộc lẫn nhau và các khía cạnh đa thể hệ của sự phát triển gia đình	Nhận biết và giải thích các vấn đề, chiến lược và thành công trong việc nuôi dạy con cái liên quan đến từng giai đoạn phát triển

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
III.A.2	Nhận ra tầm quan trọng của mối quan hệ của trẻ em với gia đình và hỗ trợ phụ huynh phát triển năng lực	Hỗ trợ và củng cố các điểm mạnh của cha mẹ và gia đình, các năng lực mới nổi và các tương tác tích cực giữa cha mẹ và con cái; gợi ý các chiến lược giúp gia đình bao bọc trẻ trong cuộc sống bận rộn và tìm thấy niềm vui trong việc nuôi dạy con cái của họ	Xây dựng trên thế mạnh của (các) phụ huynh và gia đình; củng cố các tương tác tích cực giữa người lớn và trẻ em; thúc đẩy năng lực của phụ huynh trong việc đối mặt với những thách thức và giải quyết vấn đề

B. Các Gia Đình Gắn Kết (Xem thêm: Đánh Giá, Lượng Định, và Cá Nhân Hóa)

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
III.B.1	Nhận ra tầm quan trọng của giai đoạn định hướng, trả lời các câu hỏi về chương trình và hỗ trợ trẻ chuyển tiếp sang chương trình	Cung cấp một giai đoạn định hướng để hỗ trợ trẻ chuyển tiếp sang chương trình; tìm hiểu về gia đình, thói quen, nền tảng, ngôn ngữ được nói ở nhà của mỗi đứa trẻ và các quốc gia mà chúng cho là quan trọng nhất đối với danh tính của chúng	Thiết kế một giai đoạn định hướng hỗ trợ một đứa trẻ mới chuyển sang nhóm cũng như các thành viên hiện có; giải thích tầm quan trọng của định hướng
III.B.2	Chào đón các gia đình hàng ngày và hỗ trợ trẻ em trong thời gian chia ly và đoàn tụ	Thiết lập và duy trì một khung cảnh chào đón để tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc chia ly và đoàn tụ tích cực	Sử dụng thông tin về mỗi gia đình để tạo ra một môi trường chào đón và phản ánh văn hóa, sắc tộc và ngôn ngữ của gia đình; làm mẫu sự chia ly và đoàn tụ tích cực
III.B.3	Trao đổi thông tin với các thành viên trong gia đình về các hoạt động của trẻ; thông tin được cung cấp bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ và thông qua việc sử dụng chiến lược ưa thích của gia đình bất cứ khi nào có thể	Thiết lập mối quan hệ cởi mở, hợp tác, tương hỗ với gia đình của mỗi đứa trẻ; các sự kiện hàng ngày được truyền đạt bằng ngôn ngữ mẹ đẻ và chiến lược ưa thích của gia đình bất cứ khi nào có thể	Truy cập và sử dụng các nguồn lực để tạo điều kiện giao tiếp với các thành viên trong gia đình bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ và thông qua việc sử dụng chiến lược ưa thích của gia đình bất cứ khi nào có thể

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
III.B.4	Trả lời thích hợp các câu hỏi của gia đình về tăng trưởng và phát triển	Cung cấp thông tin và trợ giúp cho các gia đình để giúp họ hiểu được sự tăng trưởng và phát triển điển hình; những gì họ có thể làm để tăng cường sức khỏe, chức năng điều hành (lập kế hoạch, tổ chức; giám sát các hành vi hướng đến mục tiêu), ngôn ngữ, phát triển nhận thức và cảm xúc xã hội cũng như xây dựng mối quan hệ gia đình	Sử dụng các nguồn lực để mở rộng chiều sâu và chiều rộng của thông tin được cung cấp cho các gia đình và nhân viên, cũng như để giáo dục bản thân
III.B.5	Thực hiện các hoạt động để đáp ứng các mục tiêu đã thỏa thuận mà các gia đình dành cho con của họ	Làm việc với các gia đình để kết hợp các phương thức nuôi dạy trẻ đã được hai bên thống nhất; cân bằng mong muốn và mục tiêu của nhiều gia đình cho con cái của họ khi lập kế hoạch	Phối hợp với gia đình để đánh giá tiến độ đạt được các mục tiêu phát triển của trẻ; lên kế hoạch cho các hoạt động học tập để đáp ứng với kế hoạch chung và đảm bảo rằng các gia đình có thông tin để đưa ra quyết định sáng suốt về sự tăng trưởng và phát triển của con họ
III.B.6	Quan sát và mô tả sự tiến bộ của trẻ đối với các mục tiêu đã thỏa thuận với các thành viên trong gia đình	Truyền đạt sự tiến bộ của trẻ đối với các mục tiêu đã thỏa thuận với gia đình; tổ chức họp phụ huynh định kỳ	Thiết lập các chính sách và thủ tục để liên lạc thường xuyên về tiến độ hướng tới các mục tiêu đã thỏa thuận
III.B.7	Công nhận rằng các gia đình truyền lại truyền thống và văn hóa của họ cho trẻ em và khuyến khích các thành viên trong gia đình chia sẻ tài năng, kỹ năng và thực hành văn hóa trong chương trình chăm sóc trẻ em của gia đình	Mời các thành viên trong gia đình chia sẻ tài năng, kỹ năng và thực hành văn hóa và sắp xếp cơ hội để gia đình tham gia các hoạt động học tập với trẻ tại nhà	Xem xét ảnh hưởng của di sản văn hóa đối với các giá trị, quyết định, và hành vi của bản thân và những người khác
III.B.8	Mô tả các giá trị văn hóa, kinh tế và gia đình liên quan đến việc sử dụng thực phẩm	Thúc đẩy nhận thức về các giá trị văn hóa, kinh tế và gia đình liên quan đến việc sử dụng thực phẩm	Tạo ra một quy trình bao gồm các gia đình trong các quyết định liên quan đến việc sử dụng thực phẩm
III.B.9	Làm việc với các gia đình để giải quyết các mối quan tâm hoặc xung đột	Tham gia vào các chiến lược hợp tác để giải quyết xung đột	Sử dụng các kỹ thuật giải quyết xung đột hiệu quả với gia đình khi cần thiết

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
III.B.10	Xem gia đình là đối tác trong việc lập kế hoạch cho những thay đổi trong nhóm hoặc trải nghiệm giáo dục	Thu hút các gia đình lập kế hoạch cho những thay đổi trong trải nghiệm giáo dục	Hợp tác với gia đình và các đối tác cộng đồng để điều phối các dịch vụ dành cho trẻ em rời khỏi chương trình chăm sóc trẻ em của gia đình
III.B.11	Giúp trẻ thực hành các kỹ năng bằng cách sử dụng các chiến lược được xác định trong Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP), Kế Hoạch Dịch Vụ Gia Đình Cá Nhân (IFSP) và Kế Hoạch Can Thiệp Cá Nhân Liên Ngành (IIIP)	Tham gia với các gia đình và nhóm giáo dục đặc biệt để phát triển các Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP), Kế Hoạch Dịch Vụ Gia Đình Cá Nhân (IFSP) và Kế Hoạch Can Thiệp Cá Nhân Liên Ngành (IIIP) rõ ràng và dễ hiểu	Giải thích cho nhân viên, gia đình và cộng đồng về quyền hợp pháp của gia đình đối với các dịch vụ trong hệ thống dịch vụ liên cơ quan và giáo dục đặc biệt; hỗ trợ gia đình ủng hộ các dịch vụ cho con của họ

C. Liên Kết Gia Đình Với các Nguồn Tài Nguyên

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
III.C.1	Duy trì tính bảo mật liên quan đến thông tin gia đình, hồ sơ quan sát và đánh giá trẻ em và hành vi của trẻ	Tạo và thực hiện các chính sách bảo mật thông tin gia đình, quan sát trẻ em, hồ sơ đánh giá và hành vi của trẻ	Thu hút các gia đình tham gia vào việc phát triển tính bảo mật và các chính sách chương trình khác
III.C.2	Mô tả các nguồn lực cộng đồng, y tế và xã hội cho các gia đình	Xác định các nguồn lực cộng đồng và cung cấp thông tin cho các gia đình; giới thiệu cha mẹ và người giám hộ đến các cơ quan cộng đồng, dịch vụ y tế hoặc xã hội khi cần	Phân tích, đánh giá và áp dụng thực tiễn tốt nhất hiện tại và thực tiễn dựa trên nghiên cứu để xác định khi nào cần giới thiệu

2020

D. Trách Nhiệm và Thực Hành Văn Hóa

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
III.D.1	Nhận ra tầm quan trọng của mối quan hệ của trẻ em với gia đình của chúng và hỗ trợ phụ huynh và gia đình các thể mạnh và năng lực mới nổi	Hỗ trợ và củng cố các điểm mạnh của phụ huynh và gia đình, các năng lực mới nổi và các tương tác tích cực giữa cha mẹ và con cái; gợi ý các chiến lược giúp gia đình bao bọc trẻ trong cuộc sống bận rộn và tìm thấy niềm vui trong việc nuôi dạy con cái của họ	Xây dựng trên thể mạnh của (các) phụ huynh và gia đình; củng cố các tương tác tích cực giữa người lớn và trẻ em; thúc đẩy năng lực nuôi dạy trẻ đặc thù về văn hóa trong việc tối đa hóa cơ hội, đối mặt với thách thức và giải quyết các vấn đề
III.D.2	Công nhận bối cảnh kinh tế xã hội, luật pháp, và tư pháp trong đó các gia đình từ các cộng đồng văn hóa khác nhau tồn tại Nhận biết và sử dụng các thông điệp văn hóa tích cực được truyền đạt về trẻ em từ nhiều nguồn gốc khác nhau để tăng cường kết nối với gia đình và cộng đồng của họ	Liên hệ các thông điệp văn hóa tích cực về trẻ em từ nhiều nguồn gốc khác nhau với các hoạt động học tập được đề xuất cũng có thể đóng góp cho gia đình, hộ gia đình và cộng đồng của chúng, nhận ra rằng mọi nhóm văn hóa có thể có các mục tiêu bắt nguồn từ văn hóa cho con cái của họ Thu hút các gia đình tham gia vào các cuộc trò chuyện để xác định loại hoạt động học tập nào cũng có thể đóng góp cho gia đình, hộ gia đình và cộng đồng của họ, tạo cầu nối giữa gia đình và trường học	Phối hợp với các đồng nghiệp để thiết kế các cách lồng ghép nhiều thông điệp văn hóa tích cực được truyền đạt về trẻ em có nguồn gốc văn hóa đa dạng vào môi trường chương trình Tổ chức các buổi đào tạo và huấn luyện trong đó chỉ ra và giải thích các kỹ thuật nuôi dạy trẻ cụ thể theo văn hóa được đề xuất bởi các nhà nghiên cứu da màu có nguồn gốc văn hóa
III.D.3	Công nhận rằng các gia đình truyền lại quan điểm văn hóa, truyền thống, và văn hóa của họ cho trẻ em; khuyến khích các thành viên gia đình chia sẻ tài năng, kỹ năng, và thực hành văn hóa trong chương trình mầm non; và phản ánh về những thay đổi hoặc thích ứng có thể được thực hiện để đáp ứng	Mời các thành viên trong gia đình chia sẻ quan điểm văn hóa, tài năng, kỹ năng và thực hành văn hóa của họ và sắp xếp cơ hội để gia đình tham gia vào các hoạt động học tập với trẻ em ở nhà, nêu bật các thực hành văn hóa khác nhau	Thúc đẩy và cố vấn cho đồng nghiệp xem xét ảnh hưởng của văn hóa đối với các giá trị, quyết định, và hành vi có lập trình của bản thân và những người khác

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
III.D.4	Công nhận các quan điểm văn hóa và sức mạnh được thể hiện bởi các gia đình, chẳng hạn như sự gắn kết và khả năng phục hồi giữa các thế hệ và cộng đồng Nhận biết nhu cầu thay đổi hoặc điều chỉnh các thực tiễn, phương pháp, nền tảng và/hoặc chiến lược để đáp ứng với những gì họ đã học được từ gia đình và cộng đồng	Thay đổi hoặc điều chỉnh các thực hành giảng dạy, phương pháp luận, và nền tảng để xây dựng dựa trên các điểm mạnh và quan điểm văn hóa của gia đình và cộng đồng Lên kế hoạch cho các hoạt động liên thế hệ với các gia đình nhấn mạnh nhiều giá trị văn hóa như sự phụ thuộc lẫn nhau, giải quyết vấn đề, và quản lý	Thiết kế và ủng hộ các buổi phản ánh trong đó nhân viên và đồng nghiệp có thể phân tích và so sánh các giả định về văn hóa ảnh hưởng đến thiết kế chương trình, quy trình hoạt động, và khung hướng dẫn Thúc đẩy các thay đổi theo chương trình và làm việc với đồng nghiệp về các điều chỉnh dựa trên quan điểm văn hóa và thể mạnh của gia đình và cộng đồng
III.D.5	Mô tả các nguồn lực cộng đồng, y tế, và xã hội dành cho các gia đình, bao gồm cả những nguồn lực phù hợp về văn hóa	Xác định các nguồn lực cộng đồng phù hợp về mặt văn hóa được cộng đồng tin cậy và cung cấp thông tin cho các gia đình; giới thiệu phụ huynh và gia đình đến các cơ quan cộng đồng, dịch vụ y tế, hoặc xã hội khi cần	Phân tích, đánh giá, và áp dụng thực tiễn đầy triển vọng hiện tại và thực tiễn dựa trên nghiên cứu phù hợp với văn hóa để xác định khi nào cần giới thiệu
III.D.6	Nhận biết và mô tả các yếu tố thiết yếu của các tổ chức phù hợp về mặt văn hóa với các cộng đồng văn hóa cụ thể Nhận biết và mô tả các yếu tố thiết yếu của các tổ chức cung cấp dịch vụ xuất sắc cho các cá nhân từ nhiều nền văn hóa khác nhau=	Kết nối các gia đình với các tổ chức, người ủng hộ, và sự kiện hỗ trợ về mặt văn hóa hoặc xã hội trong cộng đồng của họ Xác định nhiều loại tài nguyên phù hợp với sở thích cá nhân cũng như văn hóa Bác bỏ giả định rằng các cá nhân từ các nhóm văn hóa cụ thể sẽ luôn thích các dịch vụ từ cộng đồng văn hóa của họ	Xây dựng mối quan hệ với các tổ chức hỗ trợ về mặt văn hóa và xã hội, đồng thời giới thiệu cho nhân viên và gia đình các tổ chức, người ủng hộ, và sự kiện trong cộng đồng phản ánh gia đình của trẻ em được phục vụ Phối hợp với nhân viên để tạo ra những cách giúp các gia đình thiết lập mối quan hệ với các tổ chức, người ủng hộ, và sự kiện hỗ trợ về mặt văn hóa hoặc xã hội trong cộng đồng văn hóa của họ cũng như những người trong nền văn hóa thống trị

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
III.D.7	Liệt kê và định vị các tổ chức, cơ quan, và doanh nghiệp dựa trên cộng đồng có hiểu biết và đáng tin cậy phản ánh các cộng đồng văn hóa của các gia đình được phục vụ	Tham gia với các tổ chức hoặc tổ chức cộng đồng có kiến thức và đáng tin cậy để cung cấp lời khuyên, dịch vụ, và kiến thức chuyên môn Cung cấp cho các gia đình tùy chọn kết nối với các tổ chức và cơ sở dựa vào cộng đồng hoặc những tổ chức trong nền văn hóa thống trị tôn trọng quyền của mỗi gia đình trong việc đưa ra lựa chọn sáng suốt	Vận động và ưu tiên thu hút các tổ chức, cơ quan, và doanh nghiệp dựa trên cộng đồng có kiến thức và đáng tin cậy để cung cấp dịch vụ và kiến thức chuyên môn cho chương trình Phối hợp với nhân viên để tạo ra những cách giúp các gia đình thiết lập mối quan hệ bên ngoài bối cảnh chương trình với các tổ chức và thể chế dựa trên cộng đồng có hiểu biết và đáng tin cậy hoặc những người trong nền văn hóa thống trị

Lĩnh Vực Nội Dung IV: **Đánh Giá, Lượng Định, và Cá Nhân Hóa**

Tiêu chuẩn PELSB

Một người giữ trẻ chăm sóc trẻ em gia đình của trẻ nhỏ sử dụng các chiến lược đánh giá và đánh giá không chính thức và chính thức để lập kế hoạch và cá nhân hóa chương trình giảng dạy và thực hành giảng dạy.

Người giữ trẻ phải hiểu:

- cách quan sát, ghi lại, và đánh giá sự phát triển và học tập của trẻ nhỏ và thu hút trẻ tự đánh giá.
- cách sử dụng thông tin thu được bằng cách quan sát các mối quan hệ và động lực gia đình để hỗ trợ việc học tập của trẻ.
- cách sử dụng kết quả đánh giá để xác định nhu cầu và phong cách học tập nhằm lập kế hoạch cho các chương trình, môi trường, và tương tác phù hợp.
- cách phát triển và sử dụng các công cụ đánh giá chương trình tổng thể và tổng thể để nâng cao và duy trì phẩm chất chương trình toàn diện cho trẻ em, gia đình, và cộng đồng.

Năng lực

A. Quan Sát, Ghi Chép và Đánh Giá Sự Phát Triển

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IV.A.1	Quan sát từng đứa trẻ hàng ngày để tìm hiểu sở thích, không thích, cách học, kiểu phản ứng và giai đoạn phát triển	Sử dụng nhiều phương pháp trong nhiều dịp để quan sát và đánh giá điểm mạnh, nhu cầu, mối quan tâm, sở thích, và cách phản ứng với mọi người và sự kiện	Giải thích cho nhân viên về lý thuyết đánh giá, phương pháp nghiên cứu và tầm quan trọng của việc chia sẻ kết quả với gia đình
IV.A.2	Quan sát trẻ em ở mọi lứa tuổi trong những khoảnh khắc hàng ngày	Tập trung sự chú ý vào các kỹ năng mà hai hoặc ba trẻ thể hiện trong hoạt động nhóm	Tạo ra các cách để đánh giá từng trẻ trong khi tham gia với một nhóm trẻ nhiều độ tuổi

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IV.A.3	Thu thập và ghi lại thông tin về từng đứa trẻ	Thu thập và sắp xếp thông tin về từng đứa trẻ, bao gồm ảnh, ghi chú quan sát, mẫu công việc, báo cáo của các thành viên trong gia đình và hồ sơ giao thoại để sử dụng trong thảo luận và lập kế hoạch cho từng đứa trẻ	Thiết lập các tiêu chí, thủ tục và phương pháp tài liệu để đánh giá sự tiến bộ của trẻ em bằng tiếng Anh và ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ
IV.A.4	Mô tả nền tảng ngôn ngữ và văn hóa của mỗi đứa trẻ được quan sát	Đánh giá trẻ bằng tiếng Anh và tiếng mẹ đẻ của trẻ bất cứ khi nào có thể	Phân tích, đánh giá, và áp dụng các phương pháp hay nhất hiện nay và các thực hành dựa trên nghiên cứu liên quan đến việc đánh giá trẻ em đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ
IV.A.5	Mô tả cho gia đình thành tích của trẻ trong các nhiệm vụ và hoạt động	Tóm tắt và chia sẻ kết quả đánh giá với các gia đình; yêu cầu đầu vào của họ	Phân tích các kết quả đánh giá và sử dụng thông tin với các gia đình để phát triển các phương pháp nuôi dạy trẻ và các mục tiêu cho sự phát triển của trẻ đã được thống nhất chung
IV.A.6	Chia sẻ thông tin với các thành viên trong gia đình về những gì mỗi đứa trẻ đang học và khám phá	Chọn các mục tiêu và hoạt động cá nhân dựa trên quan sát và đánh giá về sự tăng trưởng và phát triển của từng đứa trẻ	Phối hợp với phụ huynh để phát triển các mục tiêu dựa trên quan sát của phụ huynh và nhà cung cấp
IV.A.7	Làm theo hướng dẫn khi thực hiện đánh giá liên tục để đảm bảo đánh giá được thực hiện chính xác	Thực hiện các thủ tục đánh giá quá trình liên tục; sử dụng các quan sát đang diễn ra để xác định sự tiến bộ được thể hiện cả bằng lời nói và không bằng lời nói	Đánh giá và lựa chọn các công cụ đánh giá phù hợp để sử dụng dựa trên nhu cầu của trẻ và sự phù hợp về mặt phát triển của phương pháp thu thập dữ liệu (nếu sử dụng thông dịch viên, hiểu tầm quan trọng của tính trung thực của đánh giá)
IV.A.8	Nhận biết cách thiết lập vật chất, bối cảnh và người đánh giá có thể ảnh hưởng đến quá trình và kết quả đánh giá	Xác định và giảm thiểu tác động của môi trường vật chất, bối cảnh hoặc đặc điểm của người đánh giá đối với quá trình và kết quả đánh giá	Phân tích bối cảnh ảnh hưởng có thể đã có khi giải thích kết quả

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IV.A.9	Các điều lệ và quy định của tiểu bang về sàng lọc sức khỏe và phát triển; mô tả sự khác biệt giữa sàng lọc, đánh giá và lượng định	Cung cấp cho các gia đình thông tin về sàng lọc và các yêu cầu của tiểu bang; xác định các nguồn hỗ trợ cho trẻ em có yếu tố rủi ro; chia sẻ tài nguyên với cha mẹ và/hoặc người giám hộ; giới thiệu phù hợp	Giải thích quy trình địa phương để bắt đầu giới thiệu trẻ nhỏ có vấn đề về sức khỏe và phát triển cho nhân viên, gia đình và cộng đồng

B. Đánh Giá và Sử Dụng Thông Tin để Lập Kế Hoạch (Xem thêm: Mối Quan Hệ với Gia Đình)

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IV.B.1	Báo cáo thông tin từ ngày của trẻ cho gia đình của trẻ để hỗ trợ chuyển sang thời gian chăm sóc trẻ bên ngoài gia đình	Thảo luận về các hoạt động hàng ngày của trẻ với gia đình để lập kế hoạch và thúc đẩy sự thống nhất giữa chương trình chăm sóc trẻ tại nhà và gia đình	Xây dựng và chia sẻ các chiến lược hiệu quả với gia đình để đảm bảo các nhu cầu của trẻ được đáp ứng; làm việc với các gia đình để xác định các cách để học tập được mở rộng ở nhà
IV.B.2	Phản ánh các quan sát và phản hồi nhanh chóng để hỗ trợ các kỹ năng mới phát triển	Sử dụng các quan sát của trẻ để lên kế hoạch cho các hoạt động có ý nghĩa nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển và truyền đạt điều này cho các thành viên trong gia đình	Phân tích các phát hiện từ các đánh giá xác thực, dựa trên kết quả học tập của trẻ bằng tiếng Anh và tiếng mẹ đẻ; cố ý sử dụng thông tin để lập kế hoạch và hướng dẫn chương trình giảng dạy, hướng dẫn và tương tác với trẻ; giao tiếp với các gia đình
IV.B.3	Điều chỉnh các hoạt động cho trẻ bằng cách sử dụng thông tin từ đánh giá	Tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của trẻ dựa trên nhiều nguồn thông tin được thu thập theo thời gian (báo cáo của phụ huynh, quan sát, sàng lọc, đánh giá quá trình)	Điều chỉnh môi trường học tập và chiến lược giảng dạy dựa trên kết quả đánh giá của trẻ
IV.B.4	Quan sát các tương tác trong gia đình và cố ý nhận xét về điểm mạnh của các thành viên trong gia đình	Thu thập thông tin để hiểu rõ hơn về bản chất và điểm mạnh của mỗi gia đình nhằm nỗ lực cung cấp thông tin, hướng dẫn và hỗ trợ cho gia đình là mối quan hệ chính trong đó việc học diễn ra	Xem xét các yếu tố góp phần vào khả năng phục hồi và rủi ro trong việc phát triển các mối quan hệ gia đình lành mạnh và tích hợp chúng vào chương trình

C. Đánh Giá và Sử Dụng Thông Tin để Nâng Cao và Duy Trì Phẩm Chất Chương Trình

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IV.C.1	Lựa chọn nhiều kỹ thuật, công cụ đánh giá và quy trình để đánh giá hiệu quả của chương trình	Đánh giá chương trình bằng các công cụ đánh giá để đảm bảo cải tiến chương trình liên tục	Phản ánh về hiệu quả của chương trình bằng cách sử dụng dữ liệu từ các đánh giá và kết quả đánh giá để đảm bảo cải tiến liên tục và sửa đổi chương trình khi cần thiết
IV.C.2	Đặt mục tiêu cho chương trình	Tham gia lập kế hoạch chiến lược và thiết lập mục tiêu cho chương trình dựa trên đánh giá	Phát triển kế hoạch chiến lược và thiết lập mục tiêu cho chương trình bằng cách sử dụng các nghiên cứu và xu hướng hiện tại trong các kiểu mẫu lập trình

2020

D. Trách Nhiệm và Thực Hành Văn Hóa

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IV.D.1	Khuyến khích trẻ em tương tác trực tiếp với người khác và trong các nhóm nhỏ và lớn khi chúng khám phá, thử nghiệm và giải quyết vấn đề, khẳng định sự khác biệt về cá nhân và văn hóa	Cung cấp cho trẻ các hoạt động thực hành có ý nghĩa hỗ trợ và thực hành các kỹ năng mới học được, khuyến khích khám phá và thử nghiệm, phát triển dựa trên các kỹ năng thể hiện ở nhà và ở trường	Xây dựng môi trường học tập và phương pháp giảng dạy cho phép trẻ em lựa chọn, tham gia vào các trải nghiệm cá nhân, nhóm nhỏ và nhóm lớn, khám phá, thử nghiệm và giải quyết vấn đề, xây dựng dựa trên các kỹ năng thể hiện ở nhà và ở trường

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IV.D.2	Công nhận các kỹ năng và khả năng nâng cao mà trẻ em thể hiện ở nhà và được đánh giá cao trong nền văn hóa và gia đình của chúng Khuyến khích các gia đình chú ý và nói về các kỹ năng và khả năng mà trẻ thể hiện ở nhà Bác bỏ các giả định rằng trẻ em da màu thường chậm phát triển, và có thể nhận ra các kỹ năng nâng cao cũng như sự buồn chán ở trẻ em da màu	Thu hút các gia đình vào các cuộc trò chuyện về các kỹ năng và khả năng nâng cao của trẻ thể hiện ở nhà mà có thể không dễ quan sát/xác định ở trường Lập kế hoạch cho các hoạt động học tập hiệu quả và khẳng định bằng cách đặt câu hỏi cho các gia đình và khơi gợi các chi tiết góp phần phát triển các chiến lược giảng dạy phù hợp với trẻ em từ các nền văn hóa khác nhau	Sử dụng thông tin đầu vào của gia đình, cộng tác với đồng nghiệp để giải thích chính xác và kết nối phù hợp các kỹ năng và khả năng mà trẻ em đang thể hiện ở nhà và ở trường với Các Chỉ Số Tiến Bộ Tuổi Ấu Thơ của Minnesota và các tiêu chuẩn và đánh giá khác được sử dụng trong lĩnh vực này
IV.D.3	Quan sát từng đứa trẻ hàng ngày, sử dụng các nguyên tắc do chương trình đặt ra và được thông báo bởi phụ huynh/gia đình	Sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, bao gồm một số phương pháp cụ thể về mặt văn hóa, trong nhiều trường hợp để quan sát và đánh giá điểm mạnh, nhu cầu, mối quan tâm, sở thích, và cách phản ứng với mọi người và sự kiện	Giải thích cho đồng nghiệp về lý thuyết đánh giá và phương pháp nghiên cứu, bao gồm một số lý thuyết cụ thể về văn hóa, và tầm quan trọng của việc chia sẻ kết quả với gia đình
IV.D.4	Nhận biết khi các quan sát và đánh giá trong lớp học không nắm bắt hoặc phản ánh các kỹ năng và khả năng được gia đình đánh giá cao, một số trong số đó có thể đặc trưng về mặt văn hóa	Chọn các công cụ thích hợp cụ thể về mặt văn hóa và tham gia cùng với các gia đình để giúp xác định các kỹ năng và khả năng cũng như cung cấp thông tin đánh giá về trẻ em	Vận động và ưu tiên các công cụ cụ thể về văn hóa và phù hợp với văn hóa sẽ được sử dụng trong chương trình đánh giá trẻ em Đào tạo và huấn luyện nhân viên về cách sử dụng thông tin bổ sung từ các gia đình trong đánh giá trẻ em

Lĩnh Vực Nội Dung V: Sự Phát Triển Lịch Sử và Đương Đại của Giáo Dục Tuổi Ấu Thơ

Tiêu chuẩn PELSB

Nhà giáo dục cho các trẻ nhỏ hiểu được sự phát triển lịch sử và đương đại của giáo dục tuổi ấu thơ.

Nhà giáo dục phải hiểu:

- nhiều nền tảng lịch sử, triết học, và xã hội của giáo dục tuổi ấu thơ và cách những nền tảng này ảnh hưởng đến suy nghĩ và thực hành hiện tại.
- ảnh hưởng của các điều kiện xã hội đối với trẻ em và gia đình, các vấn đề và xu hướng hiện tại, các vấn đề pháp lý, luật pháp, và các chính sách công khác ảnh hưởng đến trẻ em, gia đình, và các chương trình dành cho trẻ nhỏ và ngành giáo dục tuổi ấu thơ.

Năng lực

A. Hiểu Về Nền Tảng của Sự Phát Triển Tuổi Ấu Thơ

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
V.A.1	Nhận ra các thực hành lịch sử có thể ảnh hưởng đến việc lập trình và tương tác với trẻ em	Tóm tắt những ảnh hưởng lịch sử, xã hội và chính trị đối với các hoạt động giáo dục tuổi ấu thơ hiện nay	Giải thích cho các bạn đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng về nghề tuổi ấu thơ và những ảnh hưởng lịch sử, xã hội, và chính trị đối với các hoạt động hiện tại của nó
V.A.2	Nhận thức được rằng lý thuyết và nghiên cứu về phát triển đại diện cho những quan điểm cụ thể và không nhất thiết phải được nắm giữ bởi tất cả mọi người	Thảo luận về nhiều quan điểm, lý thuyết và nghiên cứu phát triển văn hóa khác nhau	Phản ánh về các lý thuyết và nghiên cứu phát triển văn hóa và cách nó ảnh hưởng đến hành vi và thực hành cá nhân

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
V.A.3	Nhận ra rằng các xu hướng hiện tại tồn tại và có thể ảnh hưởng đến lập trình	Xác định các xu hướng hiện tại và thực hành dựa trên bằng chứng trong lĩnh vực tuổi ấu thơ và sửa đổi thực hành cho phù hợp	Phân tích, đánh giá, và áp dụng các phương pháp tốt nhất hiện tại và các phương pháp dựa trên nghiên cứu vào tương tác và thực hành hàng ngày với trẻ em và gia đình
V.A.4	Công nhận giá trị của phẩm chất trong chăm sóc và giáo dục sớm	Làm mẫu các nỗ lực cải tiến liên tục để xây dựng lập trình phẩm chất	Thúc đẩy các nỗ lực cải thiện phẩm chất của địa phương, tiểu bang và quốc gia; giáo dục người tiêu dùng

B. Tuân Thủ Chính Sách

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
V.B.1	Chính sách chương trình của các tiểu bang	Thực hiện các chính sách chương trình	Góp phần phát triển các chính sách của tiểu bang hoặc chương trình
V.B.2	Mô tả (các) chính sách của liên bang, tiểu bang, bộ lạc và địa phương có tác động đến (các) chương trình tuổi ấu thơ chẳng hạn như các sáng kiến phẩm chất	Cung cấp chương trình phù hợp với các tiêu chuẩn được đặt ra bởi các chính sách tuổi ấu thơ của liên bang, tiểu bang, bộ lạc và địa phương	Góp phần phát triển và/hoặc giải thích cho các bạn đồng nghiệp, gia đình và các thành viên cộng đồng về các chính sách của liên bang, tiểu bang, bộ lạc và địa phương liên quan đến chương trình tuổi ấu thơ

Lĩnh Vực Nội Dung VI: Chuyên Môn

Tiêu chuẩn PELSB

Nhà giáo dục trẻ nhỏ thể hiện quan điểm phát triển chuyên môn như một nỗ lực và trách nhiệm lâu dài trong sự nghiệp, bao gồm tham gia vào việc học tập cá nhân hàng ngày và là một nỗ lực và trách nhiệm lâu dài trong sự nghiệp để thông báo các hoạt động giảng dạy và tương tác với trẻ nhỏ.

Nhà giáo dục phải hiểu:

- tham gia vào việc học tập liên tục là điều cần thiết để cung cấp dịch vụ chăm sóc và giáo dục hiệu quả.
- cách áp dụng các thực hành hiệu quả.
- hành vi nào thể hiện tác phong chuyên môn và đạo đức.

Năng lực

A. Tham Gia Phát Triển Chuyên Môn

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
VI.A.1	Tham gia vào các hoạt động phát triển chuyên môn đang diễn ra, đặt câu hỏi, và phản ánh về việc học	Lập kế hoạch, tham gia và phản ánh về các cách để cải thiện năng lực của bản thân thông qua các hội nghị chuyên môn, nguồn lực, cơ hội giáo dục và đào tạo nâng cao	Ưu tiên các hoạt động phát triển nghề nghiệp đang diễn ra cho bản thân và những người khác, đồng thời điều chỉnh những hoạt động này phù hợp với thực hành
VI.A.2	Hiểu được sự phát triển chuyên môn là một quá trình liên tục; phản ánh về việc học và kết hợp nó vào thực hành	Thúc đẩy và làm mẫu các phương pháp tốt nhất mọi lúc, kể cả khi làm việc với các nhân viên, tình nguyện viên và gia đình	Giám sát nhân viên (nếu áp dụng) và hỗ trợ họ sử dụng các phương pháp hay nhất và đáp ứng các mục tiêu phát triển nghề nghiệp

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
VI.A.3	Nhận ra điểm mạnh và cơ hội để phát triển và thay đổi; trả lời phản hồi hữu ích bằng cách theo dõi và thay đổi các hành vi	Phản ánh về thực hành giảng dạy và chương trình, quan sát trẻ em, kết quả, phản hồi và phê bình mang tính xây dựng để phát triển hơn nữa các mục tiêu cá nhân cho việc giảng dạy và cải thiện thực hành	Đánh giá sự khác biệt cá nhân, nhiều quan điểm và giá trị quan sát được trong nhiều thực hành giảng dạy khác nhau
VI.A.4	Đã hoặc đang đạt được các kỹ năng công nghệ hữu ích để hỗ trợ các mục tiêu của chương trình	Sử dụng các kỹ năng công nghệ để đáp ứng các mục tiêu của chương trình	Tạo chính sách chương trình liên quan đến nội dung phù hợp của phương tiện, phần mềm và công nghệ và việc sử dụng nó
VI.A.5	Nhận ra các trang web có mức độ thông tin đáng tin cậy khác nhau	Đánh giá thông tin trang web để xác định mức độ tin cậy của nó qua việc sử dụng các tiêu chí tiêu chuẩn	Phân tích thông tin trang web và luôn dựa vào các nguồn đáng tin cậy; trích dẫn tài liệu phù hợp

B. Thể Hiện Tính Chuyên Môn

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
VI.B.1	Nêu nhiệm vụ và mục đích của chương trình	Thúc đẩy sứ mệnh và mục đích của chương trình	Giải thích nhiệm vụ, mục đích và tiêu chuẩn của chương trình cho đồng nghiệp, gia đình, và những người khác
VI.B.2	Công nhận hệ thống niềm tin của riêng mình về chăm sóc và giáo dục sớm	Mô tả triết lý cá nhân về chăm sóc và giáo dục sớm	Đánh giá (các) chương trình và thực hành chăm sóc và giáo dục sớm để đảm bảo tính nhất quán với triết lý cá nhân
VI.B.3	Thiết lập ranh giới nghề nghiệp với trẻ em, gia đình và các bạn đồng nghiệp	Phát biểu và thảo luận về các vấn đề và ranh giới trong mối quan hệ với gia đình và các bạn đồng nghiệp	Phát triển các chính sách và giải thích các vấn đề liên quan đến việc thiết lập các mối quan hệ nghề nghiệp với gia đình và các bạn đồng nghiệp

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
VI.B.4	Nhận ra khi các vấn đề đạo đức xuất hiện và chia sẻ mối quan tâm với các bạn đồng nghiệp	Tuân thủ và đề cập đến điều lệ đạo đức của Hiệp Hội Quốc Gia Về Giáo Dục Trẻ Nhỏ (NAEYC) về chăm sóc và giáo dục sớm và làm mẫu việc sử dụng nó trong việc ra quyết định	Giải thích cho các bạn đồng nghiệp và gia đình cách sử dụng điều lệ đạo đức NAEYC để đưa ra các quyết định chuyên môn; góp phần giải quyết vấn đề nhóm về các tình huống khó xử về đạo đức
VI.B.5	Thể hiện sự tự nhận thức và chăm sóc bản thân	Phản ánh về sức khỏe cảm xúc của bản thân, tác động của nó đối với trẻ nhỏ và bạn bè đồng trang lứa và thực hiện các bước để có tinh thần khỏe mạnh cũng như tránh bị kiệt sức	Làm gương cho người khác cách chăm sóc bản thân để chăm sóc người khác tốt hơn
VI.B.6	Đặt tên cho một hoạt động chuyên môn, hiệp hội, ủy ban hoặc nhóm trong mạng lưới	Tham gia vào một hoặc nhiều hoạt động chuyên môn, hiệp hội, ủy ban hoặc nhóm trong mạng lưới	Phục vụ ở vị trí lãnh đạo trong các hoạt động chuyên môn, các hiệp hội, các ủy ban hoặc các nhóm trong mạng lưới

2020

C. Trách Nhiệm và Thực Hành Văn Hóa

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
VI.C.1	Nhận ra những điểm mạnh và cơ hội để phát triển và thay đổi bằng cách tìm ra những tình huống trong đó một người thuộc nhóm thiểu số về văn hóa, chủng tộc, hoặc dân tộc; trả lời phản hồi hữu ích bằng cách theo dõi và thay đổi hành vi	Phản ánh về thực hành giảng dạy và chương trình, quan sát trẻ em, kết quả, phản hồi, và phê bình mang tính xây dựng từ các đồng nghiệp thuộc chủng tộc, văn hóa, hoặc dân tộc khác để phát triển hơn nữa các mục tiêu cá nhân cho việc giảng dạy và cải thiện thực hành	Đánh giá sự khác biệt cá nhân, nhiều quan điểm và giá trị quan sát được trong nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau, đặc biệt chú ý đến các giả định dựa trên văn hóa, ngoài ý muốn

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
VI.C.2	Khám phá và phản ánh về bản sắc văn hóa, giả định, sở thích, đặc quyền, và thành kiến, mô tả cách chúng bắt nguồn và được củng cố hoặc giảm thiểu	Xác định những cách thức mà văn hóa và đặc quyền của một người ảnh hưởng đến thực hành, phương pháp luận, và chiến lược Xác định những thay đổi phải được thực hiện để dạy trẻ em từ các nền tảng văn hóa khác nhau một cách hiệu quả	Thúc đẩy và hợp tác với các bạn đồng nghiệp, giáo viên sinh viên và sinh viên thực tập để thể chế hóa sự hỗ trợ cho việc tự suy nghĩ về đặc quyền cá nhân, nhận thức về văn hóa và thành kiến ngấm đối với bản thân và nhân viên chương trình
VI.C.3	Công nhận tính trung tâm của văn hóa , chủng tộc, và bản sắc dân tộc trong sự phát triển lành mạnh	Thể hiện và làm mẫu sự tò mò và kiến thức về công việc của các nhà nghiên cứu da màu liên quan đến các nguyên tắc phát triển trẻ em khỏe mạnh trong các cộng đồng văn hóa cụ thể Thực hiện các nguyên tắc chính cụ thể để phát triển trẻ em khỏe mạnh trong các cộng đồng văn hóa cụ thể trong thực hành của chính mình	Đề nghị các nhà nghiên cứu thuộc nhóm da màu, thúc đẩy và cộng tác với đồng nghiệp, giáo viên học sinh và học sinh thực tập để đưa công việc liên quan của họ vào các chính sách và thực hành của chương trình Thiết kế các trách nhiệm giải trình với nhân viên và đồng nghiệp về vai trò của họ đối với sự phát triển lành mạnh của trẻ em
VI.C.4	Tự quan sát và phản ánh về các biện pháp kỷ luật của chính mình để lưu ý xem có loại trẻ em cụ thể nào đang bị biệt riêng một cách bất lợi và không cân xứng hay không, ví dụ, trẻ có nước da sẫm màu hơn hoặc trẻ chủ động và quyết đoán hơn	Chọn huấn luyện viên và hướng dẫn để nhận ra những thành kiến tiềm ẩn của bản thân và phát triển các chiến lược để vượt qua chúng Chọn huấn luyện viên và người hướng dẫn để được trợ giúp về các kỹ thuật quản lý lớp học hiệu quả cho trẻ em từ nhiều nền văn hóa khác nhau	Thúc đẩy và tổ chức các cơ hội cho nhân viên và đồng nghiệp nhận thông tin, đào tạo thực tế, cố vấn và huấn luyện, nhấn mạnh vai trò của sự thiên vị ngấm trong việc phá hoại các kỹ thuật quản lý lớp học hiệu quả cho trẻ em từ nhiều nền văn hóa khác nhau

Lĩnh Vực Nội Dung VII: Sức Khỏe, An Toàn và Dinh Dưỡng

Tiêu chuẩn PELSB

Một nhà giáo dục về trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững hiểu tầm quan trọng của việc thiết lập và duy trì một môi trường đảm bảo sức khỏe, sự an toàn và sự nuôi dưỡng của từng đứa trẻ.

Nhà giáo dục phải hiểu:

- cách thiết lập các thực hành lành mạnh.
- làm thế nào để đảm bảo an toàn.
- cách cung cấp dinh dưỡng lành mạnh.

Năng lực

A. Thiết Lập Các Thực Hành Lành Mạnh

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
VII.A.1	Đưa ra các ví dụ về các nguồn lực quốc gia và địa phương về các tiêu chuẩn sức khỏe và an toàn cho các chương trình tuổi ấu thơ; tuân thủ các quy định cấp phép về sức khỏe, an toàn và dinh dưỡng	Thiết lập và thường xuyên xem xét các thói quen sức khỏe và môi trường học tập để đảm bảo tuân thủ các quy định cấp phép và kết hợp các tiêu chuẩn y tế quốc gia	Phân tích và đánh giá các chính sách và thủ tục hiện hành về tính hiệu quả và tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe quốc gia cũng như các quy định của liên bang, tiểu bang và địa phương; thực hiện thay đổi khi cần thiết; hợp tác với các chuyên gia về sức khỏe và an toàn để hướng dẫn thực hành hiện tại
VII.A.2	Đưa ra các ví dụ về thực hành sức khỏe và an toàn	Thảo luận các chính sách về sức khỏe và an toàn với các thành viên trong gia đình và cung cấp cho các gia đình thông tin bằng văn bản về các chính sách sức khỏe và an toàn trước khi ghi danh	Cập nhật và truyền đạt thông tin mới về sức khỏe và an toàn cho nhân viên, gia đình và các đối tác cộng đồng; kết hợp các thay đổi được đề xuất vào thực hành hàng ngày

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
VII.A.3	Tiến hành kiểm tra sức khỏe hàng ngày cho trẻ em khi vào cơ sở Giữ Trẻ Gia Đình; nhận ra các dấu hiệu bệnh tật và làm theo các hướng dẫn để loại trừ trẻ em bị bệnh	Cung cấp cho các thành viên gia đình cơ sở lý luận về các chính sách liên quan đến việc loại trừ và tiếp nhận lại trẻ em và nhân viên bị bệnh; truyền đạt khả năng gia đình bị tiếp xúc với bệnh truyền nhiễm	Truyền đạt bệnh truyền nhiễm có thể báo cáo được cho các cơ quan y tế công cộng thích hợp và thực hiện các khuyến nghị về sức khỏe cộng đồng để ngăn ngừa và kiểm soát sự lây lan của bệnh khác
VII.A.4	Thực hành các tiêu chuẩn phù hợp với lứa tuổi để giảm sự lây lan của bệnh truyền nhiễm như rửa tay, đi vệ sinh, vệ sinh đồ chơi, và thay tã	Dạy (và hỗ trợ) trẻ em, đồng thời thông báo cho các thành viên trong gia đình và nhân viên về các biện pháp vệ sinh cơ bản như rửa tay, chăm sóc sức khỏe răng miệng, cất giữ các vật dụng cá nhân như núm vú giả và bàn chải đánh răng	Phối hợp với các chuyên gia tư vấn sức khỏe tuổi ấu thơ/chăm sóc trẻ em và các cơ quan y tế công cộng để duy trì các chính sách và thực hành y tế dựa trên nghiên cứu và thực tiễn tốt nhất (ví dụ, chuyên gia dinh dưỡng, chuyên gia về môi trường, chuyên gia tư vấn sức khỏe, v.v.)
VII.A.5	Nhận biết rằng mỗi đứa trẻ đều có hồ sơ sức khỏe; giữ bảo mật	Làm việc với các gia đình để duy trì hồ sơ sức khỏe được cập nhật để kiểm tra thể chất và răng miệng, tiêm chủng, sàng lọc phát triển và thông tin liên hệ khẩn cấp	Đề xuất một quy trình và thực hiện một kế hoạch vì sức khỏe và sự an toàn của từng đứa trẻ
VII.A.6	Tuân thủ các kế hoạch khẩn cấp và sức khỏe bằng văn bản cho từng trẻ có nhu cầu chăm sóc sức khỏe và khuyết tật bao gồm các bệnh như tiểu đường, động kinh, hen suyễn, v.v.	Làm việc với các gia đình và các chuyên gia y tế để đảm bảo mỗi trẻ em có nhu cầu sức khỏe đặc biệt đều có một kế hoạch khẩn cấp và sức khỏe bằng văn bản phải làm theo	Phối hợp với các chuyên gia y tế cộng đồng để đảm bảo rằng các nhu cầu sức khỏe của trẻ em và gia đình được đáp ứng

B. Đảm Bảo An Toàn

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
VII.B.1	Tiến hành kiểm tra an toàn hàng ngày đối với môi trường và thiết bị trong nhà và ngoài trời; nhận biết các mối nguy tiềm ẩn và khắc phục	Sử dụng kiến thức về các tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe quốc gia cũng như nguy cơ đau buồn liên quan đến giai đoạn phát triển của trẻ và khả năng lập kế hoạch cho một môi trường cho phép trẻ vui chơi và khám phá trong khi an toàn và được giám sát tốt	Phát triển các chính sách bằng văn bản và áp dụng các tiêu chuẩn và chiến lược dựa trên nghiên cứu để thúc đẩy an toàn và ngăn ngừa thương tích
VII.B.2	Mô tả các kế hoạch khẩn cấp và tuân theo các chính sách và thủ tục của chương trình	Lập kế hoạch và thực hành diễn tập khẩn cấp theo lịch trình thường xuyên; duy trì và đảm bảo luôn có sẵn thông tin liên lạc khẩn cấp và các đồ tiếp liệu sơ cứu	Phân tích, lượng định và áp dụng nghiên cứu hiện tại và thực hành tốt nhất theo các quy trình khẩn cấp và thực hiện các thay đổi
VII.B.3	Mô tả và tuân theo các chính sách và quy trình bảo quản và quản lý thuốc	Hiểu và thực hiện các chính sách và quy trình quản lý thuốc đối với thuốc không kê đơn và thuốc kê đơn, bao gồm tài liệu, lưu trữ thuốc, tác dụng và phản ứng phụ	Phối hợp với các chuyên gia chăm sóc sức khỏe để đánh giá, lượng định và liên tục cải thiện các chính sách và thủ tục về thuốc dựa trên nghiên cứu hiện tại và thực hành tốt nhất
VII.B.4	Mô tả và tuân theo các thực hành xử lý an toàn, chẳng hạn như thực hành ngủ an toàn bắt buộc (ví dụ, em bé ngủ an toàn nhất khi nằm ngửa)	Hướng dẫn các bạn đồng nghiệp, gia đình, tình nguyện viên và những người khác được phép vào phòng nơi trẻ sơ sinh được chăm sóc về cách thực hành và sử dụng nhất quán các chính sách và thực hành về giấc ngủ an toàn	Phát triển một chính sách bằng văn bản mô tả các quy trình được sử dụng để thúc đẩy giấc ngủ an toàn và giảm nguy cơ Đột Tử Bất Ngờ Ở Trẻ Sơ Sinh
VII.B.5	Mô tả và làm theo các quy trình để ngăn ngừa Hội Chứng Trẻ Bị Lắc; phản ánh về căng thẳng đã trải qua và tìm kiếm sự hỗ trợ trong việc chăm sóc trẻ em; báo cáo các dấu hiệu quan sát được về Hội Chứng Trẻ Bị Lắc có thể xảy ra	Dạy các bạn đồng nghiệp, gia đình, tình nguyện viên và những người khác được phép làm việc với trẻ nhỏ về Hội Chứng Em Bé Bị Lắc, nguyên nhân, hậu quả, nhận biết các dấu hiệu và triệu chứng của đau buồn não, các chiến lược và hỗ trợ để giúp kiểm soát hành vi khóc của trẻ và đáp ứng nhu cầu của người lớn và trẻ em	Phát triển chính sách và quy trình bằng văn bản để xác định và ngăn ngừa thương tích do Hội Chứng Em Bé Bị Lắc

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
VII.B.6	Mô tả các chính sách và chiến lược của chương trình để ngăn ngừa thương tích; duy trì tỷ lệ và cung cấp giám sát tích cực	Hướng dẫn các bạn đồng nghiệp, gia đình, tình nguyện viên và những người khác được phép vận chuyển trẻ em về an toàn cho hành khách là trẻ em và cách sử dụng các hệ thống dây đai an toàn cho trẻ em phù hợp với lứa tuổi và cân nặng cũng như tuân thủ luật pháp và quy định của tiểu bang và liên bang	Phát triển chính sách bằng văn bản mô tả các quy trình được sử dụng để vận chuyển trẻ em an toàn trên xe
VII.B.7	Mô tả các chính sách và chiến lược của chương trình để ngăn ngừa thương tích; duy trì tỷ lệ và cung cấp giám sát tích cực	Thúc đẩy phòng chống thương tích ở trẻ em bằng cách dạy trẻ em và chia sẻ thông tin với gia đình về các hành vi an toàn; đảm bảo môi trường vật chất và các hoạt động theo kế hoạch được phát triển và duy trì cho việc học tập an toàn	Phát triển các chính sách bằng văn bản mô tả các thủ tục được sử dụng để ngăn ngừa thương tích ngoài ý muốn bao gồm té ngã, hỏa hoạn và bỏng, đuối nước và ngộ độc; cung cấp cho các gia đình thông tin và nguồn lực liên quan đến phòng chống thương tích ở trẻ em
VII.B.8	Luôn trực tiếp giám sát trẻ em bằng hình ảnh hoặc âm thanh; lường trước và bảo vệ trẻ khỏi những tình huống không an toàn; giúp trẻ tuân theo các điều lệ an toàn	Dạy các khái niệm và điều lệ an toàn cho trẻ em, gia đình và đồng nghiệp; thực hành nhất quán	Phân tích, đánh giá và áp dụng các nghiên cứu hiện tại và các phương pháp hay nhất để thiết lập các điều lệ và quy trình an toàn
VII.B.9	Nhận biết và bảo vệ trẻ em khỏi tiếp xúc với các mối nguy liên quan đến môi trường (chẳng hạn như thuốc trừ sâu, ứng dụng thuốc trên bãi cỏ, động vật/ thú nuôi, nấm mốc, mốc meo, rác thải, tã lót, chảy rận, sâu bệnh, phẩm chất không khí, v.v.)	Duy trì các chính sách và thủ tục liên quan đến các nguy cơ môi trường và sức khỏe và an toàn của trẻ em	Đánh giá và loại bỏ các vấn đề và mối quan tâm về môi trường và đảm bảo các chính sách và thủ tục hiện hành

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
VII.B.10	Đạt được và duy trì chứng chỉ hiện tại về Sơ Cứu và CPR; cung cấp dịch vụ chăm sóc thích hợp cho các vết thương và sẵn sàng thực hiện CPR	Thiết lập và duy trì một hệ thống ghi chép và báo cáo thương tích; cung cấp các cảnh báo và khuyến nghị an toàn cho người tiêu dùng được cập nhật cho các gia đình	Phân tích và đánh giá các mức độ và kiểu mẫu thương tích, đồng thời áp dụng các phương pháp thực hành tốt nhất hiện tại và dựa trên nghiên cứu để thúc đẩy an toàn và ngăn ngừa thương tích; báo cáo các sản phẩm có thể đã gây thương tích cho Ủy Ban An Toàn Sản Phẩm Tiêu Dùng

C. Cung Cấp Dinh Dưỡng Lành Mạnh

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
VII.C.1	Tuân thủ các quy định cấp phép và mã thực phẩm liên quan đến dinh dưỡng, lưu trữ, chuẩn bị, xử lý và phục vụ thực phẩm an toàn, (bao gồm cả sữa mẹ)	Làm mẫu và giám sát việc chuẩn bị và phục vụ thực phẩm an toàn (bao gồm cả sữa mẹ)	Phân tích, đánh giá và áp dụng các nghiên cứu hiện tại và các phương pháp tốt nhất để thiết kế các chính sách và phương pháp chuẩn bị và phục vụ thực phẩm an toàn (bao gồm ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản sữa mẹ)
VII.C.2	Liệt kê các phần của chế độ ăn uống lành mạnh cho trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững sử dụng hướng dẫn của Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ-Chương trình Thực Phẩm Chăm Sóc Người Lớn và Trẻ Em (USDA-CACFP)	Đảm bảo rằng các thực đơn tuân thủ các hướng dẫn dinh dưỡng của USDA-CACFP và cung cấp các bữa ăn chính và đồ ăn nhẹ thay thế cho trẻ em bị dị ứng thực phẩm hoặc có nhu cầu ăn kiêng đặc biệt	Thu hút trẻ em và gia đình tham gia vào việc lập thực đơn và đáp ứng sở thích ẩm thực văn hóa; cung cấp thông tin về lựa chọn thực phẩm lành mạnh
VII.C.3	Tuân theo lịch trình cho ăn cá nhân dành cho trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững, đáp ứng các tín hiệu ăn của trẻ; trẻ sơ sinh được bế và nói chuyện trong thời gian bú bình để đảm bảo sự chú ý chung và giữa các cá nhân	Làm việc với các gia đình để phối hợp các sở thích về sữa (thực hành cho con bú sữa mẹ hoặc sữa công thức), được thông báo bằng cách thực hành tốt nhất và cung cấp thông tin liên lạc hàng ngày với gia đình về lượng sữa bú hàng ngày của trẻ	Phát triển các chính sách, thực hành và môi trường hỗ trợ và thúc đẩy nuôi con bằng sữa mẹ; cung cấp cho các gia đình thông tin về việc dán nhãn vận chuyển và bảo quản sữa mẹ

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
VII.C.4	Làm theo lịch trình cá nhân để giới thiệu các loại thực phẩm mới dựa trên sở thích của gia đình và các tín hiệu ăn của trẻ sơ sinh; trẻ sơ sinh được cho ăn một đối một và được khuyến khích tự ăn khi tuổi và kỹ năng của trẻ tiến bộ	Làm việc với các gia đình để xác định lịch trình dự kiến cho việc giới thiệu thức ăn đặc và cung cấp cho gia đình thông tin liên lạc hàng ngày về việc quan sát việc ăn uống của trẻ và bất kỳ triệu chứng nào của phản ứng dị ứng có thể xảy ra với thức ăn mới	Phát triển các chính sách và thực hành thúc đẩy việc đưa thức ăn đặc lành mạnh vào lịch trình cho ăn của trẻ sơ sinh và hỗ trợ quá trình phát triển các kỹ năng ăn uống của trẻ
VII.C.5	Ngồi ăn cùng trẻ; làm mẫu về các hành vi ăn uống lành mạnh và khuyến khích trò chuyện tích cực và tương tác xã hội	Cung cấp các bữa ăn theo phong cách gia đình và thời gian ăn nhẹ khuyến khích các hành vi ăn uống lành mạnh và tham gia xã hội	Thiết lập một môi trường hỗ trợ phát triển các kỹ năng ăn uống, tự lực và xã hội và cảm xúc phù hợp với lứa tuổi
VII.C.6	Nhận biết và tránh các nguy cơ sức khỏe liên quan đến thực phẩm, chẳng hạn như nghẹt thở, bỏng và dị ứng	Cung cấp các loại thực phẩm phù hợp với lứa tuổi không liên quan đến nguy cơ nghẹt thở hoặc bỏng; giám sát tích cực trong các hoạt động ăn uống để đảm bảo rằng trẻ em ngồi trong khi ăn và không tham gia vào các hoạt động có thể gây nguy cơ mắc nghẹn (ví dụ, giữ thức ăn trong miệng hoặc ngủ gật); có kiến thức về trẻ em bị dị ứng thực phẩm và sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu sức khỏe tiềm ẩn khi chúng phát sinh	Phát triển các chính sách và quy trình dành cho trẻ em có nhu cầu chăm sóc y tế và cấp cứu trong môi trường và tất cả đồng nghiệp đều được đào tạo phù hợp

2020

D. Trách Nhiệm và Thực Hành Văn Hóa

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
VII.D.1	Công nhận phân biệt chủng tộc là một vấn đề sức khỏe và mô tả cách nó tác động tiêu cực đến sức khỏe của những đứa trẻ đã chứng kiến, gây ra, và/hoặc là nạn nhân của nó. Albert Einstein College of Medicine (https://einstein.pure.elsevier.com/en/publications/the-impact-of-racism-on-child-and-adolescent-health)	Xác định và thực hiện các chiến lược lành mạnh để giảm tác động của phân biệt chủng tộc đối với trẻ em đã chứng kiến, gây ra và/hoặc là nạn nhân của phân biệt chủng tộc Xác định các ví dụ về sức khỏe tốt, chữa bệnh và phòng ngừa từ các truyền thống văn hóa khác nhau Thực hiện các chiến lược giảng dạy kết hợp các ví dụ về sức khỏe tốt, chữa bệnh, và phòng ngừa từ các truyền thống văn hóa khác nhau	Tạo cơ hội cho bản thân và đồng nghiệp hiểu sâu hơn về tác động sức khỏe của nạn phân biệt chủng tộc đối với trẻ em đã chứng kiến, gây ra, và/hoặc là nạn nhân của nạn phân biệt chủng tộc, và phát triển các chiến lược để giảm thiểu tác động của nó trong chương trình Hiểu, trình bày rõ ràng, và thể hiện thông qua các hành động rằng văn hóa đang chữa lành; văn hóa là chìa khóa để có sức khỏe tốt; và văn hóa là phòng ngừa
VII.D.2	Nhận ra rằng sự xa lánh đối với trẻ em của người lớn chăm sóc vì chủng tộc, màu da, cấu trúc tóc, giới tính, v.v. có tác động lâu dài về thể chất và tinh thần đối với chúng.	Xác định các dấu hiệu xa lánh ở bản thân, nhân viên và đồng nghiệp và thực hiện các chiến lược để loại bỏ chúng.	Tạo cơ hội cho bản thân, nhân viên, bạn làm chung và đồng nghiệp nhận biết và hiểu sâu sắc hơn những dấu hiệu xa lánh trẻ em vì chủng tộc, màu da, kết cấu tóc, giới tính, v.v. và loại bỏ chúng khỏi chương trình.

Lĩnh Vực Nội Dung VIII: Ứng Dụng thông Qua Kinh Nghiệm Lâm Sàng

Tiêu chuẩn PELSB

Nhà giáo dục trẻ nhỏ áp dụng các phương pháp giảng dạy hiệu quả để dạy trẻ nhỏ thông qua nhiều trải nghiệm lâm sàng ban đầu và liên tục với trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững, trẻ mẫu giáo và tiểu học với nhiều kiểu mẫu lập trình giáo dục.

Nhà giáo dục phải hiểu:

- Làm thế nào để áp dụng thực hành giảng dạy hiệu quả.

Năng lực

A. Áp Dụng Thực Hành Giảng Dạy Thông qua Kinh Nghiệm Lâm Sàng

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
VIII.A.1	Đặt tên và phản ánh về khuynh hướng cá nhân đối với việc chăm sóc và giáo dục trẻ nhỏ	Phản ánh và đánh giá các thiên hướng cá nhân trong khi tương tác trong một chương trình tuổi ấu thơ	Thảo luận về các khuynh hướng và kiểu mẫu cho những người khác về các khuynh hướng hữu ích khi làm việc với trẻ nhỏ
VIII.A.2	Quan sát tổ chức môi trường trong nhiều bối cảnh khác nhau (thực tế, video hoặc bối cảnh thời tuổi ấu thơ mô phỏng) với nhiều nhóm tuổi khác nhau	Lập kế hoạch môi trường học tập cho độ tuổi cụ thể của trẻ, tìm kiếm phản hồi và huấn luyện chuyên môn, phản ánh về những thành công và thách thức	Làm quen và đánh giá nhiều môi trường học tập; sử dụng môi trường thích hợp cho người học
VIII.A.3	Mô tả bầu không khí cảm xúc (sự ấm áp, thích thú và tôn trọng được thể hiện) và các chiến lược giảng dạy được quan sát thấy trong môi trường tuổi ấu thơ của mỗi nhóm tuổi (môi trường tuổi ấu thơ thực tế, video hoặc mô phỏng)	Lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động cá nhân và nhóm nhỏ bằng cách sử dụng nhiều chiến lược giảng dạy, tìm kiếm phản hồi chuyên môn và huấn luyện, và phản ánh về những thành công hoặc thách thức	Giải thích cách điều chỉnh bầu không khí cảm xúc và các chiến lược hướng dẫn để đáp ứng nhu cầu cá nhân

2020

Lĩnh Vực Nội Dung IX: Chăm Sóc và Thực Hành Có Hiểu Biết Về Đau Buồn

Để đáp ứng hiệu quả nhất nhu cầu của trẻ em và gia đình bị ảnh hưởng bởi đau buồn và mức độ căng thẳng cao, nhà giáo dục phải hiểu:

- định nghĩa đau buồn/căng thẳng, mức độ phổ biến và các khái niệm đau buồn/căng thẳng có liên quan.
- hệ thống và hành vi ứng phó với căng thẳng của trẻ em bị ảnh hưởng bởi đau buồn.
- giao điểm giữa đau buồn và phát triển: đau buồn có thể làm chệch hướng quá trình phát triển, bao gồm cả phát triển não bộ, và tác động của đau buồn ảnh hưởng đến giai đoạn phát triển của trẻ.
- làm thế nào các mối quan hệ vừa bị ảnh hưởng bởi đau buồn vừa có thể giúp trẻ em tránh khỏi tác động của đau buồn.
- hỗ trợ cho các gia đình bị ảnh hưởng bởi đau buồn.
- tác động của đau buồn và đau buồn thứ cấp đối với các nhà giáo dục tuổi thơ.
- tác động của đau buồn liên thế hệ, lịch sử và chủng tộc đối với trẻ em, gia đình và người chăm sóc.
- hệ thống hỗ trợ trẻ em và gia đình đã trải qua kinh nghiệm đau buồn.

Khi đề cập đến căng thẳng và đau buồn chúng tôi muốn nói lên điều gì?

Có một chuỗi liên tục căng thẳng chuyển sang đau buồn (Trung Tâm Trẻ Em đang Phát Triển) kích hoạt hệ thống phản ứng với căng thẳng của cơ thể chúng ta. **Căng thẳng tích cực** thúc đẩy sự phát triển bằng cách thúc đẩy chúng ta nắm vững các kỹ năng mới. Ví dụ, một trẻ sơ sinh trở nên thất vọng (nhưng không quá thất vọng) vì không thể với tới đồ chơi sẽ có động lực để trở nên năng động hơn. Trẻ em học cách đối phó với sự bực bội và thất vọng là một kỹ năng sống quan trọng. **Nếu** chúng được người chăm sóc hỗ trợ đầy đủ trong quá trình này. **Căng thẳng có thể chuyển thành** để đề cập đến các sự kiện có thể gây choáng ngợp hoặc thậm chí gây đau buồn, nhưng đưa trẻ có sự hỗ trợ về mặt quan hệ để đối phó với tình huống. Các ví dụ phổ biến có thể bao gồm bắt đầu chăm sóc trẻ mới, sự ra đời của anh chị em hoặc trải qua một thủ thuật y tế đau đớn.

Căng thẳng/đau buồn ðộc hại có thể làm chệch hướng sự phát triển lành mạnh và ðược ðặc trưng bởi:

- Các sự kiện ðược cảm nhận là ðe dọa tính mạng/sự toàn vẹn về thể chất của trẻ hoặc một người nào ðó quan trọng ðối với trẻ (và những gì ðược cảm nhận là mối ðe dọa sẽ thay ðổi theo giai ðoạn phát triển của trẻ);
- Gây ra cảm giác kinh hoàng, bất lực, và ghê sợ bao trùm;
- Tạo ra các hiệu ứng thể chất dữ ðội như tim ðập thành thịch, thở gấp, run rẩy;
- Và lấn át hoàn toàn các chiến lược ðối phó sẵn có của trẻ. [Và trẻ càng nhỏ, chúng càng có ít chiến lược ðối phó hơn.]

Các ví dụ bao gồm: lạm dụng, bỏ bê, chứng kiến bạo lực, xa cách người chăm sóc quan trọng, thủ tục y tế ðau ðớn, tai nạn, nghèo ðói sâu sắc, trải nghiệm tị nạn và ðau buồn do chủng tộc.

Năng lực

A. Hiểu các ðịnh nghĩa ðau buồn, mức ðộ phổ biến và các khái niệm ðau buồn liên quan

Code	Cấp ðộ 1: Khám phá	Cấp ðộ 2: Triển khai	Cấp ðộ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IX.A.1	Thể hiện sự hiểu biết về ðịnh nghĩa ðau buồn và mức ðộ phổ biến của nó trong thời tuổi ấu thơ	Thể hiện sự hiểu biết về sự cần thiết của 'lắng kính ðau buồn', thí dụ nhu cầu cho các thực hành về ðau buồn và ðược biết về ðau buồn giúp nhận biết và ứng phó với tác ðộng của căng thẳng có tính gây ðau buồn ở trẻ em, gia ðình, và người chăm sóc	Nâng cao nhận thức trong cộng ðồng trẻ thơ về ðịnh nghĩa và mức ðộ phổ biến của trải nghiệm 'ðau buồn' ðối với trẻ nhỏ; ủng hộ các thực hành có hiểu biết về ðau buồn giúp nhận biết và ứng phó với tác ðộng của căng thẳng có tính gây ðau buồn ở trẻ em, gia ðình và người chăm sóc

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IX.A.2	Thừa nhận tác động tiêu cực của đau buồn đối với sự phát triển não bộ sớm, học tập, phát triển tình cảm xã hội, sự gắn bó và các mối quan hệ, giao tiếp và sức khỏe thể chất	Đưa ra các ví dụ về tác động tiêu cực của đau buồn đối với sự phát triển	Tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh' và những người chăm sóc khác' sử dụng quan điểm (lăng kính) sau khi biết về đau buồn đối với sự phát triển của từng trẻ
IX.A.3	Thừa nhận rằng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ có khả năng 'ghi nhớ' các sự kiện đau buồn thông qua trí nhớ cảm giác và 'dựa trên cơ thể' cũng như các phản ứng thể chất khác Ví dụ bao gồm âm thanh, mùi, xúc giác, thở nhanh	Đưa ra các ví dụ về ký ức cảm giác và cơ thể, cách chúng có thể được kích hoạt và cách chúng có thể xuất hiện ở trẻ nhỏ	Đồng cảm xây dựng sự hiểu biết về ký ức đau buồn dựa trên cơ thể của trẻ nhỏ cho cha mẹ và đồng nghiệp

B. Hiểu rằng hệ thống và hành vi ứng phó với căng thẳng của trẻ em bị ảnh hưởng bởi đau buồn

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IX.B.1	Nhận ra rằng đau buồn ảnh hưởng đến hệ thống phản ứng căng thẳng của não bộ và sự phát triển quy định	Thừa nhận rằng các hành vi, chẳng hạn như giận dữ, gây hấn hoặc rút lui, có thể là kết quả của đau buồn và gợi nhớ mất mát hoặc có thể là kỹ năng đối phó không thích hợp được phát triển để đối phó với đau buồn	Hợp tác với những người khác để xem xét tác động của đau buồn đối với hành vi của trẻ và thực hiện các chiến lược đồng điều chỉnh dựa trên thông tin về đau buồn thương
IX.B.2	Tiếp cận các hành vi thách thức với sự tò mò và cởi mở với khả năng căng thẳng/ đau buồn có thể góp phần vào hành vi của trẻ và cân nhắc điều này khi phản ứng với trẻ	Cá nhân hóa và thực hiện các chiến lược điều chỉnh cốt lõi phù hợp với sự phát triển, có hiểu biết về đau buồn	Cố vấn cho những người chăm sóc suy nghĩ về ý nghĩa hành vi của trẻ em bằng cách sử dụng lăng kính thông tin về đau buồn và thực hiện các chiến lược điều chỉnh cốt lõi, thông tin về đau buồn

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IX.B.3	Nhận ra sự cần thiết phải điều chỉnh các chiến lược để đáp ứng hành vi của trẻ em bằng cách sử dụng lắng kính thông tin về đau buồn	Điều chỉnh các chiến lược để đáp ứng các hành vi của trẻ em bằng cách sử dụng lắng kính thông tin về đau buồn; ví dụ, cung cấp hỗ trợ thêm trong quá trình chuyển đổi	Huấn luyện những người khác thực hiện các chiến lược có hiểu biết về đau buồn để đáp ứng các hành vi của trẻ em, bao gồm ưu tiên các thực hành chăm sóc ban đầu nhằm thúc đẩy các mối quan hệ tin cậy và các chiến lược đồng điều chỉnh có chủ ý
IX.B.4	Mô tả nhu cầu về môi trường an toàn, điều tiết được đặc trưng bởi các thói quen, khả năng dự đoán và tính liên tục của việc chăm sóc	Cung cấp các môi trường điều chỉnh được đặc trưng bởi các chuyển đổi hạn chế và các thói quen nhất quán, có thể dự đoán được Thực hiện các quá trình chuyển đổi bình tĩnh, có thể dự đoán trước, cung cấp hỗ trợ cá nhân cho trẻ em khi cần thiết	Ưu tiên chăm sóc liên tục thông qua các chính sách và thực hành của chương trình, bao gồm việc sử dụng các thực hành chăm sóc chính và chia sẻ các chiến lược cho các quy trình và chuyển đổi suôn sẻ và có thể dự đoán được với nhân viên và gia đình
IX.B.5	Thừa nhận rằng trải nghiệm đau buồn của trẻ em có thể được phản ánh trong trò chơi của chúng	Duy trì lập trường không phán xét trong khi hướng dẫn trẻ em chơi an toàn, mang tính xây dựng; Thể hiện nhận thức về quy trình nêu lên mối lo ngại và đưa ra giới thiệu khi có bằng chứng về đau buồn khi chơi	Thảo luận về những lo ngại với gia đình về bằng chứng đau buồn khi chơi của trẻ em và đưa ra các giới thiệu thích hợp để hỗ trợ trẻ em và gia đình; Hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ khác khi được chỉ định để đảm bảo an toàn cho trẻ em

C. Hiểu được sự giao thoa giữa đau buồn và sự phát triển: đau buồn có thể làm chệch hướng quá trình phát triển và tác động của đau buồn bị ảnh hưởng bởi giai đoạn phát triển của trẻ.

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IX.C.1	Nhận ra tác động của đau buồn trên tất cả các lĩnh vực phát triển và nhu cầu hỗ trợ cá nhân	Cung cấp hỗ trợ phát triển cá nhân và giàn giáo khi trẻ em bị đau buồn	Cố vấn cho các gia đình và những người chăm sóc khác để điều chỉnh các thực hành chăm sóc nhằm hỗ trợ từng trẻ từng trải qua đau buồn, phù hợp với mức độ phát triển và nhu cầu của chúng trong từng lĩnh vực phát triển
IX.C.2	Thể hiện sự tò mò về việc liệu/làm thế nào đau buồn có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của từng đứa trẻ, ví dụ, khi có bằng chứng về sự thụt lùi hoặc chậm phát triển	Tìm kiếm thông tin từ các nguồn thích hợp để xác định xem đau buồn có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ hay không và như thế nào	Tạo điều kiện giới thiệu đến các nguồn lực thích hợp để đánh giá và can thiệp nhằm xác định nhu cầu phát triển của trẻ khi trẻ/gia đình trải qua đau buồn
IX.C.3	Nhận ra rằng trẻ sơ sinh trải qua đau buồn trong bối cảnh năng lực và nhiệm vụ phát triển của chúng	Xác định cách trẻ sơ sinh trải qua đau buồn trong bối cảnh năng lực và nhiệm vụ phát triển của chúng; ví dụ: xây dựng sự gắn bó an toàn, tổ chức các trải nghiệm giác quan và quy định mới nổi	Thiết kế các kế hoạch chăm sóc để phù hợp với khả năng phát triển và nhiệm vụ của trẻ sơ sinh đã trải qua đau buồn; ví dụ: tối ưu hóa tính liên tục của dịch vụ chăm sóc với một người chăm sóc cụ thể (ví dụ, <i>kiểu mẫu chăm sóc chính</i>) và tăng cường hỗ trợ theo quy định
IX.C.4	Nhận ra rằng trẻ đi chập chững trải qua và bị ảnh hưởng bởi đau buồn trong bối cảnh năng lực và nhiệm vụ phát triển của chúng	Xác định cách trẻ đi chập chững trải qua đau buồn trong bối cảnh khả năng và nhiệm vụ phát triển của chúng, bao gồm quyền tự chủ và tách biệt, nhiệm vụ và sự phát triển quy định liên tục	Thiết kế các kế hoạch chăm sóc để phù hợp với khả năng phát triển và nhiệm vụ của trẻ đi chập chững đã trải qua đau buồn; ví dụ, hỗ trợ sự cân bằng giữa sự phụ thuộc và độc lập khi nó đã bị tổn hại, tăng cường hỗ trợ theo quy định

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IX.C.5	Nhận ra rằng trẻ mẫu giáo trải qua và bị ảnh hưởng bởi đau buồn trong bối cảnh năng lực và nhiệm vụ phát triển của chúng	Xác định cách trẻ mẫu giáo trải qua đau buồn trong bối cảnh năng lực và nhiệm vụ phát triển của chúng, bao gồm điều chỉnh cảm xúc, xã hội hóa bạn đồng lứa, tăng khả năng giải quyết vấn đề hợp lý và các nhiệm vụ sẵn sàng đến trường	Thiết kế các kế hoạch chăm sóc để đáp ứng nhu cầu cá nhân của trẻ mẫu giáo bị ảnh hưởng bởi đau buồn nhằm vào nhu cầu phát triển của chúng, không nhất thiết phải theo thứ tự thời gian về tuổi, bao gồm cả việc đồng điều chỉnh

D. Hiểu cách các mối quan hệ vừa bị ảnh hưởng bởi đau buồn vừa có thể giúp trẻ tránh khỏi tác động của đau buồn.

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IX.D.1	Nhận ra rằng mối quan hệ giữa người chăm sóc và trẻ em bị ảnh hưởng bởi đau buồn; Lịch sử mối quan hệ của trẻ ảnh hưởng đến kỳ vọng của trẻ về các mối quan hệ dẫn đến những dấu hiệu khó hiểu cho người chăm sóc	Quan sát các hành vi trong mối quan hệ của trẻ để hiểu tác động tiềm ẩn của đau buồn và điều chỉnh các hoạt động chăm sóc cho phù hợp	Thực hiện các chính sách thúc đẩy vai trò của mối quan hệ giữa người chăm sóc và trẻ em như một phương tiện để chữa lành những ảnh hưởng của đau buồn. Ưu tiên chăm sóc liên tục (ví dụ, thực hành chăm sóc chính) để hỗ trợ mối quan hệ an toàn giữa người chăm sóc và trẻ em
IX.D.2	Nhận ra rằng các mối quan hệ an toàn, ổn định, nuôi dưỡng có thể cung cấp một vùng đệm chống lại tác động của căng thẳng và/hoặc đau buồn kéo dài	Cung cấp một mối quan hệ an toàn, nhất quán, đáp ứng có chủ ý cho trẻ em đã trải qua đau buồn	Hỗ trợ và cố vấn cho những người khác cá nhân hóa và điều chỉnh các hoạt động chăm sóc của họ để ưu tiên mối quan hệ giữa họ và trẻ em được họ chăm sóc
IX.D.3	Nhận ra rằng một đứa trẻ bị ảnh hưởng bởi đau buồn mang trải nghiệm đó vào lớp học, điều này tác động đến bạn bè và sự năng động của nhóm	Cung cấp cơ hội để cá nhân hóa hỗ trợ cho trẻ em có mối quan hệ và tương tác với bạn đồng lứa bị ảnh hưởng bởi đau buồn; xem xét các cách để hỗ trợ bạn bè đồng trang lứa khỏi những tác động tiêu cực do đau buồn của trẻ	Thực hiện các chính sách và thực hành hỗ trợ năng lực của người chăm sóc' để cung cấp hỗ trợ cá nhân cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi đau buồn trong bối cảnh chăm sóc theo nhóm

E. Hỗ trợ các gia đình bị ảnh hưởng bởi đau buồn

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IX.E.1	Nhận ra rằng đau buồn ảnh hưởng đến cả gia đình, cho dù đó là trải nghiệm của phụ huynh hoặc đứa trẻ hoặc cả hai	Xem xét liệu/làm thế nào đau buồn có thể ảnh hưởng đến một đứa trẻ và gia đình; ví dụ, khó khăn trong việc tách biệt, điều chỉnh kích thích và cảm xúc, đọc và phản hồi các tín hiệu của trẻ em	Hướng dẫn những người khác nhận ra và phản ứng một cách tế nhị với cha mẹ/người chăm sóc trẻ em, những người có thể đã trải qua đau buồn có thể ảnh hưởng đến khả năng giúp đỡ con cái của họ
IX.E.2	Nhận ra sức mạnh của các mối quan hệ để bảo vệ gia đình khỏi tác động của đau buồn; Tạo môi trường chào đón, hỗ trợ và không phán xét cho các gia đình	Hợp tác với các gia đình để phát triển sự hiểu biết về ý nghĩa hành vi của trẻ có tính đến tác động của đau buồn, giao tiếp theo những cách hỗ trợ, không phán xét và mời các gia đình chia sẻ thói quen và thực hành của họ để xoa dịu con họ và chia sẻ các chiến lược chăm sóc với gia đình	Thúc đẩy các thực hành và chính sách có hiểu biết về đau buồn ưu tiên các mối quan hệ giữa người chăm sóc-con cái, phụ huynh-con cái, và người chăm sóc cha mẹ, bao gồm cả việc chăm sóc liên tục và ưu tiên giao tiếp thường xuyên, hỗ trợ với phụ huynh
IX.E.3	Duy trì nhận thức rằng các nguồn lực cộng đồng có sẵn cho các gia đình đã trải qua đau buồn	Tìm kiếm và hỗ trợ gia đình cũng như cung cấp thông tin về các dịch vụ cộng đồng khi gia đình gặp căng thẳng và/hoặc đau buồn	Cố vấn cho những người khác về sự sẵn có của các nguồn lực trong cộng đồng để hỗ trợ các gia đình đang trải qua mức độ căng thẳng và đau buồn cao

F. Hiểu tác động của đau buồn và đau buồn thứ cấp đối với các nhà giáo dục tuổi ấu thơ.

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IX.F.1	Nhận ra rằng những người chăm sóc có thể đã trải qua đau buồn của chính họ và có thể được 'khởi động' / kích hoạt khi có mặt trẻ nhỏ và gia đình của chúng	Thể hiện sự tò mò và tự nhận thức về tác động của việc chăm sóc trẻ em đối với ký ức và hành vi chăm sóc của chính mình	Cố vấn cho nhân viên thực hành sự tò mò và tự nhận thức về tác động có thể có của trải nghiệm cuộc sống của chính họ đối với thái độ và hành vi chăm sóc của họ. Giới thiệu nhân viên đến các nguồn lực thích hợp khi cần thiết

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IX.F.2	Nhận ra rằng làm việc với trẻ em và gia đình bị tổn thương có tác động đến những người chăm sóc, góp phần gây ra đau buồn thứ cấp, kiệt sức và thay thế nhân viên	Thể hiện sự tự nhận thức và xác định các triệu chứng của đau buồn thứ phát và thực hành các chiến lược tự chăm sóc/bền vững	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để hỗ trợ người chăm sóc chống lại đau buồn thứ cấp
IX.F.3	Nhận ra rằng đau buồn thứ cấp có thể ảnh hưởng đến việc chăm sóc trẻ em và gia đình	Duy trì nhận thức rằng đau buồn thứ cấp có thể ảnh hưởng đến các hoạt động chăm sóc và tìm kiếm sự hỗ trợ	Cố vấn cho nhân viên nhận ra các triệu chứng của đau buồn thứ cấp ở bản thân họ và tìm kiếm các nguồn hỗ trợ khi cần thiết

G. Hiểu tác động của đau buồn liên thể hệ, lịch sử và chủng tộc đối với trẻ em, gia đình và người chăm sóc

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IX.G.1	Thừa nhận tác động của đau buồn lịch sử và liên thể hệ đối với trẻ em và gia đình	Hành động để bảo vệ trẻ em và gia đình khỏi tác động của đau buồn lịch sử và liên thể hệ trong môi trường của chúng thông qua các thực hành có hiểu biết về sự đa dạng	Thúc đẩy các chính sách và thực hành làm giảm tác động của đau buồn lịch sử và liên thể hệ đối với trẻ em và gia đình
IX.G.2	Thừa nhận tác động của đau buồn lịch sử và liên thể hệ đối với các giá trị, kỳ vọng về hành vi và thực hành chăm sóc của người chăm sóc	Phản ánh các giá trị văn hóa, giả định và kỳ vọng về hành vi của chính họ và cách chúng ảnh hưởng đến các hoạt động chăm sóc	Thúc đẩy sự khiêm tốn về văn hóa và sự tự nhận thức của nhân viên vì nó tác động đến sự tương tác với gia đình và trẻ em do họ chăm sóc
IX.G.3	Nhận ra sự tồn tại của đau buồn tâm lý chủng tộc (còn được gọi là căng thẳng đau buồn do chủng tộc) đối với gia đình và người chăm sóc, thí dụ, tác động căng thẳng hoặc nỗi đau tinh thần khi một người trải qua phân biệt chủng tộc và phân biệt đối xử (NCTSN, 2017)	Thực hiện các thực hành nhạy cảm về văn hóa nhằm thúc đẩy bản sắc chủng tộc tích cực với trẻ em và gia đình	Thúc đẩy các chính sách và thực hành nhạy cảm về văn hóa giúp giảm bớt tác động của đau buồn chủng tộc đối với trẻ em, gia đình và người chăm sóc

H. Hợp tác giữa các hệ thống để hỗ trợ trẻ em và gia đình đã trải qua đau buồn

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
IX.H.1	Chịu trách nhiệm và duy trì ranh giới vai trò của một người trong chuỗi chăm sóc có hiểu biết về đau buồn liên tục	Giao tiếp giữa các hệ thống hỗ trợ trẻ em và gia đình đã trải nghiệm đau buồn	Xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa các hệ thống hỗ trợ trẻ em và gia đình đã trải qua đau buồn, đồng thời giúp những người khác cộng tác và giao tiếp trên các hệ thống vì lợi ích tốt nhất của trẻ em và gia đình đã trải qua đau buồn
IX.H.2	Nhận ra nhu cầu giới thiệu đến các hệ thống khác và yêu cầu hỗ trợ để tìm các dịch vụ phù hợp cho các gia đình đã trải qua đau buồn	Xác định các nguồn lực cho các gia đình đã trải qua đau buồn và chia sẻ chúng với các gia đình khi cần thiết	Phát triển, duy trì và cập nhật danh sách các nguồn lực có sẵn cho các gia đình đã trải qua đau buồn

2020

Lĩnh Vực Nội Dung X: **Làm Việc với Trẻ Mẫu Giáo Đa Ngôn Ngữ và Gia Đình Của Họ**

Nhà giáo dục phải hiểu:

- nhu cầu học tập độc đáo của họ.
- nghĩ xem niềm tin cá nhân của quý vị về văn hóa và ngôn ngữ có thể giống, hoặc khác với niềm tin của trẻ em, và gia đình mà quý vị phục vụ như thế nào.
- ủng hộ sự tham gia của gia đình dựa trên thế mạnh, tập trung vào ngôn ngữ.
- thúc đẩy môi trường bình đẳng, nhạy cảm về văn hóa cho tất cả trẻ em đa ngôn ngữ.
- biết cách kết nối các Tiêu Chuẩn Phát Triển Ngôn Ngữ Sớm của WIDA và các tiêu chuẩn học tập sớm của tiểu bang.

Thuật ngữ trẻ em đa ngôn ngữ được dùng để chỉ trẻ em đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ, từ sơ sinh đến năm tuổi, đang học hai ngôn ngữ trở lên. Trẻ em đa ngôn ngữ được tiếp xúc với nhiều ngôn ngữ trong gia đình, cộng đồng và/hoặc môi trường chăm sóc và giáo dục sớm, đồng thời chúng phát triển và sử dụng ngôn ngữ theo những cách năng động. Trong lĩnh vực này, những đứa trẻ này thường được gọi là những người học song ngữ, hoặc DLL.

Năng lực

A. Hợp tác để đảm bảo rằng tất cả người lớn tương tác với trẻ đa ngôn ngữ đều hỗ trợ phát triển ngôn ngữ

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
X.A.1	Công nhận gia đình là nguồn thông tin chính a. Định vị thông tin về tầm quan trọng của việc xây dựng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng với gia đình, người chăm sóc, và đồng nghiệp của trẻ đa ngôn ngữ để thúc đẩy quá trình học và phát triển ngôn ngữ của trẻ b. Quan sát cách thực hành cộng tác cá nhân và chương trình có thể khác với cách các gia đình mong muốn tham gia và tìm kiếm thông tin về thực hành cộng tác đáp ứng công bằng và văn hóa và ngôn ngữ	Tham gia với các gia đình như một nguồn thông tin chính a. Các kiểu mẫu xây dựng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng với gia đình, người chăm sóc, và đồng nghiệp của trẻ đa ngôn ngữ và chia sẻ thông tin để thúc đẩy quá trình học và phát triển ngôn ngữ của trẻ b. Quan sát cách thực hành cộng tác cá nhân và chương trình có thể khác với cách các gia đình mong muốn tham gia và tìm kiếm thông tin về thực hành cộng tác đáp ứng công bằng và văn hóa và ngôn ngữ	Bảo vệ quyền của các gia đình được phục vụ như những nguồn thông tin chính a. Các kiểu mẫu xây dựng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng với gia đình, người chăm sóc, và đồng nghiệp của trẻ đa ngôn ngữ và chia sẻ thông tin để thúc đẩy quá trình học và phát triển ngôn ngữ của trẻ b. Hợp tác với các gia đình tạo ra các cơ hội có hệ thống để đảm bảo thực hành cộng tác đáp ứng công bằng và văn hóa và ngôn ngữ cho tất cả các gia đình

Thực hành cộng tác đáp ứng về mặt văn hóa và ngôn ngữ một cách công bằng và đảm bảo

- Sự tham gia và hợp tác của các gia đình đa ngôn ngữ
- Sự tham gia của các gia đình đa ngôn ngữ có liên quan
- Quyền của các gia đình đa ngôn ngữ được tham gia một cách có ý nghĩa với các nhà giáo dục tuổi ấu thơ và nhân viên về việc học và phát triển ngôn ngữ của con họ được hỗ trợ

B. Thu thập thông tin về các nền văn hóa đa ngôn ngữ của trẻ em và các ngôn ngữ đã nghe và sử dụng trong quá khứ và hiện tại để hỗ trợ phát triển ngôn ngữ

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
X.B.1	Thể hiện nhu cầu thu thập thông tin một cách tôn trọng về các hoạt động văn hóa, ngôn ngữ, và kinh nghiệm đọc viết của trẻ em đa ngôn ngữ a. Thể hiện vai trò của họ là người học trong khi thu thập thông tin b. Hỏi những người lớn khác về cách phản ánh niềm tin cá nhân và tập quán văn hóa, thực hành chương trình và cách kiểm tra sự thiên vị (bao gồm cả sự thiên vị tiêu cực đối với trọng âm, phương ngữ, lựa chọn từ, chuyển mã, v.v.)	Sử dụng các tương tác giữa trẻ và gia đình, báo cáo gia đình và các nguồn khác để thu thập thông tin một cách tôn trọng về các hoạt động văn hóa, ngôn ngữ, và kinh nghiệm đọc viết của một trẻ cụ thể a. Làm mẫu với vai trò của họ là người học trong khi thu thập thông tin b. Phản ánh niềm tin cá nhân, thực hành văn hóa, và thực hành chương trình; kiểm tra sự thiên vị trong khi thu thập thông tin (bao gồm cả sự thiên vị tiêu cực đối với trọng âm, phương ngữ, lựa chọn từ ngữ, chuyển mã, v.v.)	Vận động và hợp tác để tạo ra một hệ thống thu thập thông tin liên tục về các hoạt động văn hóa, ngôn ngữ, và kinh nghiệm đọc viết của trẻ em đa ngôn ngữ, dựa trên mối quan hệ và giao tiếp hai chiều, tôn trọng với các gia đình a. Điều chỉnh lại vai trò của các nhà giáo dục với tư cách là người học trong khi thu thập thông tin b. Cố vấn cho những người khác xung quanh việc phản ánh liên tục và nâng cao kiến thức liên quan đến niềm tin cá nhân, thực hành văn hóa, thực hành chương trình, và thành kiến (bao gồm thành kiến tiêu cực đối với trọng âm, phương ngữ, lựa chọn từ, chuyển đổi mã, v.v.)

C. Nhận biết và sử dụng các điểm mạnh, nguồn lực và kinh nghiệm của trẻ em đa ngôn ngữ và gia đình của chúng để hỗ trợ và tăng cường phát triển và học tập ngôn ngữ

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
X.C.1	a. Mô tả cách tiếp cận dựa trên sức mạnh để làm việc với trẻ đa ngôn ngữ và gia đình của chúng b. Kể tên một vài ví dụ về điểm mạnh, nguồn lực, và kinh nghiệm của trẻ em đa ngôn ngữ, gia đình, và cộng đồng của chúng	Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động và thực hành dựa trên thế mạnh, chuyên môn, sở thích, thực hành văn hóa, văn học và ngôn ngữ của trẻ đa ngôn ngữ, gia đình và cộng đồng của chúng	Thiết kế và phát triển chương trình giảng dạy dựa trên thế mạnh, chuyên môn, sở thích, thực hành văn hóa, văn học và ngôn ngữ của trẻ đa ngôn ngữ, gia đình, và cộng đồng của chúng

D. Thu thập, phân tích, và phản ánh thông tin để tập trung vào bản chất phát triển và đặc điểm riêng của việc học và phát triển ngôn ngữ của trẻ đa ngôn ngữ

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
X.D.1	Thu thập thông tin để a. Gia tăng sự hiểu biết và kiến thức về bản chất năng động và đặc điểm độc đáo của sự phát triển ngôn ngữ của trẻ em đa ngôn ngữ b. Loại bỏ mọi giả định hoặc định kiến tiêu cực về sự phát triển ngôn ngữ của trẻ đa ngôn ngữ (bao gồm cả thành kiến tiêu cực đối với trọng âm, phương ngữ, lựa chọn từ ngữ, chuyển mã, v.v.)	Phản ánh thông tin thu thập được để a. Gia tăng sự hiểu biết và kiến thức về bản chất năng động và đặc điểm độc đáo của sự phát triển ngôn ngữ của trẻ em đa ngôn ngữ b. Loại bỏ mọi giả định hoặc định kiến tiêu cực về sự phát triển ngôn ngữ của trẻ đa ngôn ngữ (bao gồm cả thành kiến tiêu cực đối với trọng âm, phương ngữ, lựa chọn từ ngữ, chuyển mã, v.v.)	Xây dựng các quy trình và hệ thống để thu thập, phân tích và phản ánh thông tin để a. Gia tăng sự hiểu biết và kiến thức về bản chất năng động và đặc điểm độc đáo của sự phát triển ngôn ngữ của trẻ em đa ngôn ngữ b. Loại bỏ mọi giả định hoặc định kiến tiêu cực về sự phát triển ngôn ngữ của trẻ đa ngôn ngữ (bao gồm cả thành kiến tiêu cực đối với trọng âm, phương ngữ, lựa chọn từ ngữ, chuyển mã, v.v.)

E. Áp dụng thông tin thu thập được về trẻ em đa ngôn ngữ: văn hóa của chúng, cách chúng sử dụng ngôn ngữ và sự phát triển ngôn ngữ, điểm mạnh, và nguồn lực của chúng

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
X.E.1	a. Chia sẻ tầm quan trọng của việc thu thập và sử dụng thông tin về trẻ em đa ngôn ngữ, gia đình, và cộng đồng của chúng khi lập kế hoạch giảng dạy b. Giúp nhận ra các cơ hội để mời các gia đình tham gia vào trải nghiệm học tập và đọc viết của trẻ em dựa trên các quan sát và thông tin thu thập được	a. Sử dụng thông tin thu thập được về trẻ em đa ngôn ngữ, gia đình, và cộng đồng của chúng khi lập kế hoạch giảng dạy b. Tham gia với các thành viên trong gia đình và cộng đồng để cùng tạo ra các nguồn lực và hợp tác xung quanh các trải nghiệm học tập và đọc viết của trẻ em	a. Tạo một hệ thống để liên tục ghi lại và sử dụng thông tin thu thập được về trẻ em đa ngôn ngữ, gia đình, và cộng đồng của chúng để lập kế hoạch giảng dạy b. Tổ chức các cơ hội tham gia liên tục của gia đình và cộng đồng với các nhà giáo dục khác để cùng tạo ra các nguồn lực và hợp tác xung quanh trải nghiệm học tập và đọc viết của trẻ em

F. Quan sát việc sử dụng và phát triển ngôn ngữ của trẻ đa ngôn ngữ trong nhiều thói quen và trải nghiệm học tập khác nhau trong ngày ở tất cả các cơ sở chăm sóc và giáo dục tuổi ấu thơ

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
X.F.1	a. Mô tả cách trẻ em thực hành ngôn ngữ sẽ khác nhau tùy thuộc vào bối cảnh và tập quán văn hóa b. Quan sát ngôn ngữ của trẻ đa ngôn ngữ tương tác đa dạng ngữ cảnh, bao gồm cả tương tác với gia đình, bạn đồng lứa, và người lớn, và nếu có thể, trong cộng đồng	a. Giao tiếp các kết nối giữa thực hành ngôn ngữ, bối cảnh văn hóa xã hội, và tập quán văn hóa b. Lịch trình quan sát liên tục của trẻ em đa ngôn ngữ tương tác ngôn ngữ trong nhiều ngữ cảnh khác nhau, bao gồm cả tương tác với gia đình, bạn bè, và người lớn, và nếu có thể, trong cộng đồng	a. Thể hiện tầm quan trọng của việc quan sát trẻ đa ngôn ngữ tương tác ngôn ngữ trong nhiều bối cảnh khác nhau bằng cách cung cấp các ví dụ về thực hành ngôn ngữ đa dạng b. Phát triển một kế hoạch cho quan sát liên tục của trẻ em đa ngôn ngữ tương tác ngôn ngữ trong nhiều ngữ cảnh khác nhau, bao gồm các tương tác với gia đình, bạn bè và người lớn, và nếu có thể, trong cộng đồng

Thực hành ngôn ngữ là cách trẻ em sử dụng ngôn ngữ để tạo ra ý nghĩa. Cách một đứa trẻ sử dụng ngôn ngữ sẽ khác nhau tùy thuộc vào ngôn ngữ và văn hóa mà chúng đã tiếp xúc, danh tính của chúng, và ở đâu, với ai, như thế nào, và tại sao chúng sử dụng ngôn ngữ đó. Nói cách khác, thực hành ngôn ngữ của một đứa trẻ được hình thành bởi bối cảnh văn hóa xã hội. Bối cảnh văn hóa xã hội đối với việc học ngôn ngữ của trẻ nhỏ xảy ra thường xuyên nhất ở nhà của chúng, cộng đồng của chúng, cũng như trong môi trường chăm sóc và giáo dục sớm của chúng.

Ví dụ, một cậu bé trong môi trường chăm sóc và giáo dục sớm có thể sử dụng tiếng Tây Ban Nha để xin đồ chơi từ bạn cùng trang lứa. Nhưng trẻ có thể đặt tên món đồ chơi bằng tiếng Anh, vì trẻ lần đầu tiên chơi với đồ chơi và biết về đồ chơi này trong môi trường chăm sóc và giáo dục tuổi ấu thơ, chủ yếu là môi trường nói tiếng Anh. Tuy nhiên, sau này, khi nói chuyện với anh chị em của mình ở nhà bằng tiếng Tây Ban Nha (và ở những nơi chủ yếu sử dụng tiếng Tây Ban Nha), trẻ có thể chọn giải thích món đồ chơi đó là gì bằng tiếng Tây Ban Nha, thay vì sử dụng tên tiếng Anh. Sau đó, đứa trẻ có thể “dạy” anh chị em của mình tên đồ chơi bằng tiếng Anh, bởi vì đứa trẻ đang đóng vai “giáo viên” cho em của mình.

G. Kết nối các tiêu chuẩn ngôn ngữ với các tiêu chuẩn và hướng dẫn học tập sớm để làm cho chương trình giảng dạy trở nên dễ tiếp cận và có ý nghĩa đối với trẻ đa ngôn ngữ

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
X.G.1	Mô tả tầm quan trọng của việc kết hợp sở thích và thực hành ngôn ngữ của trẻ đa ngôn ngữ vào chương trình giảng dạy	Làm mẫu cách kết hợp sở thích và thực hành ngôn ngữ của trẻ em đa ngôn ngữ vào chương trình giảng dạy phù hợp với các tiêu chuẩn phát triển ngôn ngữ cho trẻ em đa ngôn ngữ và các tiêu chuẩn học tập sớm của tiểu bang	Điều chỉnh lại hướng dẫn dựa trên tiêu chuẩn để nó kết hợp các sở thích và thực hành ngôn ngữ của trẻ em đa ngôn ngữ vào chương trình giảng dạy phù hợp với các tiêu chuẩn phát triển ngôn ngữ cho trẻ em đa ngôn ngữ và các tiêu chuẩn học tập sớm của tiểu bang

Khi các chuyên gia tuổi ấu thơ nói về việc làm cho chương trình giảng dạy trở nên dễ tiếp cận và có ý nghĩa chúng tôi đang ủng hộ chương trình giảng dạy lấy trẻ làm trung tâm và bao gồm nhiều loại ngôn ngữ, khả năng đọc viết, và thực hành văn hóa mà trẻ tiếp xúc với môi trường chăm sóc và giáo dục sớm. Chương trình giảng dạy nên xây dựng dựa trên những thực hành này để sở thích và cách làm của trẻ có thể nhìn thấy được trong môi trường, thói quen hàng ngày, tương tác xã hội, và kinh nghiệm học tập.

Ví dụ, để đảm bảo ý nghĩa, hãy xem các tài liệu trong môi trường chăm sóc và giáo dục sớm của quý vị khi một nhóm trẻ mới bước vào mỗi năm. Có đồ vật nào trong khu vui chơi kịch tính quen thuộc với trẻ em và những thứ mà chúng sẽ thấy trong nhà và cộng đồng của mình không? Ngôn ngữ ở nhà của trẻ có được nhìn thấy trong môi trường và được chào đón trong bối cảnh không?

H. Xác định nhu cầu ngôn ngữ học thuật phù hợp với sự phát triển của thói quen, tương tác xã hội, và kinh nghiệm học tập

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
X.H.1	a. Chia sẻ một số cách thay đổi và sáng tạo mà trẻ em đa ngôn ngữ sử dụng ngôn ngữ trong môi trường chăm sóc và giáo dục sớm của chúng b. Mô tả những cách mà từ vựng và cách thực hành ngôn ngữ mà trẻ đa ngôn ngữ sử dụng có thể khác với từ vựng được sử dụng trong quá trình tương tác và trải nghiệm học tập trong môi trường chăm sóc và giáo dục sớm	a. Đưa ra các ví dụ về các thực hành ngôn ngữ năng động mà trẻ đa ngôn ngữ sử dụng trong môi trường chăm sóc và giáo dục sớm, với gia đình, và trong cộng đồng của chúng b. Xác định xem có sự khác biệt giữa thực hành ngôn ngữ của trẻ em đa ngôn ngữ và thực hành ngôn ngữ học thuật phù hợp với sự phát triển của cơ sở chăm sóc và giáo dục sớm hay không và ở đâu	a. Xây dựng dựa trên các thực hành ngôn ngữ năng động mà trẻ đa ngôn ngữ sử dụng trong môi trường chăm sóc và giáo dục sớm, với gia đình, và trong cộng đồng của chúng b. Hợp tác với trẻ em và gia đình để sử dụng ngôn ngữ xác thực phản ánh sự đa dạng về ngôn ngữ và văn hóa của trẻ em trong môi trường chăm sóc và giáo dục sớm

I. Thiết kế trải nghiệm học ngôn ngữ có cân nhắc đến bối cảnh văn hóa xã hội

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
X.I.1	Yêu cầu hỗ trợ để biết cách xem xét bối cảnh văn hóa xã hội và thực hành ngôn ngữ và văn hóa của trẻ đa ngôn ngữ khi lập kế hoạch trải nghiệm học tập và tương tác ngôn ngữ	Cung cấp các ví dụ về ý nghĩa của việc xem xét bối cảnh văn hóa xã hội và thực hành ngôn ngữ và văn hóa của trẻ đa ngôn ngữ khi lập kế hoạch trải nghiệm học tập và tương tác ngôn ngữ	Đánh giá các cách tiếp cận khác nhau để xem xét bối cảnh văn hóa xã hội và thực hành ngôn ngữ và văn hóa của trẻ đa ngôn ngữ khi lập kế hoạch trải nghiệm học tập và tương tác ngôn ngữ

J. Tạo cơ hội cho tất cả trẻ em đa ngôn ngữ tham gia vào tư duy ở cấp độ cao hơn

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
X.J.1	Sao chép các phương pháp hay nhất giúp trẻ em đa ngôn ngữ tham gia vào các hoạt động tìm hiểu và tạo ý nghĩa phản ánh các thực hành ngôn ngữ và văn hóa của chúng	Tạo điều kiện cho trẻ đa ngôn ngữ có cơ hội đáp ứng về mặt ngôn ngữ và văn hóa để tham gia vào các hoạt động tìm hiểu và tạo ý nghĩa phản ánh các hoạt động ngôn ngữ và văn hóa của chúng	a. Giải thích cho đồng nghiệp và gia đình cách trẻ em đa ngôn ngữ sẽ thể hiện việc tạo ý nghĩa và tìm hiểu theo nhiều cách khác nhau phản ánh các hoạt động ngôn ngữ và văn hóa của chúng b. Kết hợp các cơ hội đáp ứng về mặt ngôn ngữ và văn hóa cho trẻ em đa ngôn ngữ để tham gia vào các hoạt động tìm hiểu và tạo ý nghĩa trong suốt chương trình giảng dạy và chương trình

K. Xác định mục đích của ngôn ngữ được sử dụng trong các hoạt động thường ngày và trải nghiệm học tập

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
X.K.1	Quan sát để xác định mục đích của ngôn ngữ được sử dụng trong các tương tác, thói quen, và trải nghiệm học tập	Xác định mục đích của ngôn ngữ được sử dụng trong một số tương tác, thói quen, và trải nghiệm học tập	Thiết kế các tương tác ngôn ngữ để cung cấp cho trẻ đa ngôn ngữ nhiều mục đích sử dụng ngôn ngữ trong các thói quen và trải nghiệm học tập khác nhau

Trẻ em sử dụng ngôn ngữ cho nhiều mục đích khác nhau. Khi chúng ta nói về mục đích của ngôn ngữ, chúng ta đang đề cập đến những gì trẻ em đang làm với ngôn ngữ. WIDA xác định ba Cách Sử Dụng Chính của ngôn ngữ trong môi trường chăm sóc và giáo dục sớm: Thể Hiện Bản Thân, Kể Lại và Hỏi (WIDA, 2016). Bằng cách quan sát cách trẻ em sử dụng ngôn ngữ trong các hoạt động thường ngày, tương tác xã hội, và học tập, các nhà giáo dục có thể lập kế hoạch để tạo cơ hội cho trẻ em mở rộng thực hành ngôn ngữ và nhiều cách khác nhau mà chúng sử dụng ngôn ngữ.

L. Lập kế hoạch dạy và học ngôn ngữ trong các lĩnh vực phát triển và học tập cụ thể

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
X.L.1	Thu thập nhiều chiến lược khác nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng ngôn ngữ và tương tác ngôn ngữ của trẻ em đa ngôn ngữ trong các lĩnh vực phát triển và học tập cụ thể	Dạy sử dụng nhiều chiến lược khác nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng ngôn ngữ và tương tác ngôn ngữ của trẻ đa ngôn ngữ trong các lĩnh vực phát triển và học tập cụ thể	Huấn luyện những người khác về nhiều chiến lược khác nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng ngôn ngữ và tương tác ngôn ngữ của trẻ em đa ngôn ngữ trong các lĩnh vực phát triển và học tập cụ thể

M. Sử dụng hỗ trợ ngôn ngữ để giúp nâng đỡ việc phát triển ngôn ngữ và học tập

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
X.M.1	Theo dõi sự hướng dẫn của những người lớn khác để cung cấp nhiều nguồn tài nguyên có thể được sử dụng để hỗ trợ việc sử dụng ngôn ngữ của trẻ em đa ngôn ngữ và tạo ý nghĩa	Thực hiện và tạo điều kiện cho trẻ em đa ngôn ngữ sử dụng nhiều nguồn lực khác nhau để hỗ trợ việc sử dụng ngôn ngữ và tạo ý nghĩa của chúng	Đề nghị và đào tạo những người khác về cách khuyến khích và tạo điều kiện cho trẻ đa ngôn ngữ sử dụng nhiều nguồn tài nguyên khác nhau để hỗ trợ việc sử dụng ngôn ngữ và tạo ý nghĩa của chúng

N. Cung cấp nhiều cơ hội có ý nghĩa cho trẻ đa ngôn ngữ để sử dụng ngôn ngữ của chúng

Code	Cấp độ 1: Khám phá	Cấp độ 2: Triển khai	Cấp độ 3: Thiết Kế và Lãnh Đạo
X.N.1	Quan sát thấy rằng ở tất cả các cấp độ phát triển ngôn ngữ, trẻ đa ngôn ngữ sẽ sử dụng toàn bộ vốn ngôn ngữ của chúng khi chúng làm trung gian cho việc hiểu, tạo nghĩa và thể hiện kiến thức	a. Các kiểu mẫu đánh giá cao toàn bộ vốn ngôn ngữ của trẻ đa ngôn ngữ b. Cung cấp nhiều cơ hội có ý nghĩa cho trẻ em đa ngôn ngữ để sử dụng toàn bộ vốn ngôn ngữ của chúng khi chúng làm trung gian cho sự hiểu biết, tạo ý nghĩa và thể hiện kiến thức	Những người ủng hộ việc đánh giá chương trình có hệ thống và triển khai chương trình giảng dạy ưu tiên thúc đẩy các cơ hội có ý nghĩa đang diễn ra cho trẻ em để sử dụng toàn bộ vốn ngôn ngữ của chúng khi chúng làm trung gian cho việc hiểu, tạo ý nghĩa, và thể hiện kiến thức

Kho tàng ngôn ngữ đề cập đến tất cả các loại ngôn ngữ mà một đứa trẻ đã được tiếp xúc và đang phát triển. Một đứa trẻ chỉ tiếp xúc với tiếng Anh sẽ có vốn ngôn ngữ bao gồm những cách khác nhau mà gia đình và cộng đồng của chúng sử dụng tiếng Anh. Tương tự như vậy, một đứa trẻ đã tiếp xúc với nhiều ngôn ngữ sẽ có vốn ngôn ngữ bao gồm những cách khác nhau mà gia đình và cộng đồng của chúng sử dụng tất cả các ngôn ngữ của chúng.

Bảng chú giải

Những Trải Nghiệm Có Hại Thời Tuổi Ấu Thơ: Trải nghiệm thời tuổi ấu thơ bất lợi (ACE) mô tả một trải nghiệm đau thương trong cuộc sống của một người xảy ra trước 18 tuổi mà người đó nhớ lại khi trưởng thành, bao gồm: lạm dụng thể chất, lạm dụng tình dục, lạm dụng lời nói, bệnh tâm thần của một thành viên trong gia đình, uống rượu do có vấn đề hoặc nghiện rượu của một thành viên trong gia đình, việc sử dụng thuốc theo toa hoặc mua ngoài đường phố bất hợp pháp của một thành viên trong gia đình, ly hôn hoặc ly thân của cha mẹ, bạo lực gia đình đối với cha mẹ và sự tù tội của một thành viên trong gia đình.

Biện hộ: Thực hiện hành động và/hoặc hỗ trợ công khai thay mặt cho những người khác, đặc biệt là những người từ các cộng đồng hoặc nhóm đã từng bị gạt ra ngoài lề xã hội và/hoặc bị áp bức.

Ghi Chú Giai Thoại: Ghi chú ngắn được viết trong hoặc sau một bài học/trải nghiệm khi học sinh làm việc theo nhóm hoặc cá nhân.

Phương Pháp Tiếp Cận để Học Tập: Thái độ, hành vi và phong cách học tập mà trẻ sử dụng trong các tình huống xã hội và khi tìm hiểu thông tin mới.

Thỏa Thuận Khớp Nối: Một thỏa thuận chính thức giữa hai viện giáo dục đại học cho phép các tín chỉ kiếm được trong trường cao đẳng cộng đồng được chuyển sang trường cao đẳng hoặc đại học bốn năm.

Đánh giá: Thu thập dữ liệu về một đứa trẻ thông qua nhiều phương pháp, chẳng hạn như sàng lọc: tập trung giải quyết vấn đề, mô tả các điểm mạnh và điểm yếu, quan sát, kiểm tra, hoặc theo dõi tiến độ, để đưa ra quyết định giảng dạy sáng suốt. Ghi chú: Đánh giá liên quan đến việc thu thập dữ liệu.

Đính kèm: Một mối liên kết tình cảm mạnh mẽ giữa một đứa trẻ (trẻ sơ sinh, trẻ đi chập chững và hơn thế nữa) và một người lớn quan tâm là một phần trong cuộc sống hàng ngày của trẻ. Khi sự gắn bó an toàn được hình thành theo thời gian, một đứa trẻ thích và dựa vào mối quan hệ với người lớn. Đứa trẻ sử dụng người đó như một cơ sở an toàn để từ đó khám phá và như một nguồn an toàn và thoải mái khi cần thiết.

Thuộc tính: Một phẩm chất, đặc tính hoặc thuộc tính của một đối tượng hoặc một con người. Một cái gì đó bạn có thể nói là nó có (chẳng hạn như kích thước hoặc màu sắc).

Thí dụ: Các thuộc tính của một con chó bao gồm chiều cao, tốc độ và màu sắc.

Phát Triển Không Điển hình: Một hành vi hoặc kỹ năng phát triển theo một cách hoặc với tốc độ khác với các bạn cùng lứa tuổi (nằm ngoài phạm vi phát triển bình thường hoặc dự kiến).

Đánh Giá Xác Thực: Thực hành đánh giá dựa trên kinh nghiệm học tập hàng ngày, cung cấp cho kết quả thực tế của trẻ và cho trẻ tham gia vào quá trình đánh giá (McAfee, 2004).

Thực Hành Tốt Nhất: Các chiến lược, phương pháp, kỹ thuật và tiêu chuẩn của các chương trình và tương tác mầm non phẩm chất cao, phù hợp với sự phát triển, dựa trên kiến thức hiện tại và niềm tin được chia sẻ và luôn cho thấy kết quả vượt trội so với các phương pháp và chiến lược khác.

Thiên kiến: Đề cập đến cả thành kiến rõ ràng và ngầm hiểu; thái độ hoặc định kiến ủng hộ hoặc chống lại (các) nhóm này hơn nhóm khác.

Người chăm sóc: Bất kỳ người lớn nào chăm sóc trẻ nhỏ.

Trung Tâm của Văn Hóa: Vai trò bao trùm mà các hệ thống niềm tin chia sẻ—các cách biết làm và hiện hữu—đóng vai trò trong sự hiểu biết của chúng ta về thế giới và vị trí của chúng ta trong đó. Những hệ thống niềm tin này ảnh hưởng đến cách chúng ta tương tác, đánh giá và các ưu tiên của chúng ta.

Trung Tâm Chăm Sóc Trẻ Em: Các doanh nghiệp chăm sóc và giáo dục trẻ nhỏ bên ngoài môi trường gia đình: trung tâm chăm sóc trẻ em hoặc phát triển, các chương trình cả ngày hoặc một phần trong ngày.

Chương Trình Thực Phẩm Chăm Sóc Trẻ Em và Người Lớn (CACFP): Một chương trình do liên bang tài trợ nhằm hỗ trợ các chương trình mầm non lập kế hoạch và chi trả cho các bữa ăn dinh dưỡng và đồ ăn nhẹ phục vụ cho trẻ em.

Kinh Nghiệm Lâm Sàng: Bố trí sinh viên đại học trong các trải nghiệm thực địa (tập trung hẹp vào một khía cạnh của lớp học hoặc nghiên cứu) và giảng dạy cho sinh viên (tham gia vào tất cả các khía cạnh của giảng dạy) để có được kinh nghiệm trong môi trường lớp học.

Chuyển đổi mã: “Việc sử dụng các yếu tố từ hai ngôn ngữ trong cùng một cách phát biểu hoặc trong cùng một đoạn hội thoại” (Paradis, Genesee, & Crago, 2011, trang 88); cách phổ biến nhất mà trẻ nhỏ kết hợp hai ngôn ngữ là bắt đầu một câu bằng ngôn ngữ này, sau đó chuyển sang ngôn ngữ kia.

Sự hợp tác: Tất cả các thành viên của một nhóm làm việc hướng tới một mục tiêu chung.

Năng lực: Biểu lộ một kỹ năng hoặc khả năng. Năng lực cốt lõi để cập đến khả năng cần có trong một ngành thiết yếu để một người được chấp nhận làm việc trong ngành đó, một tập hợp kiến thức hoặc kỹ năng có thể quan sát và đo lường được. Kiến thức và kỹ năng phải phân biệt giữa những người có thành tích vượt trội (hoặc thành tích gương mẫu) và những người khác.

Tuân thủ: Tuân thủ các điều lệ hoặc quy định; hành động theo quy định.

Chung, Phụ Thuộc lẫn Nhau, và Độc Lập: Một chuỗi các kỹ năng liên tục từ việc chia sẻ với mọi người trong nhóm (chung), chia sẻ lẫn nhau giữa một số thành viên (phụ thuộc lẫn nhau), đến làm việc một mình (độc lập).

Bảo Mật (Giữ Kín Dữ Liệu): Việc bảo vệ dữ liệu được thu thập hoặc duy trì về một cá nhân, theo các hành động thực hành về dữ liệu mà một chuyên gia phải chịu trách nhiệm (thí dụ, FERPA, HIPAA, Đạo Luật Về Quyền Riêng Tư Dữ Liệu của Minnesota).

Dữ liệu do luật tiểu bang chi phối được phân loại là một điều gì đó không phải là dữ liệu công khai được phân loại theo một trong các cách sau:

- Riêng tư: dữ liệu nhận dạng một cá nhân chỉ có sẵn cho cá nhân đó hoặc với sự đồng ý của cá nhân đó (Minn. Stat. §13.02, phụ. 12).
- Bảo mật: dữ liệu xác định một cá nhân không có sẵn cho bất kỳ ai bên ngoài tổ chức nắm giữ dữ liệu, kể cả cá nhân đó (Minn. Stat. § 13.02, phụ. 3).

Lĩnh Vực Nội Dung: Các hạng mục được sử dụng để sắp xếp và nói về một lượng lớn thông tin (thí dụ, học tập). Mỗi lĩnh vực có nền tảng kiến thức và chiến lược giảng dạy riêng.

Cải Tiến Liên Tục: Nỗ lực không ngừng để cải thiện các chiến lược, kỹ năng, quy trình và chương trình.

Đối Tác Đồng Điều Chính: Vai trò thiết yếu của người chăm sóc đối với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trong việc cung cấp các chiến lược an toàn cho mối quan hệ và có chủ đích để giúp chúng quản lý mức độ kích thích của mình, giúp chúng cởi mở với việc học tập điều mới.

Những Giá Trị Cốt Lõi: Giá trị được lưu giữ sâu sắc nhất và được xếp vào mức ưu tiên cao nhất.

Dựa Trên Tín Dụng: Khóa học hoặc khóa đào tạo nhận được “tín chỉ” hoặc đơn vị giá trị. Tín chỉ được cấp cho mức độ khó hoặc yêu cầu về thời gian của một khóa học học được thực hiện tại một cơ sở giáo dục, chẳng hạn như các trường cao đẳng và đại học hai và bốn năm.

Đa văn hóa: Ý tưởng, giá trị, hoặc thực hành được chia sẻ hoặc hiểu giữa hai hoặc nhiều nhóm văn hóa.

Tuân thủ: Tuân thủ các quy định, điều lệ, chính sách, tiêu chuẩn hoặc luật có liên quan.

Văn hóa: Niềm tin vào phong tục, tập quán và thói quen của một nhóm chủng tộc, tôn giáo hoặc xã hội.

Thực Hành Văn Hóa: Các thực hành theo truyền thống hoặc phong tục của một dân tộc cụ thể hoặc một nhóm văn hóa khác.

Mạng Lưới Văn Hóa và Cộng Đồng: Những cách mà mọi người được kết nối với nhau. Cách thức này có thể là về địa lý, ví dụ như những người sống gần nhau. Chúng cũng có thể là mối liên hệ giữa những người có chung sở thích, lối sống cụ thể hoặc một di sản nhất định. Các mạng lưới này có thể là địa phương, khu vực, quốc gia và/hoặc quốc tế.

Tổ Chức Đồng Dạng về Văn Hóa: Một tổ chức chia sẻ rộng rãi thế giới quan, các giả định, và giá trị của những người tham gia và đội ngũ lãnh đạo và nhân viên của họ phản ánh văn hóa. Một tổ chức hỗ trợ về mặt văn hóa là một tổ chức phản ánh và khẳng định thế giới quan, các giả định, và giá trị của người tham gia, đồng thời bao gồm các nhân viên lãnh đạo và trên tuyến có kiến thức.

Gốc Rễ Văn Hóa: Dựa trên một cách cụ thể để có một thế giới quan phù hợp với ý tưởng và giá trị của con người.

Cụ thể về văn hóa: Các khái niệm, niềm tin, và thực hành cực kỳ quan trọng đối với một nhóm văn hóa cụ thể, nhưng có thể không quan trọng đối với hoặc thậm chí được những người khác công nhận. Những khái niệm, niềm tin và thực hành cốt lõi này có thể là cánh cửa dẫn đến việc học tập cho trẻ em và là cầu nối hiểu biết cho gia đình và cộng đồng.

Chương trình giảng dạy: Một nền tảng có tổ chức phác thảo nội dung mà trẻ em phải học, các quá trình mà trẻ em đạt được các mục tiêu đã xác định, giáo viên làm gì để giúp trẻ em đạt được các mục tiêu này, và bối cảnh mà việc dạy và học diễn ra (Rosegrant, 1992).

Định nghĩa Parent Aware về chương trình giảng dạy là một tập hợp các tài liệu viết mà người chăm sóc/giáo dục sớm sử dụng để phát triển kinh nghiệm học tập hấp dẫn cho trẻ nhỏ.

Sự phát triển: Phát triển là một quá trình phức tạp và năng động được đặc trưng bởi các giai đoạn vô tổ chức và tăng trưởng (liên quan đến sự trưởng thành của não) và xảy ra thông qua một loạt các thích ứng với kinh nghiệm cá nhân.

Giai Đoạn Phát Triển: Khoảng thời gian trong quá trình phát triển khi một số tính năng hoặc khả năng nhất định thường xuất hiện, đôi khi được gọi là cột mốc quan trọng.

Thực Hành Phù Hợp Về Mặt Phát Triển (DAP): Việc sử dụng các chiến lược giảng dạy dựa trên kiến thức về cách trẻ nhỏ phát triển và học hỏi, điều gì làm nên nét độc đáo của mỗi trẻ, cũng như cộng đồng và văn hóa gia đình cũng như ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ. Các hoạt động DAP không quá khó hoặc quá dễ, nhưng vừa phải (Bảng Chú Giải Thuật Ngữ Tuổi Ấu Thơ Đang Phát Triển).

Sự khéo léo: Có kỹ năng sử dụng tay để thao tác các đồ vật.

Phương ngữ: Đề cập đến "...các biến thể của ngôn ngữ do người nói phát triển khi họ lớn lên và tương tác với các cộng đồng dựa trên địa lý, chủng tộc, giai cấp, dân tộc, hoặc các dấu hiệu nhận dạng khác." (Finegan & Rickford, 2004; Hudley & Mallinson, 2011; Valdes và cộng sự, 2005 trong Bunch, 2013, trang 303)

Khuyết tật: Vui lòng tham khảo trang web thích hợp để đảm bảo rằng bạn đang áp dụng định nghĩa cụ thể cho tình huống cụ thể của mình:

- [Văn bản ADA hiện tại của Đạo Luật Người Mỹ Khuyết Tật năm 1990 kết hợp những thay đổi được thực hiện bởi Đạo Luật Sửa Đổi ADA năm 2008](http://www.ada.gov/pubs/adastatute08.htm#12102) (<http://www.ada.gov/pubs/adastatute08.htm#12102>)
- [Head Start: Thông Qua Trung Tâm Kiến Thức & Học Tập Tuổi Ấu Thơ \(ECLKC\): Phần 637 là definjtips](http://eclkc.ohs.acf.hhs.gov/hslc/standards/Head%20Start%20Act#641-c) (<http://eclkc.ohs.acf.hhs.gov/hslc/standards/Head%20Start%20Act#641-c>)
- [Phần C \(Sơ sinh đến 2 tuổi\) §303.21 Trẻ sơ sinh hoặc trẻ đi chập chững bị khuyết tật](http://www.ecfr.gov/cgi-bin/text-idx?c=ecfr&SID=07769158a96f85d5ac1abd0eb7fd-d1e3&rgn=div8&view=text&node=34:2.1.1.1.2.1&idno=34) (<http://www.ecfr.gov/cgi-bin/text-idx?c=ecfr&SID=07769158a96f85d5ac1abd0eb7fd-d1e3&rgn=div8&view=text&node=34:2.1.1.1.2.1&idno=34>)
- [Phần B \(3 tuổi đến tuổi vào Mẫu giáo\) Quy chế IDEA 2004: TIÊU ĐỀ I/A/602/3](http://idea.ed.gov/explore/view/p/%2Croot%2Cstatute%2CI%2CA%2C602%2C3%2C) (<http://idea.ed.gov/explore/view/p/%2Croot%2Cstatute%2CI%2CA%2C602%2C3%2C>)
- [Cụ thể cho Minnesota](https://www.revisor.mn.gov/statutes/?id=125A.02) (<https://www.revisor.mn.gov/statutes/?id=125A.02>)

Tâm Tính: Một khuynh hướng, tâm trạng hoặc khuynh hướng thông thường; một sự tô điểm về tính khí; và xu hướng hành động theo một cách nhất định trong những hoàn cảnh nhất định, tâm trạng hoặc thái độ bình thường của một người đối với cuộc sống.

Tư Duy Phân Kỳ: Tư duy sáng tạo tạo ra các giải pháp mới và nguyên bản cho các vấn đề.

Đa dạng: Sự đa dạng trong các biến thiên nhân khẩu học, chẳng hạn như chủng tộc, tôn giáo, giới tính, nguồn gốc quốc gia, khuyết tật, ngôn ngữ nói, trình độ kinh tế xã hội và nguồn gốc địa lý.

Miễn: Các lĩnh vực phát triển chính.

Người Học Song Ngữ: Trẻ em đang học cả ngôn ngữ của gia đình mình cũng như ngôn ngữ của cộng đồng lớn hơn.

Nhà giáo dục: Người lớn có trách nhiệm cung cấp hỗ trợ về mặt hướng dẫn và tinh thần cho trẻ em trong môi trường chăm sóc và giáo dục; bao gồm những người tương tác với trẻ em trong các chương trình ở trường, Head Start, trường mẫu giáo và trung tâm giữ trẻ.

Bầu Không Khí Xúc Cảm: Các giai điệu cảm xúc liên quan đến các tương tác chính thức và không chính thức, các phản ứng theo chiều dọc, và sự nồng nhiệt, thích thú và tôn trọng được thể hiện. Phẩm chất của các tương tác xã hội và tình cảm giữa trẻ em và người lớn có thể tích cực và/hoặc tiêu cực.

Người Học Tiếng Anh: Sử dụng hoặc học tiếng Anh bởi một người có ngôn ngữ mẹ đẻ không phải là tiếng Anh.

Đạo đức: Nghiên cứu về đúng và sai, bốn phận và nghĩa vụ.

Các thực hành hợp tác công bằng và đáp ứng về mặt văn hóa và ngôn ngữ: Các thực hành đảm bảo a) sự tham gia và cộng tác của các gia đình đa ngôn ngữ b) sự tham gia của các gia đình đa ngôn ngữ là có liên quan và c) quyền của các gia đình đa ngôn ngữ được tham gia có ý nghĩa với các nhà giáo dục mầm non và nhân viên về sự phát triển và học tập ngôn ngữ của con em họ được hỗ trợ.

Sự đánh giá:

- **Chung:** Cân nhắc bằng chứng để ra quyết định. Đánh giá có thể liên quan đến hệ thống, chương trình và con người.
- **Đánh giá chương trình:** Quá trình mà chương trình đo lường hiệu quả và kết quả dựa trên một bộ tiêu chí trong quá trình thực hiện các hoạt động của chương trình.
- **Đánh giá học sinh (cách sử dụng thuật ngữ phổ biến nhất):** Quá trình một nhóm đa ngành đánh giá một đứa trẻ về các lĩnh vực cần được xác định thông qua sàng lọc thời tuổi ấu thơ, để xác định khả năng hội đủ điều kiện của đứa trẻ đối với các dịch vụ giáo dục đặc biệt.

Thực Hành Dựa Trên Bằng Chứng: Một can thiệp, chiến lược hoặc thành phần của hướng dẫn đã được chứng minh, thông qua nghiên cứu dựa trên dữ liệu, là có hiệu quả trong việc cải thiện kết quả cho các cá nhân khi thực hành được thực hiện với sự trung thực (thí dụ, chính xác cách thực hành hoặc can thiệp được thực hiện như thế nào).

Chức Năng Điều Hành: Kỹ năng nhận thức giúp một người đạt được mục tiêu. Chức năng điều hành bao gồm khả năng: quản lý thời gian và sự chú ý, chuyển đổi trọng tâm, lập kế hoạch và tổ chức, ghi nhớ chi tiết, hạn chế lời nói hoặc hành vi không phù hợp, và tích hợp kinh nghiệm trong quá khứ với hành động hiện tại.

Các gia đình: Bao gồm cha mẹ, người giám hộ, anh chị em ruột, ông bà, thành viên gia đình nuôi và những người khác có liên quan đến việc chăm sóc và giáo dục trẻ

Chăm Sóc Trẻ Trong Gia Đình: Chăm sóc và giáo dục trẻ em ở nơi cư trú bên ngoài nhà riêng của trẻ một cách thường xuyên, trong bất kỳ thời gian nào trong 24 giờ trong ngày.

Bữa Ăn Kiểu Gia Đình: Phục vụ bữa ăn kiểu gia đình có nghĩa là phục vụ thức ăn trong bát hoặc đĩa trên bàn; trẻ em được khuyến khích tự phục vụ hoặc tự phục vụ với sự giúp đỡ của người lớn.

Độ Trung Thực: Thực hiện một can thiệp, chương trình, giáo trình hoặc đánh giá theo cách mà các nhà phát triển dự định để đạt được kết quả mong muốn.

Kinh Nghiệm Thực Địa: Một cách kết hợp các nghiên cứu học thuật với thời gian làm việc hoặc kinh nghiệm tình nguyện liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu. Học sinh học bằng cách thực hiện các dự án trong thế giới thực dưới sự giám sát chặt chẽ.

Đánh Giá Quá Trình: Quy trình được giáo viên và học sinh sử dụng trong quá trình giảng dạy cung cấp phản hồi để điều chỉnh việc giảng dạy và học tập đang diễn ra nhằm cải thiện thành tích và kết quả giảng dạy dự kiến của học sinh (Officers, 2008).

Hướng Dẫn: Phương pháp tiếp cận để hướng dẫn, uốn nắn và xã hội hóa trẻ em theo những cách giúp chúng phát triển khả năng tự chủ, đưa ra những lựa chọn chu đáo và chịu trách nhiệm về hành động của mình. Phương pháp này tập trung vào việc dạy trẻ những gì nên làm hơn là những gì không nên làm.

Head Start: Một chương trình phát triển trẻ em toàn diện được tài trợ bởi liên bang phục vụ trẻ em từ 0-5 tuổi, phụ nữ mang thai, và gia đình của chúng. Đây là một chương trình tập trung vào trẻ em với mục tiêu tăng cường sự sẵn sàng đi học của trẻ nhỏ trong các gia đình có thu nhập thấp.

Đau Buồn Lịch Sử: Phạm vi tổn thương về thể chất, tình cảm, tâm lý, và kinh tế gây ra qua nhiều thế hệ đối với một nhóm người, dựa trên danh tính của họ và được thể hiện bởi từng thành viên của nhóm đó.

Thực Hiện: Để đưa vào thực tế và/hoặc thực hiện.

Bao Gồm: Các chính sách, thủ tục và niềm tin rằng tất cả trẻ em nên được đưa vào các cơ sở mầm non, bao gồm cả những trẻ chậm phát triển hoặc khuyết tật; những đứa trẻ có năng khiếu và tài năng; trẻ em có gia đình đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ; và trẻ em từ tất cả các nhóm kinh tế xã hội.

Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân: Kế hoạch hoặc hướng dẫn được sửa đổi hàng năm để dạy học sinh khuyết tật, nêu chi tiết mức độ thành tích, mục tiêu và chiến lược hiện tại, do giáo viên, phụ huynh, chuyên gia soạn thảo và học sinh khi thích hợp.

Các Chương Trình Dịch Vụ Gia Đình Cá Nhân: Văn bản quy định trong Đạo Luật Giáo Dục Cá Nhân Khuyết Tật (IDEA) để hướng dẫn thực hiện các dịch vụ can thiệp sớm cho trẻ em từ sơ sinh đến ba tuổi và gia đình của chúng. Nó được phát triển thông qua thảo luận hợp tác giữa các gia đình và các chuyên gia liên quan đến đánh giá và cung cấp dịch vụ.

Cá Nhân Hóa: Điều chỉnh hoặc thay đổi một hoạt động để đáp ứng sở thích và kiểu cách học của trẻ.

Bệnh Truyền Nhiễm: Bệnh hoặc tình trạng do các sinh vật như vi khuẩn, vi rút, nấm hoặc ký sinh trùng xâm nhập và phát triển trong cơ thể.

Kế Hoạch Can Thiệp Cá Nhân Liên Cơ Quan: Một kế hoạch bằng văn bản mô tả các chương trình và dịch vụ có sẵn cho trẻ em khuyết tật hội đủ điều kiện từ 3 đến 21 tuổi.

Cơ Sở Hạ Tầng: Các chính sách, quy trình, cơ sở vật chất và dịch vụ cần thiết cho hoạt động của một hệ thống hoặc tổ chức.

Phục Vụ: Đào tạo cho những người đã được tuyển dụng.

Các Chiến Lược hoặc Thực Hành Hướng Dẫn: Các chiến lược và kỹ thuật được chọn cho hiệu quả của chúng trong việc giúp học sinh học một khái niệm cụ thể.

Hướng Dẫn Có Chủ Đích: Hướng dẫn có mục đích rõ ràng và được coi là cách tiếp cận tốt nhất để thúc đẩy sự phát triển của trẻ em (hướng dẫn của trẻ em, hướng dẫn của người lớn, hoặc kết hợp cả hai).

Học Ý Thức Vận Động: Phong cách học tập mà học sinh học tốt nhất thông qua hoạt động thể chất và bằng cách làm.

Tiếp Thu Ngôn ngữ: Khả năng sản xuất cũng như hiểu ngôn ngữ để giao tiếp với người khác.

Thực Hành Ngôn ngữ: Cách trẻ em sử dụng ngôn ngữ để tạo ra ý nghĩa. Cách một đứa trẻ sử dụng ngôn ngữ sẽ khác nhau tùy thuộc vào ngôn ngữ và văn hóa mà chúng đã tiếp xúc, danh tính của chúng, và ở đâu, với ai, như thế nào, và tại sao chúng sử dụng ngôn ngữ đó.

Tương Tác Gia Đình Tập Trung Vào Ngôn ngữ: Giữ các nhu cầu và trải nghiệm độc đáo của trẻ em đa ngôn ngữ và gia đình của chúng, bao gồm cả sự phát triển ngôn ngữ, làm trung tâm của mọi ngôi nhà và sự tương tác trong môi trường chăm sóc và giáo dục sớm. Nó giải thích cho những cân nhắc chính được nêu trong WIDA ABC về Gắn Kết Gia Đình; coi trọng và khẳng định các thực hành và mục tiêu ngôn ngữ của gia đình; truyền đạt thông tin một cách có ý nghĩa về các chương trình, thực hành và mục tiêu ngôn ngữ tại nhà-, trung tâm-, và trường học; và dựa trên cách tiếp cận dựa trên tài sản khẳng định.

Kế Hoạch Bài Học: Đề cương cho việc giảng dạy một bài học bao gồm mục tiêu (giáo viên muốn trẻ học gì), các thủ tục để đạt được mục tiêu này (hình thức của bài học) và cách giáo viên sẽ đo lường rằng mục tiêu đã đạt được (một minh chứng về hiểu biết).

Tiết Mục Ngôn ngữ: Tất cả các loại ngôn ngữ mà một đứa trẻ đã tiếp xúc và đang phát triển

Đọc viết: Khả năng đọc và viết.

Toán học: Nghiên cứu các khái niệm và phép toán số, các mẫu và mối quan hệ, mối quan hệ không gian, đo lường và suy luận.

Tạo ý nghĩa: Một quá trình sử dụng tích cực các nguồn lực của một người để hiểu các khái niệm, hiện tượng, quan điểm, kinh nghiệm, hoặc tình huống. Trẻ em sử dụng ngôn ngữ để tạo ra ý nghĩa.

Các mốc quan trọng: Một khả năng hoặc kỹ năng mà hầu hết trẻ em đạt được ở một độ tuổi nhất định.

Trẻ em đa ngôn ngữ: Trẻ em đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ, từ lúc mới sinh đến năm tuổi, đang học hai ngôn ngữ trở lên. Trẻ em đa ngôn ngữ được tiếp xúc với nhiều ngôn ngữ trong gia đình, cộng đồng và/hoặc môi trường chăm sóc và giáo dục sớm, đồng thời chúng phát triển và sử dụng ngôn ngữ theo những cách năng động. Trong lĩnh vực này, những đứa trẻ này thường được gọi là những người học song ngữ, hoặc DLL.

Đào Tạo Dựa Trên Tín Chỉ hoặc Không Lấy Tín Chỉ: Đào tạo mà một người không nhận được tín chỉ đại học.

Quan sát: Một quy trình được các nhà giáo dục mầm non sử dụng để xem, nghe và ghi lại các hành động, nét mặt, ngôn ngữ cơ thể, âm thanh, lời nói và cử chỉ của trẻ. Các nhà giáo dục sử dụng thông tin để tìm hiểu về một đứa trẻ và các kỹ năng của chúng và lập kế hoạch các cách để hỗ trợ và củng cố sự phát triển kỹ năng của trẻ.

Các Dịch Vụ Mầm Non Khác: Đối với mục đích của tài liệu này, điều này đề cập đến các chuyên gia đa ngành làm việc với trẻ nhỏ, gia đình và người chăm sóc của chúng, bao gồm, nhưng không giới hạn ở các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc và giáo dục sớm, dịch vụ phúc lợi trẻ em, can thiệp thời thơ ấu, thăm nhà, các nhà cung cấp dịch vụ sức khỏe tâm thần và thể chất. **Kỹ Năng Cảm Nhận:** Các kỹ năng đòi hỏi sự phối hợp của các khả năng nhận thức, giác quan và vận động để tương tác với môi trường của một người.

Thông Điệp Văn Hóa Tích Cực: Thúc đẩy các giá trị và kỹ năng được trân trọng trong cộng đồng.

Thực hành: Kinh nghiệm thực địa nơi một cá nhân hỗ trợ, quan sát hoặc chịu trách nhiệm hạn chế. Họ thường bán thời gian và trong khoảng thời gian ngắn.

Khả năng dự đoán: Khả năng dự đoán, cùng với khả năng kiểm soát và hỗ trợ xã hội, đã được xác định là giúp điều chỉnh phản ứng của não đối với căng thẳng. (Ngăn Chặn Ngược Đãi & Bỏ Rơi Trẻ Em, 2006). Cung cấp cho trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững những thói quen, ngôn ngữ và môi trường có thể dự đoán được là những chiến lược quan trọng để giúp trẻ phát triển cảm giác an toàn và khả năng làm chủ.

Tiền sơ cấp: Từ ba tuổi đến tuổi vào mẫu giáo.

Dịch vụ trước: Việc đào tạo và giáo dục mà một người thực hiện trước khi làm việc.

Chăm Sóc Chính: Trong dịch vụ chăm sóc chính, mỗi trẻ được giao cho một giáo viên chăm sóc trẻ sơ sinh/trẻ đi chập chững đặc biệt chịu trách nhiệm chính về việc chăm sóc trẻ đó.

Cảm nhận trong cơ thể: Thông tin cảm giác liên quan đến vị trí, chuyển động và trạng thái cân bằng cho phép một người điều khiển tay chân của họ mà không cần nhìn trực tiếp vào chúng.

Nhiều bản in: Môi trường học tập cung cấp cho trẻ em nhiều tài liệu khác nhau để đọc và viết, thời gian và cơ hội để sử dụng chúng cho nhiều, mục đích thực tế hàng ngày. Môi trường học tập như vậy bao gồm sách, tạp chí và các hình thức in ấn khác; dấu hiệu và nhãn để truyền đạt thông tin; và giấy và dụng cụ viết khắp phòng.

Phát Triển Chuyên Môn: Đối với một cá nhân-trải nghiệm giáo dục mà một người tham gia để phát triển, trưởng thành hoặc nâng cao kiến thức và kỹ năng của họ và áp dụng kiến thức vào thực tế. Nó có thể bao gồm các trải nghiệm giáo dục như các môn học đại học, hội nghị, các buổi đào tạo hoặc kinh nghiệm học tập dựa trên mối quan hệ như cố vấn và huấn luyện.

Hệ thống-các hoạt động giáo dục, hỗ trợ và tài liệu có sẵn để nâng cao kỹ năng, kiến thức, và khả năng cho các thành viên của một lĩnh vực.

Thành thạo: Được hoàn thành hoặc có năng lực.

Các Yếu Tố Bảo Vệ: Năm yếu tố bảo vệ được liệt kê là những yếu tố quan trọng trong một gia đình vững mạnh: khả năng phục hồi của cha mẹ, kết nối xã hội, hỗ trợ cụ thể khi cần thiết, kiến thức về nuôi dạy con cái và sự phát triển của trẻ, năng lực xã hội và tình cảm của trẻ em.

Giới thiệu: Đề xuất nguồn trợ giúp, dịch vụ hoặc thông tin.

Sự phản xạ: Suy nghĩ về các hành động để cải thiện thực hành.

Hệ Thống Liên Quan: Hỗ trợ gia đình, sức khỏe, và sức khỏe tinh thần.

Mối quan hệ: Liên quan đến sự kết nối tình cảm, bền chặt theo thời gian, có ý nghĩa đặc biệt giữa hai người, được xây dựng trên sự tin tưởng và tạo ra những kỷ niệm và kỳ vọng cho những người liên quan.

Dựa trên nghiên cứu: Các chiến lược giảng dạy và quản lý được nghiên cứu chỉ ra là có tác động tích cực đến kết quả của học sinh.

Khả năng phục hồi: Khả năng vượt qua khó khăn hoặc thích nghi với các tình huống thử thách hoặc thay đổi.

Chăm Sóc Đáp Ứng: Hành động kịp thời theo những cách liên quan đến những gì trẻ sơ sinh, trẻ đi chập chững hoặc trẻ nhỏ nói với bạn, theo những cách hữu ích cho chúng với nhu cầu của chúng; nó tập trung vào sự phát triển của trẻ về cảm giác an toàn, thân thuộc, khám phá, giao tiếp.

An Toàn Khi Ngủ: Các hành động có thể giúp trẻ ngủ an toàn và giảm nguy cơ mắc Hội Chứng Đột Tử Ở Trẻ Sơ Sinh (SUIDS) và các nguyên nhân tử vong ở trẻ sơ sinh khác liên quan đến giấc ngủ.

Khung giàn: Sự hỗ trợ của người lớn được đưa ra trong quá trình học tập của trẻ, được cá nhân hóa theo trình độ kỹ năng và phong cách học tập của trẻ.

Dựa Trên Trường Học: Các chương trình mầm non được điều hành bởi một khu học chánh.

Thời Gian Cho Màn Hình: Thời gian xem tivi hoặc sử dụng máy tính, điện thoại và các thiết bị điện tử khác để giải trí.

Sàng Lọc: Một thủ tục ngắn gọn, đơn giản được sử dụng để xác định các vấn đề sức khỏe hoặc sự phát triển tiềm ẩn ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ có thể cần đánh giá sức khỏe, đánh giá chẩn đoán hoặc lượng định giáo dục.

Đau buồn thứ cấp/mệt mỏi thương cảm: Sức ép về mặt tinh thần xảy ra khi một cá nhân nghe về những trải nghiệm đau buồn trực tiếp của người khác. Các triệu chứng của nó bắt chước những triệu chứng của rối loạn căng thẳng sau đau buồn (PTSD). Theo đó, những người bị ảnh hưởng bởi căng thẳng thứ cấp có thể thấy mình đang trải nghiệm lại đau buồn cá nhân hoặc nhận thấy sự gia tăng các phản ứng kích thích và tránh né liên quan đến việc tiếp xúc với đau buồn gián tiếp. Họ cũng có thể trải qua những thay đổi trong trí nhớ và nhận thức; thay đổi trong ý nghĩa của họ về hiệu quả của bản thân; cạn kiệt các nguồn lực cá nhân; và sự gián đoạn trong nhận thức của họ về sự an toàn, lòng tin, và sự độc lập. (NCTSN.org)

Các lĩnh vực: Chăm sóc trẻ em, Head Start/Early Head Start, giáo dục mầm non/tiểu học công lập, và can thiệp sớm/giáo dục đặc biệt.

Cảm giác vận động: Giai đoạn phát triển của trẻ sơ sinh khi chúng tìm hiểu về bản thân và thế giới thông qua các giác quan (ví dụ, thị giác, thính giác, xúc giác) và hoạt động thể chất.

Tự điều chỉnh: Khả năng hành động vì lợi ích lâu dài tốt nhất và khả năng giữ bình tĩnh khi bị khó chịu.

Độc thoại: Một đứa trẻ nói chuyện với chính mình; bình luận không hướng đến người khác.

Người lớn nói về hành động, suy nghĩ hoặc cảm giác của mình để làm mẫu về ngôn ngữ cho trẻ; nhận xét không hướng đến đứa trẻ.

Các bối cảnh: Trung tâm, trường học và nhà.

Hội Chứng Trẻ Bị Lắc: Một cú đánh, đập, hoặc giật nghiêm trọng.

loại đau buồn đầu được coi là lạm dụng trẻ em, do rung lắc, ném,

Hỗ Trợ Xã Hội: Các mối quan hệ xung quanh đứa trẻ hoặc gia đình giúp đứa trẻ đối phó với những gì đang xảy ra. Vì trẻ nhỏ hoàn toàn phụ thuộc vào người chăm sóc vì sự sống còn của chúng, chúng cần có kinh nghiệm để biết rằng những người chăm sóc quan trọng luôn ở đó để bảo vệ chúng, giúp chúng kiểm soát sự kích thích và cảm xúc cũng như đáp ứng nhu cầu của chúng. Đó là về việc 'ở bên' đứa trẻ, một sự hiện diện đáng tin cậy, có thể đoán trước được, nuôi dưỡng.

Bối Cảnh Văn Hóa Xã Hội: Sự liên kết của ngôn ngữ với văn hóa và xã hội mà nó được sử dụng; trong những năm đầu đời, điều này bao gồm bối cảnh văn hóa xã hội của gia đình đối với việc sử dụng ngôn ngữ và các mối quan hệ với người lớn trong việc chăm sóc và giáo dục sớm và môi trường cộng đồng mà trẻ em phát triển ngôn ngữ.

Nhu Cầu Chăm Sóc Sức Khỏe Đặc Biệt: Trẻ em có hoặc có nguy cơ gia tăng đối với tình trạng mãn tính về thể chất, phát triển, hành vi hoặc cảm xúc và cũng yêu cầu các dịch vụ sức khỏe và liên quan thuộc loại hoặc số lượng vượt quá mức yêu cầu của trẻ em nói chung (McPherson, 1998).

Các Biện Pháp Phòng Ngừa Tiêu Chuẩn: Các biện pháp phòng ngừa tiêu chuẩn được sử dụng để giảm nguy cơ lây truyền các tác nhân lây nhiễm qua đường máu và các tác nhân lây nhiễm khác từ các nguồn đã biết và chưa rõ. Nó bao gồm rửa tay, nghi thức hô hấp và ho, sử dụng các hàng rào bảo vệ (găng tay, áo choàng, tạp dề, khẩu trang, kính bảo vệ), ngăn ngừa kim tiêm hoặc thương tích từ các dụng cụ sắc nhọn khác và các quy trình để làm sạch, khử trùng các đồ vật và bề mặt bị ô nhiễm.

Tiêu chuẩn: Các tiêu chuẩn dựa vào đó để đo lường hiệu suất. Một cái gì đó được thiết lập và thiết lập bởi một cơ quan có thẩm quyền như một điều lệ để đo lường số lượng, trọng lượng, mức độ, giá trị, hoặc phẩm chất.

Thành kiến: Ý tưởng, hình ảnh, hoặc niềm tin có sẵn, hiểu sai về một người hoặc một nhóm người.

Học sinh: Những người ghi danh vào các chương trình dự bị mầm non.

Hội Chứng Đột Tử Bất Ngờ Ở Trẻ Sơ Sinh: Tử vong ở trẻ sơ sinh xảy ra đột ngột và bất ngờ, và không hiểu được nguyên nhân tử vong ngay lúc đó.

Đánh Giá Tổng Kết: Đánh giá nhằm mục đích đánh giá hoặc chuẩn hóa những gì học sinh đã đạt được sau một giai đoạn cụ thể trong quá trình đi học của họ: ví dụ, sau một khóa học hoặc một đơn vị học tập (Bảng Chú Giải Thuật Ngữ Thời Tuổi Ấu Thơ Đang Phát Triển).

Ký Hiệu Biểu Tượng: Khả năng nhận thức để có một món đồ đại diện cho một đồ vật khác (thí dụ, dùng đồ vật để giả vờ).

Xúc giác: Liên quan đến cảm giác khi sờ mó.

Khoảnh Khắc Có Thể Dạy Được: Dạy tự phát khi một đứa trẻ thể hiện sự quan tâm đến một chủ đề hoặc khi một tình huống phù hợp xảy ra.

Giáo viên: Người đã hoàn thành chương trình cấp phép giáo viên hoặc hành chính và đã có được giấy phép giảng dạy thành công.

Hỗ Trợ Kỹ Thuật: Hỗ Trợ Kỹ Thuật (TA) là việc cung cấp các hỗ trợ có mục tiêu và tùy chỉnh bởi (các) chuyên gia về chủ đề và kiến thức và kỹ năng học tập dành cho người lớn để phát triển hoặc củng cố các quy trình, ứng dụng kiến thức hoặc thực hiện các dịch vụ của người nhận (Hiệp Hội Quốc Gia về Giáo Dục Của Trẻ Nhỏ và Hiệp Hội Quốc Gia về Nguồn Lực và Cơ Quan Giới Thiệu Chăm Sóc Trẻ Em).

Phát Triển Nghề Nghiệp Dựa Trên Mối Quan Hệ (RBPĐ) là một thuật ngữ rộng được sử dụng để chỉ bốn loại hỗ trợ kỹ thuật sử dụng mối quan hệ làm nền tảng: huấn luyện, cố vấn, tham vấn và tư vấn (DHS).

Công nghệ: Các công cụ, thiết bị và máy móc hoặc thiết bị khác cung cấp phương tiện truyền thông, bao gồm tivi, máy tính, điện thoại thông minh, ra đi ô, máy nghe nhạc MP3, bảng điều khiển trò chơi điện tử, thiết bị đọc sách điện tử và máy tính bảng (Levin, 2013).

Tính cách: Phong cách hành vi và phản ứng cảm xúc đặc trưng của một cá nhân.

Đau buồn: Các sự kiện được coi là đe dọa tính mạng hoặc sự toàn vẹn về thể chất của một đứa trẻ hoặc một người nào đó quan trọng đối với đứa trẻ đó; gây ra một cảm giác khủng hoảng, bất lực, và kinh hãi; tạo ra các hiệu ứng thể chất dữ dội như tim đập mạnh, thở nhanh, run rẩy; và hoàn toàn lẫn át các chiến lược đối phó có sẵn của trẻ. (NCTSN.org)

Các Yếu Tố Kích Hoạt Đau Buồn: Nhắc nhở về những trải nghiệm đau thương mà trẻ có thể có những phản ứng rất dữ dội, bao gồm run rẩy, tức giận, buồn bã, sợ hãi hoặc lảng tránh. Những phản ứng này có thể rất khó đoán và khó hiểu đối với người chăm sóc. (NCTSN.org)

Hệ Thống Tiền Đình: Nhận biết, duy trì và lấy lại thăng bằng và vị trí của cơ thể và các bộ phận của nó trong không gian.

Trẻ Nhỏ: Trẻ em từ lúc mới sinh ra đến tám tuổi.

